Dân số

1 Ngày mồng một tháng hai, năm thứ hai, sau
khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-
hô-va phán cùng Môi-se ở trong hội mạc, tại
đồng vắng Si-na-i, mà rằng:
2 Hãy dựng sổ cả hội dân Y-sơ-ra-ên, theo họ
hàng và tông tộc của họ, cứ đếm từng tên của
hết thảy nam đinh,
3 từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người
trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được; ngươi và A-rôn
sẽ kê sổ chúng nó tùy theo đội ngũ của họ.
4 Trong mỗi chi phái phải có một người giúp
đỡ các ngươi, tức là người làm tộc trưởng của
chi phái mình.
5 Đây là tên những người sẽ giúp đỡ các ngươi:
Về chi phái Ru-bên, Ê-lít-su, con trai của Sê-đêu;
6 về chi phái Si-mê-ôn, Sê-lu-mi-ên, con trai
của Xu-ri-ha-đai;
7 về chi phái Giu-đa, Na-ha-sôn, con trai của
A-mi-na-đáp;
8 về chi phái Y-sa-ca, Na-tha-na-ên, con trai của
Xu-a;
9 về chi phái Sa-bu-lôn, Ê-li-áp, con trai của
Hê-lôn;
10 về con cháu Giô-sép, nghĩa là về chi phái
Eùp-ra-im, Ê-li-sa-ma, con trai của A-mi-hút; về
chi phái Ma-na-se, Ga-ma-li-ên, con trai của Phê-
đát-su;

11 về chi phái Bên-gia-min, A-bi-đan, con trai
của Ghi-đeo-ni;
12 về chi phái Đan, A-hi-ê-xe, con trai của A-
mi-sa-đai;
13 về chi phái A-se, Pha-ghi-ên, con trai của
Oùc-ran;
14 về chi phái Gát, Ê-li-a-sáp, con trai của Đê-
u-ên;
15 về chi phái Nép-ta-li, A-hi-ra, con trai của
Ê-nan.
16 Đó là những người được gọi từ trong hội
chúng, vốn là quan trưởng của các chi phái tổ
phụ mình, và là quan tướng quân đội Y-sơ-ra-ên.
17 Vậy, Môi-se và A-rôn nhận lấy các người ấy
mà đã được xướng tên;
18 đến ngày mồng một tháng hai, truyền nhóm
cả hội chúng, cứ kể tên từng người từ hai mươi
tuổi sắp lên mà nhập sổ theo họ hàng và tông
tộc của họ.
19 Vậy, Môi-se kê sổ chúng nó tại đồng vắng
Si-na-i, y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn.
20 Con cháu Ru-bên, là trưởng nam của Y-sơ-
ra-ên, dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc
mình, cứ kể từng tên của hết thảy nam đinh từ
hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Ru-bên đi ra trận được,
21 số là bốn mươi sáu ngàn năm trăm.
22 Con cháu Si-mê-ôn, dòng dõi họ tùy theo
họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên của
hết thảy nam đinh từ hai mươi tuổi sắp lên, tức
là mọi người trong chi phái Si-mê-ôn đi ra trận
được,

23 số là năm mươi chín ngàn ba trăm.
24 Con cháu Gát, dòng dõi họ tùy theo họ hàng
và tông tộc mình, cứ kể từng tên từ hai mươi
tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Gát
đi ra trận được,
25 số là bốn mươi lăm ngàn sáu trăm năm
mươi.
26 Con cháu Giu-đa, dòng dõi họ tùy theo họ
hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Giu-đa đi ra trận được,
27 số là bảy mươi bốn ngàn sáu trăm.
28 Con cháu của Y-sa-ca, dòng dõi họ tùy theo
họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ
hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Y-sa-ca đi ra trận được,
29 số là năm mươi bốn ngàn bốn trăm.
30 Con cháu của Sa-bu-lôn, dòng dõi họ tùy
theo họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên,
từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong
chi phái Sa-bu-lôn đi ra trận được,
31 số là năm mươi bảy ngàn bốn trăm.
32 Về hậu tự Giô-sép, là con cháu Eùp-ra-im,
dòng dõi họ tùy theo họ hàng và tông tộc mình,
cứ kể từng tên, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là
mọi người trong chi phái Eùp-ra-im đi ra trận
được,
33 số là bốn mươi ngàn năm trăm.
34 Con cháu Ma-na-se, dòng dõi họ tùy theo họ
hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Ma-na-se đi ra trận được,

35 số là ba mươi hai ngàn hai trăm.
36 Con cháu Bên-gia-min, dòng dõi họ tùy theo
họ hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ
hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Bên-gia-min đi ra trận được,
37 số là ba mươi lăm ngàn bốn trăm.
38 Con cháu Đan, dòng dõi họ tùy theo họ hàng
và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi
tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái Đan
đi ra trận được,
39 số là sáu mươi hai ngàn bảy trăm.
40 Con cháu A-se, dòng dõi họ tùy theo họ hàng
và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai mươi
tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi phái A-se
đi ra trận được,
41 số là bốn mươi mốt ngàn năm trăm.
42 Con cháu Nép-ta-li, dòng dõi họ tùy theo họ
hàng và tông tộc mình, cứ kể từng tên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người trong chi
phái Nép-ta-li đi ra trận được,
43 số là năm mươi ba ngàn bốn trăm.
44 Đó là những người mà Môi-se, A-rôn, và
mười hai quan trưởng Y-sơ-ra-ên kê sổ; mỗi
quan trưởng kê sổ cho tông tộc mình.
45 Thế thì, hết thảy những người trong dân
Y-sơ-ra-ên đã được nhập sổ tùy theo tông tộc
mình, từ hai mươi tuổi sắp lên, tức là mọi người
trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận được,
46 số là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi.
47 Nhưng người Lê-vi, theo chi phái tổ phụ
mình, không kê sổ chung với những chi phái

khác.
48 Vì Đức Giê-hô-va có phán cùng Môi-se rằng:
49 Ngươi chớ kê sổ chi phái Lê-vi, và cũng đừng
dựng bộ họ chung với dân Y-sơ-ra-ên;
50 nhưng hãy cắt phần người Lê-vi coi sóc đền
tạm chứng cớ, hết thảy đồ đạc và các món thuộc
về đền tạm. Aáy là người Lê-vi sẽ chuyên-vận
đền tạm và hết thảy đồ đạc nó, cùng sẽ làm công
việc về đền tạm và đóng trại ở chung quanh đền
tạm.
51 Khi nào đền tạm dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ
tháo dỡ nó; khi nào đền tạm dừng lại, thì họ sẽ
dựng nó lên; còn người ngoại đến gần sẽ bị xử
tử.
52 Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người phải đóng ở trong
trại quân mình, và mỗi trại quân, từng đội ngũ,
phải đóng gần bên ngọn cờ mình.
53 Nhưng người Lê-vi sẽ đóng trại chung quanh
đền tạm chứng cớ, để đừng có sự giận dữ cùng
hội-dân Y-sơ-ra-ên; người Lê-vi sẽ coi sóc đền
tạm chứng cớ.
54 Dân Y-sơ-ra-ên làm y như mọi điều Đức Giê-
hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

2

1 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn
rằng:
2 Dân Y-sơ-ra-ên mỗi người phải đóng trại gần
bên ngọn cờ mình, ở dưới bảng hiệu của tông
tộc mình, đối ngang nhau vây chung quanh hội
mạc.

3 Trại quân Giu-đa sẽ đóng tại hướng đông, về
phía mặt trời mọc, với ngọn cờ và những đội
ngũ của mình. Quan trưởng của người Giu-đa là
Na-ha-sôn, con trai của A-mi-na-đáp;
4 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cọng bảy
mươi bốn ngàn sáu trăm người.
5 Chi phái Y-sa-ca phải đóng trại bên Giu-đa;
quan trưởng của người Y-sa-ca là Na-tha-na-ên,
con trai Xu-a;
6 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cọng năm
mươi bốn ngàn bốn trăm người.
7 Kế đến chi phái Sa-bu-lôn; quan trưởng của
người Sa-bu-lôn là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn,
8 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm
mươi bảy ngàn bốn trăm người.
9 Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Giu-
đa, từng đội ngũ, cộng một trăm tám mươi sáu
ngàn bốn trăm người. Họ phải đi tiên phong.
10 Ngọn cờ của trại quân Ru-bên và những
đội ngũ mình, phải đóng về hướng nam. Quan
trưởng của người Ru-bên là Ê-li-su, con trai của
Sê-đêu;
11 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn
mươi sáu ngàn năm trăm người.
12 Chi phái Si-mê-ôn phải đóng trại bên Ru-bên;
quan trưởng của người Si-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên,
con trai của Xu-ri-ha-đai;
13 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm
mươi chín ngàn ba trăm người.
14 Kế đến chi phái Gát; các quan trưởng của
người Gát là Ê-li-a-sáp, con trai của Rê-u-ên;

15 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn
mươi lăm ngàn sáu trăm năm mươi người.
16 Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Ru-
bên, từng đội ngũ, cộng một trăm năm mươi
mốt ngàn bốn trăm năm mươi người. Họ phải đi
thứ nhì.
17 Sau ấy, hội mạc sẽ đi với trại quân Lê-vi,
ở giữa các trại quân khác; trại quân Lê-vi sẽ đi
theo thứ tự như đã đóng, mỗi người theo hàng
ngũ và theo ngọn cờ mình.
18 Ngọn cờ của trại quân Eùp-ra-im và những
quân đội người phải đóng về hướng tây; quan
trưởng của người Eùp-ra-im là Ê-li-sa-ma, con
trai A-mi-hút;
19 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn
mươi ngàn năm trăm người.
20 Chi phái Ma-na-se phải đóng trại bên Eùp-
ra-im; quan trưởng của người Ma-na-se là Ga-
ma-li-ên, con trai của Phê-đát-su;
21 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng ba
mươi hai ngàn hai trăm người.
22 Kế đến chi phái Bên-gia-min; quan trưởng
của người Bên-gia-min là A-bi-đan, con trai của
Ghi-đeo-ni;
23 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng ba
mươi lăm ngàn bốn trăm người.
24 Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Eùp-
ra-im, từng đội ngũ, cộng một trăm tám ngàn
một trăm người. Họ phải đi thứ ba.
25 Ngọn cờ của trại quân Đan và những quân
đội họ phải đóng về hướng bắc. Quan trưởng

của người Đan là A-hi-ê-xe, con trai của A-mi-sa-đai;
26 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng sáu
mươi hai ngàn bảy trăm người.
27 Chi phái A-se phải đóng trại bên Đan; quan
trưởng của người A-se là Pha-ghi-ên, con trai của
Oùc-ran;
28 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng bốn
mươi mốt ngàn năm trăm người.
29 Kế đến chi phái Nép-ta-li; quan trưởng của
người Nép-ta-li là A-hi-ra, con trai của Ê-nan;
30 và quân đội người, cứ theo kê sổ, cộng năm
mươi ba ngàn bốn trăm người.
31 Vậy, các người đã kê sổ theo trại quân Đan,
cộng một trăm năm mươi bảy ngàn sáu trăm
người. Họ theo ngọn cờ mình phải đi hậu binh.
32 Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà
người ta tu bộ tùy theo tông tộc mình. Trong các
trại quân hết thảy người đã kê sổ từng đội ngũ
là sáu trăm ba ngàn năm trăm năm mươi người.
33 Nhưng người Lê-vi không nhập sổ chung với
dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo mạng của Đức Giê-hô-
va đã truyền cho Môi-se.
34 Dân Y-sơ-ra-ên y theo mọi điều Đức Giê-hô-
va đã phán dặn Môi-se, bèn đóng trại tùy theo
ngọn cờ mình, và mỗi người ra đi tùy theo họ
hàng và tông tộc mình.

3

1 Nầy là dòng dõi của A-rôn và Môi-se, về ngày

Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se tại trên núi Si-
na-i.
2 Nầy là tên các con trai A-rôn: Trưởng nam là
Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.
3 Đó là tên các con trai A-rôn, tức những thầy
tế lễ đã chịu phép xức dầu, và được lập lên để
làm chức tế lễ.
4 Vả, Na-đáp và A-bi-hu đã thác trước mặt Đức
Giê-hô-va khi hai người dâng một thứ lửa lạ
trước mặt Đức Giê-hô-va tại trong đồng vắng Si-
na-i. Hai người nầy không có con. Còn Ê-lê-a-sa
và Y-tha-ma làm chức tế lễ trước mặt A-rôn, là
cha mình.
5 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:
6 Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước
thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người.
7 Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và
chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc
mà làm những công việc của đền tạm.
8 Cũng phải coi sóc hết thảy đồ đạc của hội
mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho đặng
dùng làm công việc của đền tạm.
9 Vậy, ngươi phải giao người Lê-vi cho A-rôn
và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong
vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi.
10 Vậy, ngươi sẽ lập A-rôn và các con trai người,
để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử
tử.
11 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
12 Nầy, từ giữa dân Y-sơ-ra-ên ta chọn lấy người
Lê-vi thế cho hết thảy con đầu lòng của dân Y-
sơ-ra-ên; vậy, người Lê-vi sẽ thuộc về ta.

13 Vì hết thảy con đầu lòng đều thuộc về ta;
ngày xưa khi ta hành hại các con đầu lòng trong
xứ Ê-díp-tô, ta đã biệt riêng ra thánh cho ta hết
thảy con đầu lòng trong Y-sơ-ra-ên, bất luận loài
người hay thú vật; chúng nó đều sẽ thuộc về ta.
Ta là Đức Giê-hô-va.
14 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se tại trong
đồng vắng Si-na-i mà rằng:
15 Hãy kê sổ con cháu Lê-vi, tùy theo tông tộc
và họ hàng chúng nó, kê hết thảy nam đinh từ
một tháng sắp lên.
16 Môi-se bèn kê sổ người Lê-vi theo mạng của
Đức Giê-hô-va, y như Ngài đã phán dặn người
vậy.
17 Đây là các con trai của Lê-vi kể từng tên:
Ghẹt-sôn, Kê-hát, và Mê-ra-ri.
18 Đây là tên của các con trai Ghẹt-sôn, tùy
theo họ hàng mình: Líp-ni và Si-mê-y.
19 Đây là các con trai của Kê-hát tùy theo họ
hàng mình: Am-ram, Dít-sa, Hếp-rôn và U-xi-ên;
20 và các con trai của Mê-ra-ri, tùy theo họ
hàng mình, là: Mách-li và Mu-si. Đó là những
họ hàng của người Lê-vi, tùy theo tông tộc của
họ.
21 Họ hàng Líp-ni và họ hàng Si-mê-y thuộc về
Ghẹt-sôn. Đó là hai họ hàng của Ghẹt-sôn vậy.
22 Những người trong họ Ghẹt-sôn được tu bộ,
kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là bảy
ngàn năm trăm người.
23 Các họ hàng của Ghẹt-sôn đóng trại về phía
tây, sau đền tạm.

24 Quan trưởng của tông tộc Ghẹt-sôn là Ê-li-
a-sáp, con trai của La-ên.
25 Chức phận của con cháu Ghẹt-sôn trong hội
mạc là coi sóc mọi vật chi can đến đền tạm và
Trại, tức là tấm bong của Trại và bức màn của
cửa hội mạc,
26 các bố vi của hành lang, và bức màn của cửa
hành lang bao phủ chung quanh đền tạm và bàn
thờ, cùng dây chạc về các việc của đền tạm.
27 Họ hàng Am-ram, họ hàng Dít-sa, họ hàng
Hếp-rôn và họ hàng U-xi-ên thuộc về Kê-hát. Đó
là những họ hàng của Kê-hát.
28 Cứ kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên,
số là tám ngàn sáu trăm người có chức phận săn
sóc nơi thánh.
29 Các họ hàng của con cháu Kê-hát đóng trại
bên hông đền tạm về phía nam.
30 Quan trưởng của tông tộc Kê-hát là Ê-li-sa-
phan, con trai của U-xi-ên.
31 Người Kê-hát coi sóc hòm bảng chứng, cái
bàn, chân đèn, các bàn thờ, và những đồ đạc của
nơi thánh để dùng về việc thờ phượng, luôn với
bức màn và các vật chi can đến.
32 Tổng trưởng của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa,
con trai của thầy tế lễ A-rôn, được đặt lên quản
trị những người coi sóc nơi thánh.
33 Họ hàng Mách-li và họ hàng Mu-si thuộc về
Mê-ra-ri. Đó là hai họ hàng của Mê-ra-ri vậy.
34 Những người trong bọn Mê-ra-ri được tu bộ,
kể mọi nam đinh từ một tháng sắp lên, số là sáu
ngàn hai trăm người.

35 Quan trưởng của tông tộc Mê-ra-ri là Xu-
ri-ên, con trai của A-bi-hai. Con cháu Mê-ra-ri
đóng trại bên hông đền tạm về phía bắc,
36 có phần coi sóc các tấm ván của đền tạm,
cây xà ngang, trụ, lỗ trụ, những đồ đạc, và mọi
việc thuộc về đó,
37 những trụ ở chung quanh hành lang và lỗ
trụ, những nọc và dây chạc của trụ.
38 Những người đóng trại trước đền tạm về
phía đông, tức trước hội mạc về phía mặt trời
mọc, là Môi-se, A-rôn và các con trai người, có
chức phận săn sóc nơi thánh thế cho dân Y-sơ-
ra-ên. Người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.
39 Hết thảy người Lê-vi mà Môi-se và A-rôn
vâng mạng Đức Giê-hô-va tu bộ, tùy theo họ
hàng của họ, kể mọi nam đinh từ một tháng sắp
lên, số là hai mươi hai ngàn người.
40 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Hãy kê sổ hết thảy con trưởng nam của
dân Y-sơ-ra-ên, từ một tháng sắp lên, và hãy
dựng sổ tên chúng nó.
41 Ta là Đức Giê-hô-va. Ngươi phải chọn lấy
cho ta người Lê-vi thế cho các con trưởng nam
trong dân Y-sơ-ra-ên; cũng phải bắt súc vật của
người Lê-vi thế cho mọi con súc vật đầu lòng của
dân Y-sơ-ra-ên.
42 Vậy, Môi-se kê sổ các con trưởng nam của
dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức Giê-hô-va đã phán
dặn người.
43 Hết thảy những con trưởng nam kể từng
tên, từ tuổi một tháng sắp lên, theo sự kê sổ

họ, là hai mươi hai ngàn hai trăm bảy mươi ba
người.
44 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
45 Hãy chọn lấy những người Lê-vi thế cho hết
thảy con trưởng nam của dân Y-sơ-ra-ên, và súc
vật của người Lê-vi thế cho súc vật của dân Y-
sơ-ra-ên; vậy, các người Lê-vi sẽ thuộc về ta. Ta
là Đức Giê-hô-va.
46 Còn về sự chuộc lại con trưởng nam của dân
Y-sơ-ra-ên, kê sổ hơn số người Lê-vi hai trăm bảy
mươi ba,
47 thì ngươi phải thâu mỗi người năm siếc-
lơ, tùy theo siếc-lơ nơi thánh; một siếc-lơ là hai
chục ghê-ra.
48 Ngươi phải giao bạc cho A-rôn và các con
trai người; ấy là bạc chuộc lại những con trưởng
nam trổi hơn.
49 Vậy, Môi-se thâu bạc chuộc lại những con
trưởng nam trổi hơn số người Lê-vi đã chuộc lại.
50 Bạc mà người thâu về những con trưởng
nam của dân Y-sơ-ra-ên, cộng được một ngàn
ba trăm sáu mươi lăm siếc-lơ, theo siếc-lơ của
nơi thánh.
51 Môi-se vâng mạng Đức Giê-hô-va, giao bạc
chuộc lại cho A-rôn và các con trai người, y như
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.

4

1 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn
rằng:

2 Trong người Lê-vi hãy dựng sổ các con cháu
Kê-hát, tùy theo họ hàng và tông tộc của chúng
nó,
3 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
tức là hết thảy người nào có thể giúp công vào
hội mạc.
4 Nầy sẽ là phần việc của con cháu Kê-hát tại
trong hội mạc. Họ sẽ coi sóc nơi chí thánh.
5 Khi nào dời trại quân đi, A-rôn và các con
trai người sẽ đến gỡ bức màn mà bao lấy hòm
bảng chứng;
6 đoạn đắp lên một tấm phủ bằng da cá nược,
trải trên một tấm nỉ toàn bằng màu điều xanh
và xỏ đòn khiêng vào.
7 Cũng trải một tấm nỉ màu điều xanh trên cái
bàn về bánh trần thiết; ở trên bàn thì sắp dĩa,
chén, tộ và chậu về những lễ quán; bánh hằng
trần thiết cũng sẽ có ở trên nữa.
8 Rồi trải trên các vật đó một tấm nỉ màu đỏ
sặm, đắp một tấm phủ bằng da cá nược và xỏ
đòn khiêng vào.
9 Cũng phải lấy một tấm nỉ màu điều xanh mà
đậy chân đèn thắp, các thếp đèn, kéo hớt tim,
đồ đựng tro, và các bình dầu mà người ta dùng
về chân đèn.
10 Rồi để chân đèn và hết thảy đồ phụ tùng
trong một tấm phủ bằng da cá nược, để lên trên
cái sề.
11 Họ phải trải trên bàn thờ bằng vàng một tấm
nỉ màu điều xanh và đắp một tấm phủ bằng da
cá nược, rồi xỏ đòn khiêng vào.
12 Lại, cũng phải lấy hết thảy đồ đạc dùng về

công việc nơi thánh, để trong một tấm nỉ màu
điều xanh, rồi đắp một tấm phủ bằng da cá nược
và để lên trên cái sề.
13 Phải hốt tro của bàn thờ, trải ở trên một tấm
nỉ màu đỏ điều,
14 để lên trên hết thảy đồ đạc dùng về công
việc của bàn thờ, tức là những lư hương, nĩa,
vá, chén, cùng những đồ phụ tùng của bàn thờ.
Rồi đắp trên bàn thờ một tấm phủ bằng da cá
nược và xỏ đòn khiêng vào.
15 Sau khi A-rôn và các con trai người đã đậy
điệm nơi thánh và các đồ đạc thánh xong, khi
dời trại quân đi, thì các con cháu Kê-hát phải
đến đặng khiêng các đồ đạc đó; họ chẳng nên
đụng vào những vật thánh, e phải chết chăng.
Trong hội mạc, ấy là đồ mà các con cháu Kê-hát
phải khiêng đi.
16 Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-rôn, sẽ coi
về dầu thắp đèn, hương-liệu, của lễ chay hằng
hiến, dầu xức, cả đền tạm, và hết thảy vật chi ở
trong nơi thánh với đồ phụ tùng của nơi thánh.
17 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-
rôn rằng:
18 Hãy làm thế nào cho tông tộc Kê-hát chớ bị
truất khỏi chi phái Lê-vi,
19 và hãy làm điều nầy cho chúng nó, để khi
đến gần nơi chí thánh, chúng nó được sống,
chẳng phải chết: A-rôn và các con trai người
phải đến cắt công việc cho mỗi người, và đồ chi
họ phải khiêng đi.
20 Dẫu một lát, chúng nó chớ nên vào đặng

xem những vật thánh, e phải chết chăng.
21 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
22 Cũng hãy dựng sổ các con cháu Ghẹt-sôn,
tùy theo tông tộc và họ hàng họ.
23 Từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
ngươi khá kê sổ hết thảy những người nào có thể
làm công việc trong hội mạc.
24 Nầy là chức việc của các họ hàng Ghẹt-sôn,
hoặc phải làm hoặc phải khiêng đồ:
25 họ sẽ mang những tấm màn của đền tạm
và hội mạc, tấm bong của hội mạc, tấm lá-phủ
bằng da cá nược ở trên, và bức màn của cửa hội
mạc;
26 các bố vi của hành lang ở chung quanh đền
tạm và bàn thờ, bức màn của cửa hành lang,
những dây chạc, và hết thảy đồ dùng về các vật
đó, cùng làm các công việc về những món ấy.
27 Hết thảy công việc của con cháu Ghẹt-sôn,
món chi họ phải khiêng đi, và việc chi họ phải
làm điều sẽ theo lịnh A-rôn và các con trai người
chỉ biểu; người phải giao cho họ coi sóc mọi món
chi phải khiêng đi.
28 Trong hội mạc, ấy là công việc của các họ
hàng con cháu Ghẹt-sôn. Họ sẽ giữ chức phận
mình dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai
thầy tế lễ A-rôn.
29 Ngươi phải kê sổ con cháu Mê-ra-ri, tùy theo
họ hàng và tông tộc của họ,
30 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
tức là hết thảy người nào có thể giúp công vào
hội mạc.

31 Về các công việc của con cháu Mê-ra-ri trong
hội mạc, nầy là vật họ phải coi sóc và khiêng đi:
những tấm ván của đền tạm, các xà ngang, trụ,
lỗ trụ,
32 các trụ chung quanh hành lang và lỗ trụ,
nọc, dây chạc, cùng hết thảy đồ đạc và các vật
chi dùng về việc đó; các ngươi sẽ kê sổ từng tên
những vật chi họ phải coi sóc và khiêng đi.
33 Đó là hết thảy việc của các họ hàng Mê-ra-
ri, về những công việc trong hội mạc mà họ phải
làm ở dưới quyền cai trị của Y-tha-ma, con trai
thầy tế lễ A-rôn.
34 Vậy, Môi-se, A-rôn và những hội trưởng kê
sổ con cháu Kê-hát, tùy theo họ hàng và tông tộc
của họ,
35 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
tức là hết thảy người nào có thể giúp công trong
hội mạc;
36 và những người mà người ta kê sổ, tùy theo
họ hàng mình, cộng được hai ngàn bảy trăm
năm mươi.
37 Đó là những người của các họ hàng Kê-hát
đã bị kê sổ, tức là hết thảy người hầu việc trong
hội mạc mà Môi-se và A-rôn kê sổ, y theo mạng
của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy.
38 Còn con cháu của Ghẹt-sôn đã bị kê sổ, tùy
theo họ hàng và tông tộc của họ,
39 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
tức là hết thảy người có thể giúp công trong hội
mạc,
40 cộng được hai ngàn sáu trăm ba mươi.

41 Đó là những người về các họ hàng con cháu
Ghẹt-sôn đã bị kê sổ, tức là mọi người hầu việc
trong hội mạc mà Môi-se và A-rôn tu bộ y theo
mạng của Đức Giê-hô-va.
42 Còn những người về họ hàng con cháu Mê-
ra-ri đã bị kê sổ, tùy theo họ hàng và tông tộc
của họ,
43 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
tức là mọi người có thể giúp công trong hội mạc,
44 cộng được ba ngàn hai trăm.
45 Đó là những người về các họ hàng con cháu
Mê-ra-ri đã bị kê sổ. Môi-se và A-rôn lấy bộ dân,
y theo mạng của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se
truyền dạy.
46 Hết thảy những kẻ trong người Lê-vi mà
Môi-se, A-rôn, và các quan trưởng Y-sơ-ra-ên tu
bộ, tùy theo họ hàng và tông tộc của họ,
47 từ ba mươi tuổi sắp lên cho đến năm mươi,
tức là mọi người đến đặng hầu việc và khiêng
đồ trong hội mạc,
48 cộng được tám ngàn năm trăm tám mươi.
49 Người ta tu bộ người Lê-vi tùy theo mạng
của Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy, cắt
phần cho mỗi người việc mình phải làm, và vật
chi mình phải khiêng đi; người ta tu bộ dân tùy
theo lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se vậy.

5

1 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên đuổi ra ngoài trại
quân hết thảy người phung, người có bịnh bạch

trược, và người vì cớ đụng đến một xác chết nào
đã bị ô uế.
3 Bất luận nam hay nữ, các ngươi phải đuổi họ
ra ngoài trại quân, hầu cho họ không làm cho
trại quân bị ô uế, là nơi ta ngự ở trong.
4 Dân Y-sơ-ra-ên bèn làm như vậy, đuổi họ ra
khỏi trại quân, y như Đức Giê-hô-va đã truyền
lịnh cho Môi-se vậy.
5 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
6 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên như vầy: Khi
một người nam hay nữ phạm một trong những
tội người ta thường phạm, cho đến can phạm
cùng Đức Giê-hô-va, và vì cớ đó phải mắc tội,
7 thì người ấy phải xưng tội mình đã phạm ra,
và trả tang vật lại đủ, và thêm một phần năm giá
vật mà giao cho người mình đã mắc tội cùng.
8 Nếu người nầy không còn, và không bà con
nào để lãnh tang vật đó lại, thì vật ấy sẽ về
Đức Giê-hô-va, tức là về thầy tế lễ, ngoại trừ con
chiên đực về lễ chuộc tội mà thầy tế lễ sẽ dùng
đặng chuộc tội cho người mắc tội đó.
9 Phàm lễ vật chi biệt riêng ra thánh mà dân
Y-sơ-ra-ên dâng cho thầy tế lễ, đều sẽ thuộc về
người.
10 Những vật biệt riêng ra thánh mà mỗi người
dâng sẽ thuộc về người; vật chi mỗi người ban
cho thầy tế lễ, chắc sẽ thuộc về người vậy.
11 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
12 Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Nếu một
người đàn bà lỗi đạo và phạm tội bất chánh cùng
chồng,

13 nếu có một người nam gian dâm cùng nàng
mà việc nhẹm khuất mắt chồng; nếu nàng bị ô
uế kín nhiệm, không có chứng cớ đối cùng nàng,
và nàng không bị bắt tại trận;
14 nếu tánh ghen phát nơi người chồng ghen
vợ mình, hoặc đã thật bị ô uế, hoặc không có bị
ô uế,
15 thì người nầy phải dẫn vợ mình đến trước
mặt thầy tế lễ, và vì nàng đem theo một phần
mười ê-pha bột mạch nha dùng làm của tế lễ.
Người chớ nên chế dầu vào, và cũng chẳng nên
bỏ nhũ hương lên trên, vì là một của lễ chay về
sự ghen tương, một của lễ chay kỷ niệm đặng
nhắc tội gian ác.
16 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ đến gần, đứng
trước mặt Đức Giê-hô-va.
17 Kế đó thầy tế lễ lấy nước thánh đổ vào chậu
đất, hốt bụi ở trên đất của đền tạm mà bỏ trong
nước.
18 Đoạn, thầy tế lễ phải biểu người nữ đứng
trước mặt Đức Giê-hô-va, lột trần đầu nàng, để
của lễ kỷ niệm trên lòng bàn tay nàng, nghĩa là
của lễ chay về sự ghen tương; và thầy tế lễ phải
có nước đắng giáng rủa sả trong tay mình.
19 Thầy tế lễ phải bắt người nữ thề, và nói
cùng nàng rằng: Nếu chẳng một người nam nào
nằm cùng ngươi, và nếu đang dưới quyền chồng
ngươi không có lỗi đạo và không bị ô uế, thì
chẳng phải mắc một điều hại nào của nước đắng
giáng rủa sả nầy.
20 Còn nếu đang dưới quyền chồng, mà ngươi

lỗi đạo; nếu ngươi bị ô uế, và nếu một người nào
khác hơn chồng đã nằm cùng ngươi
21 bấy giờ thầy tế lễ phải bắt người nữ lấy một
lời thề trù ẻo mà thề, và nói cùng nàng rằng:
Cầu Đức Giê-hô-va khiến cho ngươi trở nên một
mầm rủa sả và trù ẻo giữa vòng dân sự ngươi,
làm cho ngươi ốm lòi hông và phình bụng lên;
22 nước đắng giáng rủa sả nầy khá chun vào
ruột gan làm cho bụng ngươi phình lên và ốm
lòi hông. Người nữ sẽ nói rằng: A-men, a-men!
23 Kế đó, thầy tế lễ phải viết các lời trù ẻo nầy
trong một cuốn sách, rồi lấy nước đắng bôi đi.
24 Thầy tế lễ sẽ biểu người nữ uống nước đắng
giáng rủa sả, nước đắng giáng rủa sả sẽ vào
trong mình nàng đặng làm cay đắng cho nàng.
25 Đoạn, thầy tế lễ sẽ lấy khỏi tay người nữ của
lễ chay về sự ghen tương, đưa qua đưa lại trước
mặt Đức Giê-hô-va và dâng lên trên bàn thờ.
26 Rồi lấy một nắm của lễ chay kỷ niệm và xông
trên bàn thờ; kế biểu người nữ uống nước đắng.
27 Vả, khi nào thầy tế lễ biểu người uống nước
đắng rồi, nếu quả người có bị ô uế phạm tội bất
chánh cùng chồng mình, thì nước đắng giáng
rủa sả sẽ vào mình làm cay đắng cho nàng, bụng
nàng sẽ phình lên, hông nàng ốm lòi, và người
nữ nầy sẽ làm một mầm rủa sả giữa vòng dân
sự mình.
28 Còn nếu người nữ không bị ô uế, vẫn thanh
sạch, thì nàng sẽ chẳng bị một điều hại nào, và
sẽ sanh con.
29 Đó là luật lệ về sự ghen tương khi một người

đàn bà, ở dưới quyền chồng mình, lỗi đạo và bị
ô uế;
30 hoặc khi nào tánh ghen phát sanh nơi người
chồng mà ghen vợ mình: người phải đem vợ đến
trước mặt Đức Giê-hô-va, và thầy tế lễ sẽ làm cho
nàng hết thảy điều chi luật lệ nầy truyền dạy.
31 Người chồng sẽ vô tội, còn người đàn bà đó
sẽ mang lấy tội mình.

6

1 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Bất luận
người nam hay nữ, khi hứa nguyện Na-xi-rê
đặng biệt mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va,
3 thì phải kiêng cữ rượu và vật uống say;
chẳng nên uống hoặc giấm rượu, hoặc giấm của
vật uống say; lại cũng chẳng nên uống một thứ
nước nào bằng trái nho, hay là ăn nho tươi, hoặc
nho khô.
4 Trọn trong lúc người biệt mình riêng ra, chớ
ăn món chi của nho sanh sản hết, từ hột đến da.
5 Trọn trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê mình,
chớ nên dùng dao cạo đầu; người sẽ nên thánh,
và phải để tóc mọc cho đến chừng nào k” biệt
mình riêng ra cho Đức Giê-hô-va đã được mãn.
6 Trọn trong lúc người biệt mình riêng ra cho
Đức Giê-hô-va chớ đến gần người chết.
7 Người chớ vì cha hoặc vì mẹ, vì anh hoặc vì
chị đã chết, mà làm cho mình bị ô uế, vì dấu chỉ
sự biệt riêng ra cho Đức Chúa Trời vẫn ở trên
đầu người.

8 Trọn trong lúc hứa nguyện Na-xi-rê, người
được biệt ra thánh cho Đức Giê-hô-va.
9 Nếu ai chết thình lình gần bên người, làm cho
ô uế đầu mình đã biệt riêng ra thánh, thì phải
cạo đầu mình trong ngày được sạch, tức là ngày
thứ bảy;
10 qua ngày thứ tám, người phải đem hai chim
cu hay là hai bò câu con đến cho thầy tế lễ tại
cửa hội mạc.
11 Thầy tế lễ sẽ dâng con nầy làm của lễ chuộc
tội, con kia làm của lễ thiêu, và chuộc tội cho
người đã phạm, vì cớ xác chết. Vậy, trong ngày
đó người sẽ biệt đầu mình riêng ra thánh.
12 Thế thì, người phải biệt riêng ra cho Đức
Giê-hô-va những ngày về nguyện Na-xi-rê mình
lại, và dâng một con chiên đực giáp năm làm
của lễ chuộc sự mắc lỗi, và những ngày trước
không kể nữa, vì sự Na-xi-rê mình đã bị ô uế.
13 Nầy là luật lệ về người Na-xi-rê: Khi nào
những ngày Na-xi-rê mình đã mãn, người ta phải
đem người đến tại cửa hội mạc;
14 người phải dâng của lễ mình cho Đức Giê-
hô-va, tức là một con chiên con giáp năm không
tì vít, làm của lễ thiêu, một con chiên cái giáp
năm không tì vít, làm của lễ chuộc tội, và một
con chiên đực không tì vít, làm của lễ thù ân;
15 một giỏ bánh không men bằng bột lọc, bánh
nhỏ tưới dầu, bánh tráng không men thoa dầu,
luôn với của lễ chay và lễ quán cặp theo các lễ
kia.
16 Thầy tế lễ sẽ đem những của lễ nầy đến

trước mặt Đức Giê-hô-va, và dâng của lễ chuộc
tội cùng của lễ thiêu của người;
17 rồi ngoại trừ giỏ bánh không men, dâng luôn
con chiên đực làm của lễ thù ân, cùng dâng của
lễ chay và lễ quán của người.
18 Tại cửa hội mạc, người Na-xi-rê phải cạo đầu
mình đã biệt riêng ra, lấy tóc bỏ vào lửa dưới của
lễ thù ân.
19 Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu rồi, thầy tế
lễ sẽ lấy cái vai chín của chiên đực, một cái bánh
nhỏ không men trong giỏ, một bánh tráng không
men và để trong lòng hai bàn tay người,
20 rồi đưa qua đưa lại trước mặt Đức Giê-hô-
va: ấy là một vật thánh về thầy tế lễ với cái o
đưa qua đưa lại và cái giò dâng giơ lên. Kế đó,
người Na-xi-rê được phép uống rượu.
21 Đó là luật lệ về người Na-xi-rê đã hứa
nguyện, và đây là của lễ người phải dâng cho
Đức Giê-hô-va về nguyện Na-xi-rê mình, ngoại
trừ của lễ nào người có thể dâng thêm. Người
phải theo luật lệ về sự Na-xi-rê mình mà làm theo
lời hứa nguyện của mình vậy.
22 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
23 Hãy nói cùng A-rôn và các con trai người
mà rằng: Các ngươi phải chúc phước cho dân
Y-sơ-ra-ên như vầy:
24 Cầu xin Đức Giê-hô-va ban phước cho ngươi
và phù hộ ngươi!
25 Cầu xin Đức Giê-hô-va chiếu sáng mặt Ngài
trên ngươi, và làm ơn cho ngươi!
26 Cầu xin Đức Giê-hô-va đoái xem ngươi và

ban bình an cho ngươi!
27 Họ phải đặt danh ta trên dân Y-sơ-ra-ên như
vầy, thì ta đây sẽ ban phước cho dân đó.

7

1 Khi Môi-se đã dựng xong đền tạm, và đã xức
dầu cùng biệt riêng ra thánh hết thảy đồ đạc của
đền tạm, xức dầu và biệt riêng ra thánh bàn thờ
và hết thảy đồ đạc của bàn thờ rồi,
2 thì các trưởng tộc của Y-sơ-ra-ên, tức là các
quan trưởng về những chi phái mà đã cai trị
cuộc tu bộ dân, đều đem dâng lễ vật của mình.
3 Vậy, các quan trưởng dẫn lễ vật mình đến
trước mặt Đức Giê-hô-va: Sáu xe cộ, hình như
cái kiệu, và mười hai con bò đực, nghĩa là mỗi
hai quan trưởng đồng dâng một xe cộ, và mỗi
một người dâng một con bò đực; họ dâng lễ vật
đó trước đền tạm.
4 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:
Hãy thâu nhận các lễ vật của những người nầy,
để dùng vào công việc hội mạc; và hãy giao cho
người Lê-vi,
5 tức là cho mọi người tùy theo chức phận
mình.
6 Vậy, Môi-se bèn nhận lấy các xe cộ và những
bò đực, giao cho người Lê-vi.
7 Người giao cho con cháu Ghẹt-sôn hai xe cộ
và bốn con bò đực, tùy theo chức phận của họ.
8 Người giao cho con cháu Mê-ra-ri bốn xe cộ
và tám con bò đực, tùy theo chức phận của họ,

có Y-tha-ma, con trai thầy tế lễ A-rôn, làm quản
lý.
9 Nhưng người không có giao chi cho con cháu
Kê-hát, vì họ mắc phần công việc về những vật
thánh, và gánh vác những vật đó trên vai mình.
10 Trong ngày bàn thờ được xức dầu, các quan
trưởng dâng lễ vật mình trước bàn thờ về cuộc
khánh thành nó.
11 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Các
quan trưởng phải đem lễ vật mình về cuộc
khánh thành bàn thờ, người nầy thì ngày nay,
người kia thì ngày kia.
12 Người dâng lễ vật mình ngày đầu, là Na-ha-
sôn, con trai của A-mi-na-đáp, thuộc về chi phái
Giu-đa.
13 Lễ vật người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
14 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
15 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
16 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
17 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-ha-sôn, con
trai A-mi-na-đáp.
18 Ngày thứ hai, Na-tha-na-ên, con trai của Xu-
a, quan trưởng Y-sa-ca, dâng lễ vật mình.
19 Người dâng một cái đĩa bạc nặng một trăm

ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy chục
siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai cái đều
đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ chay;
20 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
21 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
22 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
23 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Na-tha-na-ên.
con trai Xu-a.
24 Ngày thứ ba, đến quan trưởng của con cháu
Sa-bu-lôn, là Ê-li-áp, con trai của Hê-lôn.
25 Lễ vật của người là một cái dĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
26 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
27 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
28 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
29 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-áp, con trai
Hê-lôn.
30 Ngày thứ tư, đến quan trưởng của con cháu
Ru-bên, là Ê-lít-su, con trai Sê-đêu.
31 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy

chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
32 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
33 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
34 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
35 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-lít-su, con trai
Sê-đêu.
36 Ngày thứ năm, đến quan trưởng của con
cháu Si-mê-ôn, là Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-
đai.
37 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng
một trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng
bảy chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánhhh;
cả hai cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của
lễ chay;
38 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
39 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
40 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
41 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Sê-lu-mi-ên, con
trai Xu-ri-ha-đai.
42 Ngày thứ sáu, đến quan trưởng của con
cháu Gát, là Ê-li-a-sáp, con trai Đê-u-ên.
43 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một

trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
44 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
45 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
46 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
47 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-a-sáp, con
trai Đê-u-ên.
48 Ngày thứ bảy, đến quan trưởng của con cháu
Eùp-ra-im, là Ê-li-sa-ma, con trai A-mi-hút.
49 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
50 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
51 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
52 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
53 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Ê-li-sa-ma, con
trai A-mi-hút.
54 Ngày thứ tám, đến quan trưởng của con
cháu Ma-na-se, là Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-
su.

55 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
56 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
57 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
58 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
59 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Ga-ma-li-ên, con
trai Phê-đát-su.
60 Ngày thứ chín, đến quan trưởng của con
cháu Bên-gia-min, là A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-
ni.
61 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
62 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
63 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
64 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
65 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của A-bi-đan, con trai
Ghi-đeo-ni.
66 Ngày thứ mười, đến quan trưởng của con

cháu Đan, là A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai.
67 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
68 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
69 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
70 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
71 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực và năm con chiên con
giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ê-xe, con trai A-
mi-sa-đai.
72 Ngày thứ mười một, đến quan trưởng của
con cháu A-se, là Pha-ghi-ên, con trai của Oùc-
ran.
73 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mười siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
74 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
75 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
76 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
77 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của Pha-ghi-ên, con
trai Oùc-ran.

78 Ngày thứ mười hai, đến quan trưởng của
con cháu Nép-ta-li, là A-hi-ra, con trai Ê-nan.
79 Lễ vật của người là một cái đĩa bạc nặng một
trăm ba mươi siếc-lơ, một cái chậu bạc nặng bảy
chục siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh, cả hai
cái đều đầy bột lọc nhồi dầu, dùng về của lễ
chay;
80 một cái chén vàng nặng mười siếc-lơ, đầy
thuốc thơm;
81 một con bò đực tơ, một con chiên đực, một
con chiên con giáp năm, dùng về của lễ thiêu;
82 một con dê đực dùng về của lễ chuộc tội;
83 và về của lễ thù ân, hai con bò đực, năm con
chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên
con giáp năm. Đó là lễ vật của A-hi-ra, con trai
Ê-nan.
84 Aáy là những lễ vật của các quan trưởng
dân Y-sơ-ra-ên dâng về cuộc khánh thành bàn
thờ, khi bàn thờ được xức dầu: Mười hai đĩa
bạc, mười hai chậu bạc, mười hai chén vàng;
85 mỗi cái đĩa bạc nặng một trăm ba mươi siếc-
lơ, và mỗi cái chậu bạc nặng bảy chục siếc-lơ.
Tổng cộng số bạc của các đĩa và chậu là hai ngàn
bốn trăm siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh.
86 Mười hai cái chén vàng đầy thuốc thơm, mỗi
cái mười siếc-lơ, theo siếc-lơ của nơi thánh; tổng
cộng số vàng của chén nặng được một trăm hai
mươi siếc-lơ.
87 Tổng cộng số bò đực về của lễ thiêu là mười
hai con, với mười hai con chiên đực, mười hai
con chiên con giáp năm cùng những của lễ chay

cặp theo, và mười hai con dê đực dùng về của lễ
chuộc tội.
88 Tổng cộng số bò đực về của lễ thù ân là hai
mươi bốn con với sáu mươi con chiên đực, sáu
mươi con dê đực, sáu mươi con chiên con giáp
năm. Aáy là lễ vật dâng về cuộc khánh thành
bàn thờ, sau khi bàn thờ được xức dầu rồi.
89 Khi Môi-se vào hội mạc đặng hầu chuyện
cùng Đức Giê-hô-va, thì người nghe Tiếng nói
cùng mình từ trên nắp thi ân để trên hòm bảng
chứng, ở giữa hai chê-ru-bin, người hầu chuyện
cùng Đức Giê-hô-va vậy.

8

1 Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy nói cùng A-rôn: Khi nào người đặt các
đèn, thì bảy ngọn đèn phải chiếu trên phía trước
chân đèn.
3 A-rôn bèn làm như vậy; đặt bảy ngọn đèn
trên phía trước chân đèn, y như Đức Giê-hô-va
đã phán dặn Môi-se.
4 Vả, chân đèn đã làm theo cách nầy; làm bằng
vàng đánh giát, cho đến cái chân và những cái
hoa đều đánh giát. Aáy vậy, người ta làm chân
đèn theo như kiểu mà Đức Giê-hô-va đã chỉ cho
Môi-se xem.
5 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
6 Hãy chọn lấy người Lê-vi ở trong vòng dân
Y-sơ-ra-ên và dọn cho họ được sạch.
7 Nầy là điều ngươi phải làm cho họ được sạch:
Ngươi phải rảy nước rửa tội trên mình họ; họ

phải cạo hết thảy cùng mình, giặt quần áo, và
dọn cho mình được sạch.
8 Đoạn, họ phải bắt một con bò đực với của lễ
chay bằng bột lọc nhồi dầu cặp theo; còn ngươi
bắt một con bò đực tơ thứ nhì dùng về của lễ
chuộc tội;
9 rồi biểu người Lê-vi đến gần trước hội mạc
và nhóm cả hội chúng Y-sơ-ra-ên.
10 Vậy, ngươi phải biểu người Lê-vi đến gần
trước mặt Đức Giê-hô-va, rồi dân Y-sơ-ra-ên sẽ
đặt tay trên mình người Lê-vi.
11 A-rôn sẽ dâng người Lê-vi làm của lễ do
phần dân Y-sơ-ra-ên mà đưa qua đưa lại trước
mặt Đức Giê-hô-va, và họ sẽ được phần làm công
việc của Đức Giê-hô-va.
12 Đoạn, người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con
bò đực, và ngươi phải dâng con nầy làm của lễ
chuộc tội và con kia làm của lễ thiêu cho Đức
Giê-hô-va, để làm lễ chuộc tội cho người Lê-vi.
13 Kế đó, ngươi phải biểu người Lê-vi đứng
trước mặt A-rôn và các con trai người, rồi dâng
họ như một của lễ đưa qua đưa lại cho Đức Giê-
hô-va.
14 Như vậy ngươi sẽ biệt riêng ra người Lê-vi
với dân Y-sơ-ra-ên, và người Lê-vi sẽ thuộc về ta.
15 Sau việc ấy, người Lê-vi sẽ đến đặng làm
công việc của hội mạc. Aáy, ngươi sẽ làm cho
họ được sạch và dâng như của lễ đưa qua đưa
lại vậy.
16 Bởi vì, giữa dân Y-sơ-ra-ên người Lê-vi ban
trọn cho ta; ta đã chọn lấy họ về ta thế cho hết

thảy con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.
17 Vì chưng hết thảy con đầu lòng trong dân Y-
sơ-ra-ên đều thuộc về ta, bất luận người hay vật;
ta đã biệt chúng nó riêng ra cho ta trong ngày
ta hành hại mọi con đầu lòng tại xứ Ê-díp-tô,
18 và ta đã chọn lấy người Lê-vi thế cho mọi
con đầu lòng của dân Y-sơ-ra-ên.
19 Bởi trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn người
Lê-vi ban trọn cho A-rôn và các con trai người,
đặng làm công việc của dân Y-sơ-ra-ên ở trong
hội mạc, cùng làm lễ chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-
ên, hầu cho khi họ đến gần nơi thánh, chẳng có
tai hại chi trong dân Y-sơ-ra-ên.
20 Vậy, Môi-se, A-rôn, và cả hội dân Y-sơ-ra-ên,
đối cùng người Lê-vi làm hết mọi điều Đức Giê-
hô-va đã phán dặn Môi-se về họ; dân Y-sơ-ra-ên
đối cùng người Lê-vi đều làm như vậy.
21 Người Lê-vi bèn làm cho mình được sạch
khỏi tội, và giặt áo xống mình; rồi A-rôn dâng
họ như của lễ đưa qua đưa lại trước mặt Đức
Giê-hô-va, và làm lễ chuộc tội cho, để dọn họ
được sạch.
22 Sau rồi, người Lê-vi đến đặng làm công việc
mình trong hội mạc trước mặt A-rôn và trước
mặt các con trai người. Đối cùng người Lê-vi,
người ta làm y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn
Môi-se về họ.
23 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng:
24 Nầy là lệ định về người Lê-vi: Từ hai mươi
lăm tuổi sắp lên, người Lê-vi phải đến nhập ban

trong công việc của hội mạc.
25 Nhưng đến năm mươi tuổi, người sẽ ra ban,
chẳng làm công việc nữa;
26 người phải cứ giúp đỡ anh em mình trong
hội mạc, coi sóc việc chi đã giao cho, nhưng
không nên làm công việc nữa. Ngươi phải đối
cùng người Lê-vi mà làm như vậy về chức phận
của họ.

9

1 Tháng giêng năm thứ hai, sau khi ra khỏi
xứ Ê-díp-tô, Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se
trong đồng vắng Si-na-i rằng:
2 Dân Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt-qua theo k”
nhất định.
3 Các ngươi phải giữ lễ đó theo k” nhất định,
tức là ngày mười bốn tháng nầy, vào buổi chiều
tối; các ngươi phải làm theo hết thảy lệ định và
luật pháp về lễ đó.
4 Vậy, Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên để họ
giữ lễ Vượt-qua.
5 Dân Y-sơ-ra-ên giữ lễ Vượt-qua trong tuần
tháng giêng, ngày mười bốn, vào buổi chiều tối,
tại đồng vắng Si-na-i, làm y mọi điều Đức Giê-
hô-va đã phán dặn Môi-se.
6 Vả, có mấy người vì cớ xác chết mà bị ô uế,
không được giữ lễ Vượt-qua trong ngày đó, bèn
đến trước mặt Môi-se và A-rôn,
7 mà thưa cùng Môi-se rằng: Chúng tôi bị lây
ô uế vì xác chết của loài người; sao tại trong dân

Y-sơ-ra-ên chúng tôi phải bị cất phần dâng của
lễ cho Đức Giê-hô-va theo k” đã chỉ?
8 Môi-se đáp rằng: Hãy đợi để ta biết điều Đức
Giê-hô-va sẽ truyền dạy về các ngươi.
9 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:
10 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi một
người trong vòng các ngươi hay là trong vòng
hậu đại các ngươi bị ô uế vì cớ xác chết, hoặc
mắc đi xa, thì cũng buộc phải giữ lễ Vượt-qua
cho Đức Giê-hô-va.
11 Mấy người đó phải giữ lễ nầy ngày mười bốn
tháng hai, vào buổi chiều tối, ăn bánh không
men cùng rau đắng,
12 chớ nên để chi còn dư lại đến sáng mai, và
cũng chẳng nên bẻ gãy những xương; phải giữ
theo mọi luật lệ về lễ Vượt-qua vậy.
13 Nhưng còn ai tinh sạch và không có đi xa,
nếu chẳng giữ lễ Vượt-qua thì sẽ bị truất khỏi
dân sự mình: vì người ấy chẳng dâng của lễ cho
Đức Giê-hô-va trong k” nhất định; người sẽ mang
lấy tội mình.
14 Khi một khách ngoại bang kiều ngụ giữa các
ngươi mà muốn giữ lễ Vượt-qua cho Đức Giê-hô-
va, thì phải giữ theo lệ định và luật pháp về lễ
Vượt-qua. Đồng có một luật lệ cho các ngươi,
cho khách ngoại bang, và cho người nào sanh
tại trong xứ.
15 Vả, ngày người ta dựng đền tạm, thì trụ mây
bao phủ đền tạm và Trại chứng cớ; ban chiều
dường có một vầng lửa ở trên đền tạm cho đến
sáng mai.

16 Hằng có như vậy; ban ngày trụ mây bao phủ
đền tạm, và ban đêm giống như có lửa.
17 Mỗi khi trụ mây cất lên khỏi Trại, thì dân
Y-sơ-ra-ên ra đi; trong nơi nào trụ mây dừng lại,
thì dân Y-sơ-ra-ên hạ trại ở đó.
18 Dân Y-sơ-ra-ên ra đi theo mạng Đức Giê-hô-
va, và hạ trại theo mạng Đức Giê-hô-va. Trọn
trong lúc trụ mây ngự trên đền tạm, thì dân Y-
sơ-ra-ên cứ đóng trại.
19 Khi nào trụ mây ngự lâu trên đền tạm, thì
dân Y-sơ-ra-ên vâng theo mạng Đức Giê-hô-va,
chẳng hề ra đi.
20 Nhưng khi nào trụ mây ngự ít ngày trên đền
tạm, thì dân Y-sơ-ra-ên cứ vâng theo mạng Đức
Giê-hô-va mà hạ trại và ra đi.
21 Khi trụ mây ngự tại đó từ buổi chiều đến
sáng mai, và khi đến sáng mai trụ mây cất lên,
thì ra đi; không cứ ngày hay đêm trụ mây cất
lên, thì họ ra đi.
22 Trụ mây ngự trên đền tạm hoặc hai ngày,
hoặc một tháng, hoặc lâu hơn nữa, thì dân Y-
sơ-ra-ên cứ đóng trại, không hề ra đi; nhưng
khi trụ mây cất lên, thì họ ra đi.
23 Dân Y-sơ-ra-ên hạ trại và ra đi tùy theo
mạng Đức Giê-hô-va; họ theo chương trình của
Đức Giê-hô-va, tùy mạng Ngài đã cậy Môi-se mà
truyền cho.

10

1 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:

2 Hãy làm hai ống loa bằng bạc, đánh giát,
dùng cho ngươi để nhóm hiệp hội chúng và
truyền cho các trại quân ra đi.
3 Khi nào người ta thổi loa, toàn hội chúng sẽ
nhóm lại gần bên ngươi, tại cửa hội mạc.
4 Nếu người ta thổi chỉ một ống loa, thì các
quan trưởng, tức là các quan tướng đội-quân
Y-sơ-ra-ên phải nhóm lại gần bên ngươi;
5 khi các ngươi thổi tiếng vang, thì những trại
quân ở về hướng đông phải ra đi.
6 Khi các ngươi thổi tiếng vang lần thứ nhì,
thì những trại quân ở về hướng nam phải ra đi;
người ta sẽ thổi tiếng vang khi nào các trại quân
phải ra đi vậy.
7 Khi nhóm hội chúng, các ngươi phải thổi,
nhưng đừng thổi tiếng vang.
8 Các con trai A-rôn, là những thầy tế lễ, sẽ
thổi những ống loa. Từ đời nầy sang đời kia, ấy
sẽ là một lệ định đời đời cho các ngươi.
9 Khi nào trong xứ các ngươi phải ra chiến trận
cùng kẻ thù nghịch xông đánh mình, thì phải
thổi loa tiếng vang; Giê-hô-va, Đức Chúa Trời
của các ngươi sẽ nhớ lại các ngươi, và các ngươi
sẽ được giải thoát khỏi kẻ thù nghịch.
10 Trong những ngày vui mừng, trong các lễ
trọng thể và đầu tháng của các ngươi, thì phải
thổi loa khi dâng những của lễ thiêu và của lễ
thù ân mình; loa sẽ dùng làm kỷ niệm trước mặt
Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là Giê-hô-va,
Đức Chúa Trời của các ngươi.

11 Xảy trong ngày hai mươi tháng hai, năm thứ
hai, thì trụ mây cất lên khỏi đền tạm chứng cớ.
12 Dân Y-sơ-ra-ên, theo chương trình đã định,
ra từ đồng vắng Si-na-i, và trụ mây dừng lại tại
đồng vắng Pha-ran.
13 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên vâng mạng của Đức Giê-
hô-va cậy Môi-se truyền cho, mà ra đi lần thứ
nhất.
14 Ngọn cờ của trại quân Giu-đa, tùy theo các
đội ngũ mình, đi trước. Na-ha-sôn, con trai A-
mi-na-đáp, thống lãnh quân đội Giu-đa.
15 Na-tha-na-ên, con trai Xu-a, thống lãnh quân
đội của chi phái Y-sa-ca.
16 Ê-li-áp, con trai Hê-lôn, thống lãnh quân đội
của chi phái Sa-bu-lôn.
17 Bấy giờ, đền tạm đã tháo dỡ, rồi con cháu
Ghẹt-sôn và con cháu Mê-ra-ri khiêng đền tạm,
bèn ra đi.
18 Kế đó, ngọn cờ của trại quân Ru-bên ra đi,
tùy theo các đội ngũ mình. Ê-lít-su, con trai Sê-
đêu, thống lãnh quân đội Ru-bên.
19 Sê-lu-mi-ên, con trai Xu-ri-ha-đai, thống
lãnh quân đội của chi phái Si-mê-ôn.
20 Ê-li-sáp, con trai Đê-u-ên, thống lãnh quân
đội của chi phái Gát.
21 Bấy giờ, các người Kê-hát khiêng những vật
thánh ra đi; người ta dựng đền tạm lên đang lúc
đợi họ đến.
22 Đoạn, ngọn cờ của trại quân con cháu Eùp-
ra-im ra đi, tùy theo đội ngũ mình. Ê-li-sa-ma,
con trai A-mi-hút, thống lãnh quân đội Eùp-ra-

im.
23 Ga-ma-li-ên, con trai Phê-đát-su, thống lãnh
quân đội của chi phái Ma-na-se.
24 A-bi-đan, con trai Ghi-đeo-ni, thống lãnh
quân đội của chi phái Bên-gia-min.
25 Rốt lại, ngọn cờ của trại quân Đan ra đi, tùy
theo các đội ngũ mình; nó làm hậu binh của các
trại quân khác. A-hi-ê-xe, con trai A-mi-sa-đai,
thống lãnh quân đội Đan.
26 Pha-ghi-ên, con trai Oùc-ran, thống lãnh
quân đội của chi phái A-se.
27 A-hi-ra, con trai Ê-nan, thống lãnh quân đội
của chi phái Nép-ta-li.
28 Đó là thứ tự về sự cất binh đi của dân Y-sơ-
ra-ên, tùy theo các đội ngũ mình; ấy, họ ra đi là
như vậy.
29 Vả, Môi-se nói cùng Hô-báp, con trai Rê-
u-ên, người Ma-đi-an, tức là anh vợ mình, mà
rằng: Chúng tôi đi đến xứ mà Đức Giê-hô-va có
phán rằng: Ta sẽ ban xứ đó cho các ngươi. Xin
anh hãy đi cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ đãi anh
tử tế; vì Đức Giê-hô-va có hứa ban ơn cho dân
Y-sơ-ra-ên.
30 Hô-báp đáp rằng: Tôi không đi đâu, nhưng
tôi sẽ đi về xứ sở tôi, là nơi bà con tôi.
31 Môi-se lại nói rằng: Tôi xin anh chớ bỏ
chúng tôi, vì anh biết nơi nào trong đồng vắng
chúng tôi có thể hạ trại được; anh sẽ dường như
con mắt cho chúng tôi vậy.
32 Nếu anh đi cùng chúng tôi, thì chúng tôi sẽ
làm cho anh hưởng ơn lành mà Đức Giê-hô-va
sẽ làm cho chúng tôi.

33 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ núi Đức Giê-hô-
va, đi trong ba ngày đường; hòm giao ước của
Đức Giê-hô-va đi trước trong lúc ba ngày đường
nầy, đặng tìm cho dân một nơi an nghỉ.
34 Trong lúc ban ngày, khi dân Y-sơ-ra-ên dời
trại quân đi, thì trụ mây của Đức Giê-hô-va ở
trên họ.
35 Khi hòm giao ước đi, thì Môi-se nói rằng:
Hỡi Đức Giê-hô-va, xin chổi dậy, để kẻ thù
nghịch Ngài bị tản lạc, và kẻ nào ghét Ngài chạy
trốn trước mặt Ngài!
36 Khi người ta để hòm giao ước xuống, thì
Môi-se nói rằng: Hỡi Đức Giê-hô-va, xin trở lại
cùng muôn vàn của Y-sơ-ra-ên!

11

1 Vả, dân sự bèn lằm bằm, và điều đó chẳng
đẹp tai Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va nghe, cơn
thạnh nộ Ngài nổi lên, lửa của Đức Giê-hô-va
cháy phừng phừng giữa dân sự và thiêu hóa đầu
cùng trại quân.
2 Dân sự bèn kêu la cùng Môi-se; Môi-se cầu
xin Đức Giê-hô-va, thì lửa ngừng lại.
3 Người ta đặt tên chỗ nầy là Tha-bê-ra, vì lửa
của Đức Giê-hô-va đã cháy giữa dân sự.
4 Bọn dân tạp ở trong dân Y-sơ-ra-ên sanh lòng
tham muốn, đến đỗi dân Y-sơ-ra-ên lại khóc nữa
mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt?
5 Chúng tôi nhớ những cá chúng tôi ăn nhưng
không tại xứ Ê-díp-tô, những dưa chuột, dưa
gang, củ kiệu, hành, và tỏi.

6 Bây giờ, linh hồn chúng tôi bị khô héo, không
có chi hết! Mắt chỉ thấy ma-na mà thôi.
7 Vả, Ma-na hình như hột ngò, sắc như trân
châu.
8 Dân sự đi tản ra và hốt lấy, rồi nghiền bằng
cối xay, hay là giã bằng cối giã, nấu trong một
cái nồi và làm bánh; nếm giống như bánh nhỏ
có pha dầu.
9 Khi ban tối mù sương xuống trên trại quân,
thì ma-na cũng xuống nữa.
10 Vậy, Môi-se nghe dân sự khóc, mỗi người ở
trong nhà mình, tại nơi cửa trại mình: cơn thạnh
nộ của Đức Giê-hô-va nổi lên phừng phừng,
11 và Môi-se lấy làm buồn bực về điều đó. Môi-
se bèn thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sao Ngài
làm cho tôi tớ Ngài buồn? Sao tôi chẳng được ơn
trước mặt Ngài, và sao Ngài lại chất gánh nặng
của hết thảy dân sự nầy trên mình tôi?
12 Tôi há có thọ thai dân nầy sao? há có sanh đẻ
nó sao? mà Ngài lại phán biểu tôi rằng: Hãy ẵm
dân nầy trong lòng ngươi, như người cha nuôi
bồng đứa trẻ bú, cho đến xứ mà Ngài có thề hứa
ban cho tổ phụ của chúng nó.
13 Tôi sẽ có thịt ở đâu đặng phát cho cả dân
sự nầy? bởi vì họ khóc về tôi mà rằng: Hãy cho
chúng tôi ăn thịt.
14 Tôi không thế một mình gánh hết dân sự
nầy, vì thật là rất nặng nề cho tôi quá!
15 Nếu Chúa đãi tôi như vậy, và nếu tôi được ơn
trước mặt Chúa, xin thà giết tôi đi, để tôi không
thấy sự khốn nạn tôi!

16 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:
Hãy nhóm hiệp cho ta bảy mươi người trong bực
trưởng lão Y-sơ-ra-ên, tức là những kẻ ngươi
biết là trưởng lão và cai quản dân sự; hãy dẫn
các người ấy đến hội mạc, đứng tại đó với ngươi.
17 Đoạn, ta sẽ ngự xuống, nói chuyện tại đó
với ngươi; ta sẽ lấy Thần cảm ngươi mà ban cho
những người đó, để họ chịu gánh nặng về dân sự
với ngươi, và ngươi không phải gánh một mình.
18 Ngươi phải truyền cho dân sự rằng: Ngày
mai phải dọn mình ra thánh, thì các ngươi sẽ
ăn thịt. Vì chưng lỗ tai Đức Giê-hô-va có nghe
các ngươi khóc mà rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn
thịt, vì chúng tôi lấy làm sung sướng tại xứ Ê-
díp-tô, bởi cớ đó, Đức Giê-hô-va sẽ ban thịt cho
các ngươi, thì các ngươi sẽ ăn.
19 Chẳng phải các ngươi sẽ ăn thịt một ngày,
hai ngày, năm ngày, mười ngày hay là hai mươi
ngày đâu;
20 nhưng cho đến một tháng trọn, cho đến
chừng nào thịt tràn ra lỗ mũi, và các ngươi ngán
đi, vì các ngươi đã bỏ Đức Giê-hô-va ở giữa mình,
và khóc trước mặt Ngài, mà rằng: Vì sao chúng
tôi đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô?
21 Môi-se thưa rằng: Trong dân sự tôi đang ở
đây, có sáu trăm ngàn người đàn ông, mà Ngài
có phán rằng: Ta sẽ phát thịt cho dân nầy ăn
trong một tháng trọn.
22 Người ta há sẽ giết chiên và bò đến đỗi được
đủ cho họ sao? hay là người ta há sẽ gom hết thảy
cá dưới biển đến nỗi được đủ cho họ sao?

23 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Tay
của Đức Giê-hô-va đã vắn lại sao? Ngươi sẽ xem
thử điều ta đã phán cùng ngươi có xảy đến hay
chăng.
24 Môi-se bèn đi ra, thuật lại các lời Đức Giê-
hô-va cho dân sự, rồi nhóm hiệp bảy mươi người
trong bực trưởng lão của dân sự, đặt để xung
quanh Trại.
25 Đức Giê-hô-va bèn ngự xuống trong mây,
phán cùng Môi-se; Ngài lấy Thần cảm người và
ban cho bảy mươi người trưởng lão. Vừa khi
Thần ở trên bảy mươi người trưởng lão, bèn
được cảm động nói tiên tri, nhưng không cứ nói
mãi.
26 Có hai người ở lại trong trại quân; một người
tên là Eân-đát, một người tên là Mê-đát, được
Thần cảm động, nói tiên tri tại trại quân. Hai
người nầy thuộc về bọn được biên tên, nhưng
không có đến hội mạc.
27 Một đứa trai trẻ chạy thuật lại cùng Môi-se
rằng: Eân-đát và Mê-đát nói tiên tri trong trại
quân.
28 Giô-suê, con trai của Nun, là người hầu việc
Môi-se, đáp lại mà rằng: Hỡi Môi-se, chúa tôi,
hãy cấm chúng nó!
29 Môi-se đáp rằng: Ngươi ganh cho ta chăng?
Oâi! chớ chi cả dân sự của Đức Giê-hô-va đều
là người tiên tri, và chớ chi Đức Giê-hô-va ban
Thần của Ngài cho họ!
30 Môi-se và mấy người trưởng lão đều lui vào
trại quân.

31 Đức Giê-hô-va bèn khiến một trận gió nổi từ
biển, dẫn những chim cút đến vải trên trại quân
và xung quanh, bên nầy trải ra dài chừng một
ngày đường đi, và bên kia trải ra dài chừng một
ngày đường đi, khỏi mặt đất chừng hai thước bề
cao.
32 Dân sự đứng dậy lượm những cút trong
ngày đó, đêm đó và trọn ngày sau; ai lượm ít
hơn hết có mười ô-me; người ta căng nó khắp
chung quanh trại quân.
33 Thịt vẫn còn nơi răng, chưa nhai, thì cơn
giận của Đức Giê-hô-va nổi lên cùng dân sự,
hành dân sự một tai vạ rất nặng.
34 Người ta đặt tên chỗ đó là Kíp-rốt Ha-tha-va;
vì tại đó người ta chôn dân sự sanh lòng tham
muốn.
35 Từ Kíp-rốt Ha-tha-va dân sự đi đến Hát-sê-
rốt, rồi ngừng lại tại đó.

12

1 Mi-ri-am và A-rôn nói hành Môi-se về việc
người nữ Ê-thi-ô-bi mà người đã lấy; vì người có
lấy một người nữ Ê-thi-ô-bi làm vợ.
2 Hai người nói rằng: Đức Giê-hô-va chỉ dùng
một mình Môi-se mà thôi sao? Ngài há không
dùng chúng ta mà phán nữa sao? Đức Giê-hô-
va nghe điều đó.
3 Vả, Môi-se là người rất khiêm hòa hơn mọi
người trên thế gian.
4 Thình lình Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se,
A-rôn và Mi-ri-am rằng: Cả ba hãy ra đến hội
mạc. Cả ba đều đi.

5 Đức Giê-hô-va ngự xuống trong trụ mây đứng
tại cửa hội mạc, rồi gọi A-rôn và Môi-se; hai
người đều đến.
6 Ngài phán cùng hai người rằng: Hãy nghe rõ
lời ta. Nếu trong các ngươi có một tiên tri nào,
ta là Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng người trong
sự hiện thấy, và nói với người trong cơn chiêm
bao.
7 Tôi tớ Môi-se ta không có như vậy, người thật
trung tín trong cả nhà ta.
8 Ta nói chuyện cùng người miệng đối miệng,
một cách rõ ràng, không lời đố, và người thấy
hình Đức Giê-hô-va. Vậy, các ngươi không sợ mà
nói hành kẻ tôi tớ ta, là Môi-se sao?
9 Như vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va nổi
phừng phừng cùng hai người; Ngài ngự đi.
10 Khi trụ mây rút khỏi trên đền tạm, thì kìa,
Mi-ri-am đã bị phung trắng như tuyết. A-rôn xây
lại phía Mi-ri-am, thấy người đã có bịnh phung.
11 A-rôn bèn nói cùng Môi-se rằng: Oâi, lạy
chúa tôi, xin chớ để trên chúng tôi tội mà chúng
tôi đã dại phạm và đã mắc lấy.
12 Xin chớ để nàng như một đứa con sảo thịt
đã hư hết phân nửa khi lọt ra khỏi lòng mẹ.
13 Môi-se bèn kêu van cùng Đức Giê-hô-va
rằng: Oâi, Đức Chúa Trời! Tôi cầu khẩn Ngài
chữa cho nàng.
14 Đức Giê-hô-va đáp cùng Môi-se rằng: Nếu
cha nàng nhổ trên mặt nàng, nàng há không
mang hổ trong bảy ngày sao? Nàng phải cầm
riêng ngoài trại quân trong bảy ngày, rồi sau sẽ

được nhận vào lại.
15 Aáy vậy, Mi-ri-am bị cầm riêng ngoài trại
quân trong bảy ngày, dân sự không ra đi cho
đến chừng nào Mi-ri-am được nhận vào lại.
16 Sau việc đó, dân sự ra đi từ Hát-sê-rốt, và
hạ trại trong đồng vắng Pha-ran.

13

1 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy sai những người đi do thám xứ Ca-na-an,
là xứ ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Về mỗi một chi
phái, các ngươi phải sai một người đi; mỗi người
làm quan trưởng của chi phái mình.
3 Tùy theo mạng Đức Giê-hô-va, Môi-se từ
đồng vắng Pha-ran sai các người nầy đi; hết thảy
là quan trưởng của dân Y-sơ-ra-ên.
4 Đây là tên của các người ấy: Về chi phái Ru-
bên, Sam-mua, con trai Xa-cu;
5 về chi phái Si-mê-ôn, Sa-phát, con trai của
Hô-ri;
6 về chi phái Giu-đa, Ca-lép, con trai của Giê-
phu-nê;
7 về chi phái Y-sa-ca, Di-ganh, con trai của Giô-
sép;
8 về chi phái Eùp-ra-im, Hô-sê, con trai của
Nun;
9 về chi phái Bên-gia-min, Phan-thi, con trai
của Ra-phu;
10 về chi phái Sa-bu-lôn, Gát-đi-ên, con trai của
Sô-đi;
11 về chi phái Giô-sép, nghĩa là về chi phái Ma-
na-se, Ga-đi, con trai của Su-si;

12 về chi phái Đan, A-mi-ên, con trai của Ghê-
ma-li;
13 về chi phái A-se, Sê-thu, con trai của Mi-ca-
ên;
14 về chi phái Nép-ta-li, Nách-bi, con trai của
Vấp-si;
15 về chi phái Gát, Gu-ên, con trai của Ma-ki.
16 Đó là tên những người mà Môi-se sai đi do
thám xứ. Vả, Môi-se đặt tên cho Hô-sê, con trai
Nun, là Giô-suê.
17 Vậy, Môi-se sai đi do thám xứ Ca-na-an, và
dặn rằng: Từ đây hãy lên Nam phương, và vào
miền núi;
18 rồi sẽ thấy xứ ra sao, dân sự ở đó nếu mạnh
yếu thể nào, nếu số ít hay nhiều;
19 xứ dân đó ở thế nào, nếu tốt hay xấu; các
thành dân đó ở làm sao, hoặc chỉ những nơi
đóng trại hay là đồn lũy;
20 đất ra làm sao, nếu màu mỡ hay là xấu, có
cây cối hay là không. Hãy can đảm và hái lấy
trái cây xứ đó. Bấy giờ nhằm mùa nho sớm.
21 Vậy các người đó đi lên do thám xứ, từ đồng
vắng Xin cho đến Rê-hốp, đi về Ha-mát.
22 Họ bắt từ hướng Nam đi lên, đến thành Hếp-
rôn, là nơi có A-hi-man, Sê-sai và Tanh-mai, con
cái của A-nác. Vả, thành Hếp-rôn đã xây từ bảy
năm trước Xô-an, là thành của xứ Ê-díp-tô.
23 Các người đến khe Eách-côn, cắt tại đó
một nhành nho có một chùm nho; và hai người
khiêng lấy bằng cây sào, luôn những trái lựu và
trái vả.

24 Người ta gọi chỗ nầy là khe Eách-côn, vì có
chùm nho mà dân Y-sơ-ra-ên đã cắt tại đó.
25 Các người đi do thám xứ trong bốn mươi
ngày trở về.
26 Tới rồi, bèn đến cùng Môi-se, A-rôn và cả
hội dân Y-sơ-ra-ên, trong đồng vắng Pha-ran, tại
Ca-đe, mà thuật lại mọi sự cho hai người và cả
hội chúng nghe, cùng đưa cho xem hoa quả của
xứ.
27 Vậy, các người ấy thuật cho Môi-se rằng:
Chúng tôi đi đến xứ mà người đã sai chúng tôi
đi; ấy quả thật một xứ đượm sữa và mật, nầy
hoa quả xứ đó đây.
28 Mà, dân sự ở trong xứ nầy vốn mạnh dạn,
thành trì thật vững vàng và rất lớn; chúng tôi
cũng có thấy con cái của A-nác ở đó.
29 Dân A-ma-léc ở miền Nam, dân Hê-tít, dân
Giê-bu-sít và dân A-mô-rít ở trong núi; dân Ca-
na-an ở gần biển và dọc dài theo mé Giô-đanh.
30 Ca-lép bèn làm cho dân sự, đang lằm bằm
cùng Môi-se nín lặng đi, mà nói rằng: Chúng ta
hãy đi lên và chiếm xứ đi, vì chúng ta thắng hơn
được.
31 Nhưng những người đi cùng Ca-lép nói
rằng: Chúng ta không đi lên cự dân nầy được,
vì chúng nó mạnh hơn chúng ta.
32 Trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, các người đó
phao phản xứ mình đã do thám mà rằng: Xứ mà
chúng tôi đã đi khắp đặng do thám, là một xứ
nuốt dân sự mình; hết thảy những người chúng
tôi đã thấy tại đó, đều là kẻ hình vóc cao lớn.
33 Chúng tôi có thấy kẻ cao lớn, tức là con cháu

của A-nác, thuộc về giống giềnh giàng; chúng
tôi thấy mình khác nào con cào cào, và họ thấy
chúng tôi cũng như vậy.

14

1 Cả hội chúng bèn cất tiếng la lên, và dân sự
khóc lóc trong đêm đó.
2 Hết thảy dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm cùng Môi-
se và A-rôn; cả hội chúng nói cùng hai người
rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-
tô, hay là đã chết trong đồng vắng nầy!
3 Vì cớ nào Đức Giê-hô-va dẫn chúng tôi vào
xứ nầy đặng bị gươm mà ngã? Vợ và con nhỏ
chúng tôi sẽ bị làm một miếng mồi. Về phần
chúng tôi, há chẳng khá trở về xứ Ê-díp-tô hơn
sao?
4 Rồi dân sự nói với nhau rằng: Chúng ta hãy
lập lên một quan trưởng, và trở về xứ Ê-díp-tô
đi.
5 Môi-se và A-rôn bèn sấp mình xuống trước
mặt cả hội dân Y-sơ-ra-ên.
6 Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai
của Giê-phu-nê, là hai người trong bọn đi do
thám xứ, bèn xé quần áo mình.
7 Hai người nói cùng cả hội dân Y-sơ-ra-ên
rằng: Xứ mà chúng tôi đã đi khắp đặng do thám
thật là một xứ rất tốt;
8 nếu Đức Giê-hô-va đẹp lòng cùng chúng ta,
ắt sẽ đem chúng ta vào xứ nầy mà ban cho; ấy
là một xứ đượm sữa và mật.
9 Chỉ các ngươi chớ dấy loạn cùng Đức Giê-hô-
va, và đừng sợ dân của xứ, vì dân đó sẽ là đồ

nuôi chúng ta, bóng che chở họ đã rút đi khỏi
họ rồi, và Đức Giê-hô-va ở cùng ta. Chớ sợ chi.
10 Bấy giờ cả hội chúng nói ném đá hai người
nầy, nhưng sự vinh quang của Đức Giê-hô-va
hiện ra trên hội mạc, trước mặt dân Y-sơ-ra-ên.
11 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Dân
nầy khinh ta và không tin ta cho đến chừng nào,
mặc dầu các phép lạ ta làm giữa chúng nó?
12 Ta sẽ giáng cho dân sự nầy dịch lệ và tiêu
diệt phần cơ nghiệp của nó đi; nhưng ta sẽ làm
cho ngươi thành một dân lớn hơn và mạnh hơn
nó.
13 Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Dân
Ê-díp-tô có hay rằng Chúa cậy quyền năng Chúa
đem dân nầy ra khỏi họ;
14 và có thuật điều đó cho dân xứ nầy. Oâi Đức
Giê-hô-va! người ta biết rằng Chúa ngự giữa dân
nầy, Chúa hiện ra cho mắt chúng thấy, trụ mây
Chúa ở trên dân nầy, và Chúa đi trước, ban ngày
trong một trụ mây, ban đêm trong một trụ lửa.
15 Nếu Chúa giết hết dân nầy như thể giết một
người, thì các nước đã nghe nói về Chúa sẽ nói
rằng:
16 Đức Giê-hô-va không thể dẫn dân nầy vào
xứ mà Ngài đã thề ban cho; bởi cớ đó, Ngài giết
chết chúng nó trong đồng vắng.
17 Vả, bây giờ, tôi xin quyền năng của Chúa
hiện ra cách oai nghiêm như Chúa đã nói rằng:
18 Đức Giê-hô-va vốn chậm nóng giận và đầy
ơn; hay xá điều gian ác và tội lỗi; nhưng không
kể kẻ có tội là vô tội, và nhơn tội tổ phụ phạt con

cháu trải ba bốn đời.
19 Tôi xin Chúa tha tội gian ác của dân nầy tùy
theo ơn lớn của Chúa, như Chúa đã tha từ xứ
Ê-díp-tô đến đây.
20 Đức Giê-hô-va đáp rằng: Ta đã tha như lời
ngươi xin.
21 Nhưng ta chỉ sự hằng sống ta mà quả quyết
rằng, sự vinh quang của Đức Giê-hô-va sẽ đầy
dẫy khắp trái đất!
22 Trong mọi người đã thấy sự vinh quang ta,
phép lạ ta đã làm tại xứ Ê-díp-tô và nơi đồng
vắng, là các ngươi đã thử ta mười lần và đã
không nghe lời ta,
23 thì chẳng một ai sẽ thấy xứ mà ta thề hứa
cho tổ phụ chúng nó. Chẳng ai mà đã khinh ta
sẽ thấy xứ đó đâu!
24 Nhưng vì kẻ tôi tớ Ca-lép ta không đồng lòng
cùng chúng nó, theo ta một cách trung tín, thì
ta sẽ đem người vào xứ mà người đã có đi, và
dòng dõi người sẽ được xứ làm sản nghiệp.
25 Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong trũng;
ngày mai các ngươi hãy trở lui lại sau, đi đến
đồng vắng về hướng Biển đỏ.
26 Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se và A-
rôn, mà rằng:
27 Ta sẽ chịu hội chúng hung dữ nầy hay lằm
bằm cùng ta cho đến chừng nào? Ta đã nghe lời
lằm bằm của dân Y-sơ-ra-ên oán trách ta.
28 Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói
rằng: Ta chỉ sự hằng-sống ta mà thề, ta sẽ đãi
các ngươi tùy theo lời ta đã nghe các ngươi nói;

29 những thây các ngươi sẽ ngã nằm trong
đồng vắng nầy. Các ngươi mà người ta đã tu
bộ, hết thảy bao nhiêu cũng vậy, từ hai mươi
tuổi sắp lên, là những kẻ đã lằm bằm cùng ta,
30 thì chẳng hề được vào xứ mà ta đã thề cho
các ngươi ở, ngoại trừ Ca-lép, con trai của Giê-
phu-nê, và Giô-suê, con trai của Nun.
31 Nhưng ta sẽ đem vào xứ những con trẻ của
các ngươi mà các ngươi có nói rằng: Chúng nó
sẽ bị làm một miếng mồi; rồi chúng nó sẽ biết
xứ các ngươi đã chê bai.
32 Còn những thây các ngươi sẽ ngã nằm trong
đồng vắng nầy.
33 Con cái các ngươi sẽ chăn chiên nơi đồng
vắng trong bốn mươi năm, và sẽ mang hình phạt
vì tội thông dâm của các ngươi, cho đến chừng
nào thây của các ngươi đã ngã rạp hết trong
đồng vắng.
34 Các ngươi đi do thám xứ bao nhiêu ngày,
nghĩa là bốn mươi ngày, thì các ngươi cũng sẽ
mang hình phạt vì tội gian ác mình bấy nhiêu
năm, nghĩa là bốn mươi năm, một năm đền cho
một ngày; bấy giờ các ngươi sẽ biết ta đã xây
khỏi các ngươi.
35 Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán: Ta sẽ làm điều
nầy cho cả hội chúng hung dữ nầy đã hiệp lại
nghịch cùng ta; chúng nó sẽ bị hao mòn và chết
tại trong đồng vắng nầy.
36 Những người mà Môi-se đã sai đi do thám
xứ, khi trở về có xui cho cả hội chúng lằm bằm
cùng Môi-se,

37 và có phao phản xứ, những người nầy đều
bị một tai vạ hành chết trước mặt Đức Giê-hô-va.
38 Nhưng trong bọn người đi do thám xứ, chỉ
có Giô-suê, con trai của Nun, và Ca-lép, con trai
của Giê-phu-nê, còn sống được.
39 Môi-se thuật lại những lời nầy cho cả dân
Y-sơ-ra-ên; rồi có một sự thảm sầu rất lớn trong
dân sự.
40 Đoạn, dân sự dậy sớm đi lên chót núi mà nói
rằng: Chúng tôi đây sẽ đi lên tới chỗ Đức Giê-hô-
va đã phán-hứa, vì chúng tôi có phạm tội.
41 Song Môi-se nói rằng: Sao các ngươi trái
mạng Đức Giê-hô-va? Sự đó sẽ chẳng may mắn
đâu.
42 Chớ đi lên đó, e các ngươi bị quân nghịch
đánh bại chăng; vì Đức Giê-hô-va không còn ở
giữa các ngươi nữa.
43 Kìa, dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở đằng
trước các ngươi, các ngươi sẽ bị gươm ngã rạp,
bởi vì đã bội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, Đức
Giê-hô-va sẽ không ở cùng các ngươi.
44 Nhưng dân sự cố ý đi lên chót núi; còn hòm
giao ước của Đức Giê-hô-va và Môi-se không đi
ra khỏi trại quân.
45 Dân A-ma-léc và dân Ca-na-an ở trong núi
nầy đổ xuống, đánh bại và phân thây dân Y-sơ-
ra-ên cho đến Họt-ma.

15

1 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi các
ngươi vào xứ mà ta ban cho các ngươi đặng ở,

3 và các ngươi dâng cho Đức Giê-hô-va một của
lễ dùng lửa đốt; hoặc một của lễ thiêu, hoặc một
của lễ trả sự hứa nguyện, hoặc một của lễ lạc ý,
hay là trong những lễ trọng thể, các ngươi muốn
dâng cho Đức Giê-hô-va một của lễ có mùi thơm
bằng bò hay chiên,
4 thì ai dâng lễ vật mình phải dâng cho Đức
Giê-hô-va một của lễ chay bằng một phần mười
ê-pha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu.
5 Về mỗi con chiên con, ngươi phải dâng một
lễ quán bằng một phần tư hin rượu với của lễ
thiêu hay là với của lễ khác.
6 Nhược bằng về một con chiên đực, thì ngươi
phải dùng một của lễ chay bằng hai phần mười
ê-pha bột lọc nhồi với một phần ba hin dầu,
7 và một phần ba hin rượu làm lễ quán, mà
dâng có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.
8 Nhược bằng ngươi dâng một con bò tơ, hoặc
làm của lễ thiêu, hoặc làm của lễ trả sự hứa
nguyện hay là làm của lễ thù ân cho Đức Giê-
hô-va,
9 thì phải dâng chung với con bò tơ một của lễ
chay bằng ba phần mười ê-pha bột lọc nhồi với
nửa hin dầu,
10 và dâng nửa hin rượu làm lễ quán: ấy là
một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho
Đức Giê-hô-va.
11 Người ta cũng phải làm như vậy về mỗi con
bò đực, mỗi con chiên đực, mỗi con chiên con,
hay là mỗi con dê con.
12 Tùy theo số con sinh mà các ngươi sẽ dâng,

thì phải làm như vậy cho mỗi con.
13 Phàm người sanh ra trong xứ phải làm như
vậy, khi nào dâng một của lễ dùng lửa đốt, có
mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.
14 Nếu một khách ngoại bang kiều ngụ trong
các ngươi hay là một người nào ở giữa các ngươi
từ đời nầy sang đời kia, dùng lửa dâng một của
lễ có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, thì phải làm
y như các ngươi làm vậy.
15 Trong hội chúng chỉ đồng có một luật lệ cho
các ngươi và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa
các ngươi. Aáy sẽ là một lệ định đời đời cho dòng
dõi các ngươi trước mặt Đức Giê-hô-va; khách
ngoại bang cũng đồng như các ngươi vậy.
16 Sẽ có một luật và một lệ như nhau cho các
ngươi và cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa
các ngươi.
17 Đức Giê-hô-va cũng phán cùng Môi-se rằng:
18 Hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào
các ngươi đã vào xứ mà ta sẽ dẫn các ngươi vào,
19 và ăn bánh của xứ đó, thì các ngươi phải lấy
một lễ vật dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va.
20 Các ngươi phải lấy ra một cái bánh nhỏ làm
lễ vật, tức là bánh đầu-tiên về bột nhồi của các
ngươi; các ngươi phải dâng y một cách như dâng
giơ lên lễ vật về sân đạp lúa vậy.
21 Từ đời nầy sang đời kia, các ngươi phải dâng
giơ lên cho Đức Giê-hô-va một lễ vật về bột nhồi
đầu tiên của các ngươi.
22 Khi các ngươi lầm lỡ phạm tội, không giữ
hết thảy các điều răn nầy mà Đức Giê-hô-va đã

truyền cho Môi-se,
23 nghĩa là mọi điều chi Đức Giê-hô-va đã cậy
Môi-se truyền cho các ngươi, từ ngày Đức Giê-
hô-va truyền những điều răn nầy cho và về ngày
sau, trong những dòng dõi sẽ đến của các ngươi,
24 nếu là tội phạm vì lầm lỡ mà hội chúng
không hay biết, thì cả hội chúng tùy theo mạng
lịnh phải dùng một con bò đực tơ dâng làm của
lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va, luôn với
của lễ chay cùng lễ quán cặp theo; và một con
dê đực làm của lễ chuộc tội.
25 Thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho cả hội dân
Y-sơ-ra-ên, thì tội hội chúng sẽ được tha, vì là
một tội phạm lầm lỡ và vì hội chúng đã đem
đến trước mặt Đức Giê-hô-va lễ vật mình, tức
là một của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va,
luôn với của lễ chuộc tội đặng chữa sự lầm lỡ
mình.
26 Cả hội dân Y-sơ-ra-ên và khách ngoại bang
kiều ngụ trong dân đó sẽ được tha tội, vì là bởi
lầm lỡ mà cả dân sự đã phạm tội.
27 Nhược bằng chỉ một người lầm lỡ phạm tội,
thì người đó phải dâng một con dê cái giáp năm
làm của lễ chuộc tội;
28 thầy tế lễ sẽ làm lễ chuộc tội cho người đã
lầm lỡ mà phạm tội như vậy trước mặt Đức Giê-
hô-va, và khi đã làm lễ chuộc tội cho người, thì
người sẽ được tha.
29 Khi lầm lỡ mà phạm tội, thì sẽ có đồng một
luật lệ cho các ngươi, hoặc là người sanh giữa
dân Y-sơ-ra-ên hay là khách kiều ngụ trong dân

đó.
30 Nhưng ai cố ý phạm tội, hoặc người sanh
trong xứ, hay là khách ngoại bang, thì ai đó
khinh bỉ Đức Giê-hô-va; người sẽ bị truất khỏi
dân sự mình,
31 vì người đã khinh bỉ lời Đức Giê-hô-va và
trái mạng của Ngài: người hẳn sẽ bị truất diệt,
tội gian ác người đổ lại trên mình người.
32 Vả, dân Y-sơ-ra-ên đang ở tại đồng vắng,
gặp một người lượm củi trong ngày sa-bát;
33 những kẻ gặp người đang lượm củi dẫn
người đến Môi-se, A-rôn, và cả hội chúng.
34 Họ bắt người giam tù, vì điều phải làm cho
người chưa nhất định.
35 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Môi-se rằng:
Người nầy phải phạt xử tử, cả hội chúng hãy
ném đá người ngoài trại quân.
36 Vậy, cả hội chúng đem người ra ngoài trại
quân mà ném đá, và người chết, y như Đức Giê-
hô-va đã phán dặn Môi-se.
37 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
38 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu họ từ
đời nầy sang đời kia hãy làm một cái tua nơi các
chéo áo mình, và trên mỗi tua kết một sợi dây
màu điều.
39 Các ngươi phải mang cái tua nầy; khi thấy
nó các ngươi sẽ nhớ lại hết thảy điều răn của
Đức Giê-hô-va mà làm theo, không theo tư dục
của lòng và mắt mình, là điều làm cho các ngươi
sa vào sự thông dâm.
40 Như vậy, các ngươi sẽ nhớ lại mà làm theo

những điều răn của ta, và làm thánh cho Đức
Chúa Trời của các ngươi.
41 Ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các
ngươi, Đấng đã đem các ngươi ra khỏi xứ Ê-díp-
tô đặng làm Đức Chúa Trời của các ngươi. Ta là
Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của các ngươi.

16

1 Vả, Cô-rê, con trai của Dít-sê-ha, cháu của
Kê-hát, chít của Lê-vi, giục theo mình Đa-than
và A-bi-ram, con trai của Ê-li-áp, cùng với Oân,
con trai của Phê-lết, cháu Ru-bên.
2 Các người nầy với hai trăm năm mươi người
trong dân Y-sơ-ra-ên, vốn là quan tướng của hội,
nghị viên của hội đồng, có danh giá, đều hiệp
nhau dấy nghịch cùng Môi-se và A-rôn,
3 mà rằng: Thôi đủ rồi! vì cả hội chúng đều là
thánh, và Đức Giê-hô-va ngự ở trong; vậy sao các
ngươi tự cao trên hội chúng của Đức Giê-hô-va?
4 Môi-se nghe điều đó, bèn sấp mặt xuống đất,
5 nói cùng Cô-rê và hết thảy kẻ hiệp với người
mà rằng: Sáng mai, Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho biết
ai thuộc về Ngài và ai là thánh; Ngài sẽ khiến
người đó lại gần Ngài, tức khiến người nào mà
Ngài đã chọn lấy đến gần Ngài.
6 Hỡi Cô-rê, hãy làm điều nầy: Ngươi và hết
thảy kẻ hiệp với ngươi hãy cầm lư hương;
7 sáng mai hãy để lửa ở trong và bỏ hương
ở trên trước mặt Đức Giê-hô-va. Người nào mà
Đức Giê-hô-va sẽ chọn, ấy là người thánh. Hỡi
con cháu Lê-vi, thôi đủ rồi!

8 Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Hỡi con cháu
Lê-vi, bây giờ hãy nghe.
9 Về phần các ngươi, Đức Chúa Trời của Y-sơ-
ra-ên đã biệt các ngươi riêng ra với hội chúng Y-
sơ-ra-ên, và khiến các ngươi đến gần Ngài đặng
làm công việc trong đền tạm của Đức Giê-hô-va,
đặng chực hầu việc trước mặt hội chúng, việc
ấy há là nhỏ mọn sao?
10 Ngài biểu ngươi, hết thảy anh em ngươi với
con cháu Lê-vi đến gần Ngài, các ngươi lại còn
kiếm chức tế lễ nữa sao?
11 Vì vậy, ngươi và toàn bè đảng của ngươi đều
hiệp lại nghịch cùng Đức Giê-hô-va! Vì A-rôn là
ai mà các ngươi lằm bằm cùng người?
12 Môi-se sai đòi Đa-than và A-bi-ram, con trai
Ê-li-áp; nhưng hai người đáp rằng: Chúng tôi
không đi lên đâu.
13 Há là điều nhỏ mọn mà ngươi đã đem chúng
ta ra khỏi xứ đượm sữa và mật, đặng làm cho
chúng ta chết trong đồng vắng, mà ngươi lại còn
muốn lấn lướt trên chúng ta nữa sao?
14 Quả thật, ngươi không có dẫn chúng ta
đến trong một xứ đượm sữa và mật đâu, ngươi
không cho chúng ta đồng ruộng hay là vườn nho
làm sản nghiệp đâu! Ngươi toan khoét mắt của
dân nầy ư? Chúng ta không đi lên đâu.
15 Môi-se nổi giận lắm, thưa cùng Đức Giê-hô-
va rằng: Xin đừng kể đến của lễ chay chúng nó
nữa; tôi không có bắt nơi chúng nó một con lừa
nào, và tôi cũng không có làm hại một ai trong
bọn chúng nó.

16 Đoạn, Môi-se nói cùng Cô-rê rằng: Ngày mai
ngươi và toàn bè đảng ngươi với A-rôn hãy ra
mắt Đức Giê-hô-va.
17 Mỗi người hãy lấy lư hương mình bỏ hương
ở trong, rồi mỗi người dâng lư hương mình trước
mặt Đức Giê-hô-va, tức là hai trăm năm mươi cái
lư hương. Ngươi và A-rôn, mỗi người cũng phải
có lư hương mình.
18 Vậy, mỗi người lấy lư hương mình để lửa
vào, bỏ hương trên, rồi đứng tại cửa hội mạc
luôn với Môi-se và A-rôn.
19 Cô-rê hiệp cả hội chúng nghịch lại Môi-se và
A-rôn tại cửa hội mạc; sự vinh quang của Đức
Giê-hô-va hiện ra cùng cả hội chúng.
20 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và
A-rôn rằng:
21 Hãy tách khỏi giữa hội chúng nầy, thì ta sẽ
tiêu diệt nó trong một lát.
22 Hai người bèn sấp mặt xuống mà rằng: Oâi
Đức Chúa Trời, là Chúa của thần linh mọi xác
thịt! chỉ có một người phạm tội mà Chúa lại nổi
giận cùng cả hội chúng sao?
23 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
24 Hãy nói cùng hội chúng mà rằng: Hãy dan
ra khỏi chung quanh chỗ ở của Cô-rê, Đa-than,
và A-bi-ram.
25 Môi-se đứng dậy, đi lại phía Đa-than và A-
bi-ram; các trưởng lão Y-sơ-ra-ên đi theo người.
26 Người nói cùng hội chúng rằng: Bây giờ,
hãy dan ra khỏi trại của các người hung ác nầy,
và chớ đụng đến vật chi thuộc về họ, e các ngươi
sẽ chết vì những tội của họ chăng.

27 Vậy, dân sự dan ra khỏi tứ phía chỗ ở của
Cô-rê, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-
ram ra đứng tại cửa trại với vợ, con trai và con
nít mình.
28 Môi-se bèn nói rằng: Nhờ điều nầy các
ngươi sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va có sai ta đặng
làm các điều nầy, và ta chẳng làm sự chi tự ta.
29 Nếu các kẻ đó chết như mọi người khác chết,
nếu họ đồng chịu số phận chung như mọi người,
thì Đức Giê-hô-va không có sai ta.
30 Nhưng nếu Đức Giê-hô-va làm một sự thật
mới, nếu đất hả miệng ra nuốt họ và mọi món
chi thuộc về họ, nếu họ còn đang sống mà xuống
âm phủ, thì các ngươi sẽ biết rằng những người
nầy có khinh bỉ Đức Giê-hô-va.
31 Vừa khi Môi-se nói dứt các lời nầy, đất ngay
dưới chân họ bèn nứt ra;
32 hả miệng nuốt họ, gia quyến và hết thảy phe
Cô-rê cùng tài sản của chúng nó.
33 Các người đó còn đang sống và mọi vật chi
thuộc về họ đều xuống âm phủ; đất lấp lại và
chúng nó bị diệt khỏi hội chúng.
34 Cả Y-sơ-ra-ên ở xung quanh nghe tiếng họ
la, đều chạy trốn, vì nói rằng: Chúng ta hãy coi
chừng, kẻo đất nuốt chúng ta chăng!
35 Rồi một ngọn lửa từ Đức Giê-hô-va lòe ra
thiêu hóa hai trăm năm mươi người đã dâng
hương.
36 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng:
37 Hãy nói với Ê-lê-a-sa, con trai thầy tế lễ A-

rôn, biểu lượm các lư hương ra khỏi chỗ lửa
cháy, và đổ lửa của các lư hương nơi xa, vì lư
hương đã nên thánh.
38 Còn những lư hương của các người đã phạm
tội cùng sanh mạng mình, người ta phải lấy làm
thành những tấm dát mỏng để bọc bàn thờ. Bởi
các lư hương đã dâng trước mặt Đức Giê-hô-va
đã thành thánh; những tấm dát đó sẽ dùng làm
một dấu cho dân Y-sơ-ra-ên.
39 Vậy, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, lấy những lư hương
bằng đồng của các người bị thiêu đã dâng lên,
và người ta làm thành những tấm dát mỏng để
bọc bàn thờ.
40 Aáy là một kỷ niệm cho dân Y-sơ-ra-ên, để
người nào ngoại dòng A-rôn chớ đến gần đặng
xông hương trước mặt Đức Giê-hô-va, kẻo e
đồng số phận cùng Cô-rê và bè đảng người, theo
lời Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se truyền dạy.
41 Ngày mai, cả hội dân Y-sơ-ra-ên lằm bằm
cùng Môi-se và A-rôn mà rằng: Hai người đã
làm chết dân của Đức Giê-hô-va.
42 Khi hội chúng đang hiệp nhau nghịch cùng
Môi-se và A-rôn, thì ngó về hướng hội mạc, xảy
thấy trụ mây bao phủ hội mạc, và sự vinh quang
của Đức Giê-hô-va hiện ra.
43 Môi-se và A-rôn đến đứng trước hội mạc,
44 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
45 Hãy dan ra khỏi giữa hội chúng nầy, thì ta
sẽ tiêu diệt nó trong một lát. Nhưng hai người
sấp mặt xuống đất,
46 rồi Môi-se nói cùng A-rôn rằng: Hãy cầm lấy

lư hương để lửa từ trên bàn thờ vào, bỏ hương
lên trên, mau mau đi đến hội chúng và làm lễ
chuộc tội cho họ; vì sự thạnh nộ của Đức Giê-hô-
va đã nổi lên, và tai vạ đã phát khởi.
47 A-rôn bèn cầm lấy lư hương y như Môi-se
đã biểu, chạy đến giữa hội chúng; kìa, tai vạ đã
phát khởi giữa dân sự. A-rôn bèn bỏ hương vào,
và làm lễ chuộc tội cho dân sự.
48 Người đứng giữa kẻ chết và kẻ sống, thì tai
vạ bèn ngừng lại.
49 Có mười bốn ngàn bảy trăm người chết vì tai
vạ nầy, trừ ra những kẻ đã bị chết vì cớ Cô-rê.
50 Đoạn, A-rôn trở về cùng Môi-se tại cửa hội
mạc, rồi tai vạ ngừng lại.

17

1 Kế đó, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên và biểu rằng:
Mỗi chi phái của họ phải đem nộp cho ngươi
một cây gậy; nghĩa là mười hai cây gậy bởi các
quan trưởng của mỗi chi phái.
3 Ngươi phải đề tên mỗi người trên cây gậy của
mình, và đề tên A-rôn trên cây gậy của Lê-vi; vì
phải có một cây gậy cho mỗi trưởng tộc.
4 Ngươi phải để các gậy đó trong hội mạc,
trước hòm bảng chứng, là nơi ta gặp ngươi.
5 Hễ người nào ta chọn lấy, thì cây gậy người
đó sẽ trổ hoa; vậy ta sẽ làm cho nín đi trước mặt
ta những lời lằm bằm của dân Y-sơ-ra-ên đã phát
ra đối nghịch cùng các ngươi.

6 Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên, thì hết thảy
trưởng tộc, tùy theo chi phái mình, đem nộp cho
người một cây gậy, tức là mười hai cây. Gậy của
A-rôn ở giữa các cây gậy khác.
7 Môi-se để những gậy đó trong Trại bảng
chứng trước mặt Đức Giê-hô-va.
8 Ngày mai, khi Môi-se vào Trại bảng chứng,
xảy thấy cây gậy A-rôn về nhà Lê-vi đã trổ hoa:
nó có nứt mụt, sanh hoa và trái hạnh nhân chín.
9 Môi-se bèn rút các cây gậy khỏi trước mặt
Đức Giê-hô-va, đem đưa cho cả dân Y-sơ-ra-ên;
các người đều thấy và mỗi người lấy gậy mình
lại.
10 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy
đem cây gậy của A-rôn để lại trước hòm bảng
chứng, đặng giữ làm một dấu cho con cái phản
nghịch; ngươi phải làm cho nín đi những lời
lằm bằm đối nghịch cùng ta, hầu cho dân chúng
chẳng chết.
11 Môi-se làm như vậy, tức làm y như Đức Giê-
hô-va đã phán dặn mình.
12 Dân Y-sơ-ra-ên nói cùng Môi-se rằng: Nầy,
chúng tôi bị diệt, chúng tôi bị chết, chúng tôi
chết mất hết thảy!
13 Phàm ai đến gần đền tạm của Đức Giê-hô-va
đều chết. Có lẽ chúng tôi phải chết hết sao?

18

1 Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng:
Ngươi, các con trai ngươi, và tông tộc ngươi phải
mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh;

còn ngươi và các con trai ngươi phải mang lấy
những tội lỗi phạm trong chức tế lễ.
2 Cũng hãy biểu đến gần ngươi các anh em
mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc ngươi, đặng
các người đó hiệp với ngươi và hầu việc ngươi;
nhưng ngươi và các con trai ngươi phải ở trước
Trại bảng chứng.
3 Các người đó sẽ gìn giữ điều chi ngươi truyền
dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên
lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn
thờ, e khi chúng nó phải chết, và các ngươi cũng
chết luôn chăng.
4 Vậy, các người đó sẽ hiệp với ngươi coi sóc
điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của
Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần
các ngươi.
5 Các ngươi phải coi sóc điều chi thuộc về nơi
thánh và bàn thờ để đừng có sự thạnh nộ cùng
dân Y-sơ-ra-ên nữa.
6 Còn ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên ta đã chọn
lấy anh em các ngươi, là những người Lê-vi, mà
ban cho các ngươi, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va
rồi, đặng làm công việc của hội mạc.
7 Nhưng ngươi và các con trai ngươi phải kỹ
lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều
chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong
màn; các ngươi phải làm việc mình tại đó. Chức
tế lễ của các ngươi là một việc ta phong cho như
một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử
tử.
8 Đức Giê-hô-va lại phán cùng A-rôn rằng: Nầy

ta cử ngươi coi sóc các lễ vật của ta thâu lấy
về mọi-vật mà dân Y-sơ-ra-ên đã biệt riêng ra
thánh; cứ một lệ định đời đời ta ban những lễ
vật nầy cho ngươi và cho các con trai ngươi như
một phần riêng mà phép xức dầu truyền cho.
9 Trong các vật rất thánh không có thiêu hóa
mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho ta, nầy là phần sẽ
thuộc về ngươi: Hết thảy lễ vật của họ, nào của
lễ chay, nào của lễ chuộc tội, nào của lễ chuộc sự
mắc lỗi; những vật rất thánh nầy đều sẽ thuộc
về ngươi và các con trai ngươi.
10 Ngươi phải ăn nó trong nơi rất thánh; mọi
người nam phải ăn lấy, ấy sẽ làm một vật thánh
cho ngươi.
11 Vật nầy cũng sẽ thuộc về ngươi: Phàm lễ
vật nào mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên và đưa
qua đưa lại, thì ta cứ một lệ định đời đời mà ban
cho ngươi và các con trai con gái ngươi. Ai trong
nhà ngươi tinh sạch sẽ được ăn các món đó.
12 Ta cũng đã ban cho ngươi những vật đầu
mùa mà dân Y-sơ-ra-ên sẽ dâng cho Đức Giê-hô-
va, hết thảy phần dầu, rượu ngọt và lúa miến
nhất hạng.
13 Mọi hoa quả đầu mùa của đất sanh sản mà
dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức Giê-hô-va, đều sẽ
thuộc về ngươi; ai trong nhà ngươi tinh sạch sẽ
được ăn lấy.
14 Phàm vật chi mà dân Y-sơ-ra-ên phú dâng
sẽ thuộc về ngươi.
15 Mọi con đầu lòng của các xác thịt, hoặc
ngươi, hoặc vật mà dân Y-sơ-ra-ên dâng cho Đức

Giê-hô-va, đều sẽ thuộc về ngươi; nhưng ngươi
phải chuộc lại con đầu lòng của loài người, và
cũng phải chuộc lại con đầu lòng của thú vật ô
uế.
16 Về sự chuộc lại, ngươi phải chuộc lại những
con từ một tháng trở đi, theo giá định của ngươi,
là năm siếc-lơ bạc, theo siếc-lơ của nơi thánh;
một siết-lơ của nơi thánh là hai mươi ghê-ra.
17 Nhưng ngươi chớ chuộc lại con đầu lòng của
bò cái, hoặc con đầu lòng của chiên cái hay là
con đầu lòng của dê cái; ấy là những vật thánh.
Ngươi phải rưới huyết nó trên bàn thờ, và xông
mỡ nó làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm
cho Đức Giê-hô-va.
18 Thịt nó sẽ thuộc về ngươi như cái o dâng
đưa qua đưa lại và cái giò hữu.
19 Ta cứ lệ định đời đời ban cho ngươi, các con
trai và các con gái ngươi, hết thảy lễ vật thánh
mà dân Y-sơ-ra-ên dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-
va: ấy là một giao ước bằng muối đời đời, không
bỏ được, trước mặt Đức Giê-hô-va cho ngươi và
cho dòng dõi ngươi.
20 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng A-rôn rằng:
Ngươi sẽ không có cơ nghiệp trong xứ dân Y-sơ-
ra-ên; và chẳng sẽ có phần cho ngươi giữa dân
đó; ta là phần của ngươi, và là cơ nghiệp của
ngươi ở giữa dân Y-sơ-ra-ên.
21 Còn về con cháu Lê-vi, nầy ta đã ban cho
làm cơ nghiệp, mọi thuế một phần mười của Y-
sơ-ra-ên làm lương về công việc mình làm trong
hội mạc.
22 Dân Y-sơ-ra-ên chớ lại gần hội mạc nữa, e

phải mắc tội và chết chăng.

23 Nhưng ấy là người Lê-vi sẽ làm công việc
của hội mạc; bằng có phạm tội, thì tự mang lấy;
chúng nó sẽ không có phần cơ nghiệp giữa dân
Y-sơ-ra-ên; ấy sẽ là một lệ định đời đời trải qua
các thế đại.

24 Vì ta đã ban cho người Lê-vi làm cơ nghiệp,
những thuế một phần mười của dân Y-sơ-ra-ên
dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va. Bởi cớ đó, ta đã
phán về họ rằng: Họ sẽ không có cơ nghiệp giữa
dân Y-sơ-ra-ên.

25 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng:

26 Ngươi cũng phải truyền cho người Lê-vi
rằng: Khi nào các ngươi đã lãnh của dân Y-sơ-
ra-ên thuế một phần mười mà ta đã ban về phần
dân đó đặng làm cơ nghiệp của các ngươi, thì
hãy lấy một phần mười của vật thuế một phần
mười, mà làm của lễ dâng giơ lên cho Đức Giê-
hô-va.

27 Lễ vật dâng giơ lên của các ngươi sẽ kể như
lúa mì lấy nơi sân đạp lúa, và như sự đầy dẫy
của hầm rượu.

28 Thế thì, trong những thuế một phần mười
mà các ngươi lãnh nơi dân Y-sơ-ra-ên, thì cũng
phải lấy ra một phần mười làm lễ vật dâng giơ
lên cho Đức Giê-hô-va, và giao lễ vật của Đức
Giê-hô-va đó cho A-rôn, thầy tế lễ.

29 Trong những lễ vật lãnh được, các ngươi
phải lấy ra phần tốt nhất, biệt riêng ra thánh
mà dâng giơ lên cho Đức Giê-hô-va.

30 Ngươi phải nói cùng người Lê-vi rằng: Khi
nào các ngươi đã dâng giơ lên phần tốt nhất của
thuế một phần mười, thì sẽ kể cho người Lê-vi
như huê lợi của sân đạp lúa, và như huê lợi của
hầm rượu vậy.
31 Các ngươi và gia quyến các ngươi phải ăn
nó trong nơi nào cũng được, vì là công giá mình
về việc các ngươi làm trong hội mạc.
32 Bởi cớ ấy, khi các ngươi đã dâng giơ lên phần
tốt nhất, các ngươi sẽ không mắc tội, sẽ không
làm ô uế những vật thánh của dân Y-sơ-ra-ên,
và các ngươi không chết đâu.

19

1 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se và A-rôn
rằng:
2 Nầy là lệ định của luật pháp mà Đức Giê-hô-
va có truyền rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên
và biểu dẫn đến người một con bò cái tơ sắc hoe,
không tật không vít, và chưa mang ách.
3 Đoạn phải giao nó cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ,
dẫn ra ngoài trại quân, rồi người ta giết nó trước
mặt người.
4 Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, sẽ dùng ngón tay nhúng
huyết nó rảy bảy lần phía trước của hội mạc.
5 Người ta sẽ thiêu con bò cái tơ đó trước mắt
người, là thiêu da, thịt, và huyết với phẩn nó.
6 Kế đó, thầy tế lễ sẽ lấy cây hương nam, chùm
kinh giới, và màu đỏ sặm, liệng vào giữa đám
lửa thiêu con bò cái tơ.

7 Đoạn, thầy tế lễ phải giặt áo xống và tắm
mình trong nước, sau rồi vào trại quân, bị ô uế
đến chiều tối.
8 Kẻ nào thiêu con bò cái tơ phải giặt áo xống
và tắm mình trong nước, bị ô uế đến chiều tối.
9 Một người tinh sạch sẽ hốt tro con bò cái
tơ đổ ngoài trại quân, trong một nơi tinh sạch;
người ta phải giữ tro đó cho hội dân Y-sơ-ra-ên
để dùng làm nước tẩy uế: ấy là một của lễ chuộc
tội.
10 Kẻ nào hốt tro con bò cái tơ phải giặt áo
xống mình và bị ô uế đến chiều tối. Điều nầy
sẽ làm một lệ định đời đời cho dân Y-sơ-ra-ên và
cho khách ngoại bang kiều ngụ giữa dân đó.
11 Ai đụng đến một xác chết của người nào sẽ
bị ô uế trong bảy ngày.
12 Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người ấy phải
dùng nước nầy làm cho mình được sạch, thì sẽ
được sạch; còn nếu ngày thứ ba và ngày thứ bảy
không làm cho mình được sạch, thì người vẫn
không tinh sạch.
13 Phàm người nào đụng đến xác chết của
người nào và không làm cho mình được sạch,
thì sẽ gây cho đền tạm của Đức Giê-hô-va bị ô
uế. Người đó sẽ bị truất khỏi Y-sơ-ra-ên; vì nước
tẩy uế không có rảy trên mình người, nên người
vẫn ô uế; sự ô uế của người vẫn ở trên mình
người vậy.
14 Nầy là luật pháp khi có một người nào chết
trong trại: bất k” ai vào trại và mọi vật chi ở
trong đều sẽ bị ô uế trong bảy ngày.

15 Phàm bình đựng nào để trống, không có
nắp đậy buộc theo, sẽ bị ô uế.
16 Ngoài đồng, ai đụng đến hoặc một người bị
gươm giết, hoặc một xác chết, hoặc hài cốt loài
người hay là một cái mả, thì sẽ bị ô uế trong bảy
ngày.
17 Về kẻ bị ô uế, người ta phải lấy tro của con
sinh đã bị thiêu đặng chuộc tội, để trong một cái
bình và đổ nước chảy lên trên.
18 Đoạn, một người tinh sạch sẽ lấy chùm kinh
giới nhúng vào nước, rồi rảy trên trại, trên các
bình, trên những người có tại đó, và trên người
đã đụng, hoặc những hài cốt, hoặc một người
bị giết, hoặc một xác chết hay là một cái mả.
19 Ngày thứ ba và ngày thứ bảy, người tinh sạch
phải rảy nước đó trên người bị ô uế, và ngày thứ
bảy người tinh sạch sẽ làm cho người được sạch,
Người đang được sạch phải giặt áo xống mình,
tắm mình trong nước, và đến chiều tối mới được
tinh sạch.
20 Còn người nào sẽ bị ô uế mà không làm cho
mình được sạch, một người như vậy sẽ bị truất
khỏi hội chúng; vì người đã làm cho nơi thánh
của Đức Giê-hô-va bị ô uế. Nước tẩy uế không
có rưới trên mình người: người vẫn ô uế.
21 Aáy sẽ là một lệ định đời đời cho dân sự.
Người nào rảy nước tẩy uế sẽ giặt áo xống mình:
kẻ nào đụng đến nước tẩy uế sẽ bị ô uế đến chiều
tối.
22 Phàm vật chi mà người ô uế đụng đến, đều
sẽ bị lây ô uế; còn ai đụng đến người đó sẽ bị lây

ô uế đến chiều tối.

20

1 Tháng giêng, cả hội dân Y-sơ-ra-ên tới đồng
vắng Xin; và dừng lại tại Ca-đe. Mi-ri-am qua
đời và được chôn tại đó.
2 Vả, không có nước cho hội chúng uống;
chúng bèn dấy loạn cùng Môi-se và A-rôn.
3 Dân sự cãi-lộn cùng Môi-se mà rằng: Anh em
chúng tôi đã chết trước mặt Đức Giê-hô-va, chớ
chi chúng tôi cũng đồng chết luôn thể!
4 Sao người đem hội chúng của Đức Giê-hô-va
vào đồng vắng nầy, làm cho chúng tôi và súc vật
của chúng tôi phải chết?
5 Sao người khiến chúng tôi đi lên khỏi xứ Ê-
díp-tô đặng dẫn đến chỗ độc nầy, là nơi người
ta không gieo mạ được, và chẳng có cây vả, cây
nho, cây lựu, và cũng không có nước uống?
6 Môi-se và A-rôn bèn lui khỏi mặt hội chúng,
đến tại cửa hội mạc, sấp mặt xuống đất; và sự
vinh quang của Đức Giê-hô-va hiện ra cùng hai
người.
7 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
8 Hãy cầm lấy cây gậy ngươi, rồi với A-rôn anh
ngươi, hãy truyền nhóm hội chúng, và hai ngươi
phải nói cùng hòn đá trước mặt hội chúng, thì
hòn đá sẽ chảy nước ra; ngươi sẽ khiến nước từ
hòn đá chảy ra cho hội chúng và súc vật của họ
uống.
9 Vậy, Môi-se cầm lấy cây gậy ở trước mặt Đức
Giê-hô-va, như Ngài đã phán dặn.

10 Môi-se và A-rôn truyền nhóm hội chúng đến
trước hòn đá mà nói rằng: Hỡi dân phản nghịch!
hãy nghe, chúng ta há dễ khiến nước chảy từ hòn
đá nầy ra cho các ngươi được sao?
11 Môi-se giơ tay lên, đập hòn đá hai lần bằng
cây gậy mình. Nước bèn chảy tràn ra nhiều, hội
chúng uống, và súc vật họ uống nữa.
12 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và
A-rôn rằng: Bởi vì hai ngươi không có tin đến ta,
đặng tôn ta nên thánh trước mặt dân Y-sơ-ra-ên,
vì cớ đó, hai ngươi sẽ không đem hội chúng nầy
vào xứ mà ta đã cho nó đâu.
13 Aáy đó là nước của Mê-ri-ba, tức là nơi dân
Y-sơ-ra-ên cãi-trã cùng Đức Giê-hô-va; Ngài tự
nên thánh trước mặt dân đó.
14 Đoạn, từ Ca-đe, Môi-se sai sứ giả đi đến vua
Ê-đôm đặng nói rằng: Y-sơ-ra-ên, là em vua, có
nói như vầy: Vua biết các sự tai nạn đã xảy đến
cho chúng tôi,
15 và tổ phụ chúng tôi đi xuống xứ Ê-díp-tô
là làm sao? Chúng tôi đã ở lâu tại xứ Ê-díp-tô,
nhưng dân xứ đó bạc đãi chúng tôi và tổ phụ
chúng tôi.
16 Chúng tôi có kêu la cùng Đức Giê-hô-va;
Ngài có nghe thấu tiếng kêu, bèn sai một thiên
sứ dẫn chúng tôi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Nầy, chúng
tôi hiện ở tại Ca-đe, là thành ở nơi đầu bờ cõi của
vua.
17 Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ
của vua; chúng tôi sẽ chẳng đi ngang qua đồng
ruộng, sẽ chẳng đi ngang vườn nho, và chúng

tôi cũng sẽ chẳng uống nước các giếng; chúng
tôi sẽ đi theo đường cái của vua, không xây qua
bên hữu, cũng không xây qua bên tả cho đến
chừng nào đã đi ngang khỏi bờ cõi của vua.
18 Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Ngươi chớ khá đi
ngang ranh ta; bằng cượng, ta sẽ cầm gươm ra
đón ngươi.
19 Dân Y-sơ-ra-ên tâu rằng: Chúng tôi đi theo
đường cái; nếu chúng tôi và bầy súc vật chúng
tôi uống nước của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền.
Xin chỉ để đi bộ ngang qua, không chi khác nữa.
20 Nhưng Ê-đôm đáp rằng: Ngươi chẳng được
qua đâu! Ê-đôm bèn đem quân chúng rất đông,
tay cầm binh khí, ra đón Y-sơ-ra-ên.
21 Aáy vậy, Ê-đôm không cho phép Y-sơ-ra-
ên đi ngang bờ cõi mình; Y-sơ-ra-ên trở đi khỏi
người.
22 Cả hội dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ca-đe đến núi
Hô-rơ.
23 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn
trên núi Hô-rơ, tại bờ cõi xứ Ê-đôm, mà rằng:
24 A-rôn sẽ về nơi tổ phụ mình, vì người không
được vào xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên
đâu; bởi vì tại nước Mê-ri-ba, các ngươi đã bội
nghịch điều răn ta.
25 Hãy bắt A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người,
biểu đi lên núi Hô-rơ;
26 đoạn hãy lột áo xống A-rôn mặc cho Ê-lê-a-
sa, con trai người. Aáy tại đó A-rôn sẽ được tiếp
về và qua đời.
27 Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã

phán dặn; ba người đi lên núi Hô-rơ, cả hội
chúng đều thấy.
28 Môi-se lột áo xống A-rôn, mặc cho Ê-lê-a-sa,
con trai người. A-rôn chết tại đó, trên chót núi;
rồi Môi-se và Ê-lê-a-sa đi xuống.
29 Cả hội chúng thấy A-rôn đã tắt hơi rồi, bèn
khóc người trong ba mươi ngày.

21

1 Khi vua A-rát, người Ca-na-an, ở nơi Nam
phương, hay rằng Y-sơ-ra-ên theo đường do
thám đi đến, bèn hãm đánh Y-sơ-ra-ên, và bắt
mấy người cầm tù.
2 Y-sơ-ra-ên bèn hứa nguyện cùng Đức Giê-hô-
va rằng: Nếu Chúa phó dân nầy vào tay tôi, tất
tôi sẽ diệt các thành của nó.
3 Đức Giê-hô-va nhậm lời dân Y-sơ-ra-ên và
phó dân Ca-na-an cho. Người ta diệt hết dân đó
và các thành của nó, đặt tên chỗ nầy là Họt-ma.
4 Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-rơ về
hướng Biển đỏ, đặng đi vòng theo xứ Ê-đôm;
giữa đường dân sự ngã lòng.
5 Vậy, dân sự nói nghịch cùng Đức Chúa Trời
và Môi-se mà rằng: Làm sao người khiến chúng
tôi lên khỏi xứ Ê-díp-tô đặng chết trong đồng
vắng? Vì đây không có bánh, cũng không có
nước, và linh hồn chúng tôi đã ghê gớm thứ đồ
ăn đạm bạc nầy.
6 Đức Giê-hô-va sai con rắn lửa đến trong dân
sự, cắn dân đó đến đỗi người Y-sơ-ra-ên chết rất
nhiều.

7 Dân sự bèn đến cùng Môi-se mà nói rằng:
Chúng tôi có phạm tội, vì đã nói nghịch Đức Giê-
hô-va và người. Hãy cầu xin Đức Giê-hô-va để
Ngài khiến rắn lìa xa chúng tôi. Môi-se cầu khẩn
cho dân sự.
8 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy
làm lấy một con rắn lửa, rồi treo nó trên một cây
sào. Nếu ai bị cắn và nhìn nó, thì sẽ được sống.
9 Vậy, Môi-se làm một con rắn bằng đồng, rồi
treo lên một cây sào; nếu người nào đã bị rắn
cắn mà nhìn con rắn bằng đồng, thì được sống.
10 Kế đó, dân Y-sơ-ra-ên đi và đóng trại tại Ô-
bốt.
11 Đoạn, đi từ Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-A-ba-
rim, tại đồng vắng, đối ngang Mô-áp về hướng
mặt trời mọc.
12 Họ đi từ đó đóng trại tại đèo Xê-rết.
13 Rồi từ đó đi và đóng trại phía bên kia Aït-
nôn, ở trong đồng vắng, vừa ra bờ cõi dân A-
mô-rít; vì Aït-nôn là giáp-ranh của dân Mô-áp
và dân A-mô-rít.
14 Bởi cớ đó, trong sách chiến trận của Đức Giê-
hô-va có nói rằng: Va-hép ở tại Su-pha, và trũng
Aït-nôn,
15 cùng những triền trũng chạy xuống phía A-
rơ, và đụng ranh Mô-áp.
16 Từ đó dân Y-sơ-ra-ên đến Bê-re, ấy đó là cái
giếng mà Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
Hãy nhóm hiệp dân sự, ta sẽ cho chúng nó nước.
17 Y-sơ-ra-ên bèn hát bài nầy: Hỡi giếng, hãy
tuôn lên! hãy ca hát cho nó!
18 Giếng mà các vua chúa đã khai, Các tước

vị của dân sự đã đào Với phủ việt cùng cây gậy
mình!
19 Kế đó, từ đồng vắng dân Y-sơ-ra-ên đến Ma-
tha-na; rồi từ Ma-tha-na đến Na-ha-li-ên; từ Na-
ha-li-ên đến Ba-mốt;
20 và từ Ba-mốt đến trũng ở trong bờ cõi Mô-
áp, tại chót núi Phích-ga, là nơi người ta nhìn
thấy đồng bằng của sa mạc.
21 Vả, Y-sơ-ra-ên sai sứ giả đến Si-hôn, vua dân
A-mô-rít, đặng nói rằng:
22 Xin cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua,
chúng tôi sẽ không xây vào đồng ruộng, hay là
vào vườn nho, và chúng tôi cũng sẽ không uống
nước các giếng, cứ đi đường cái của vua cho đến
chừng nào qua khỏi bờ cõi vua.
23 Nhưng Si-hôn không cho phép Y-sơ-ra-ên
đi ngang qua bờ cõi mình, bèn hiệp hết dân sự
mình đi ra đón Y-sơ-ra-ên về hướng đồng vắng;
người đến Gia-hát, chiến trận cùng Y-sơ-ra-ên.
24 Song Y-sơ-ra-ên dùng lưỡi gươm đánh bại
người, và chiếm xứ người từ Aït-nôn đến Gia-
bốc, đến dân Am-môn; vì bờ cõi dân Am-môn
bền vững.
25 Y-sơ-ra-ên chiếm hết các thành nầy, và ở
trong các thành dân A-mô-rít, là ở tại Hết-bôn
và trong các thành địa-hạt.
26 Vì Hết-bôn là thành của Si-hôn, vua dân A-
mô-rít, là vua đã giao chiến cùng vua trước của
Mô-áp, chiếm lấy khắp hết xứ người đến Aït-
nôn.
27 Bởi cớ đó, những nhà văn sĩ nói rằng: Hãy
đến Hết-bôn! Thành Si-hôn phải xây cất và lập

vững!
28 Vì có một đám lửa bởi thành Hết-bôn, Một
ngọn lửa bởi thành Si-hôn mà ra; Nó thiêu đốt
A-rơ của Mô-áp, Các chúa của nơi cao Aït-nôn
29 Hỡi Mô-áp, khốn thay cho ngươi! Hỡi dân
Kê-móc, ngươi đã diệt mất! Ngươi đã nộp con
trai mình làm kẻ trốn tránh, Và con gái mình
làm phu tù cho Si-hôn, vua A-mô-rít.
30 Chúng ta đã bắn tên nhằm chúng nó. Hết-
bôn đã bị hủy diệt cho đến Đi-bôn. Chúng ta
đã làm tàn hại đến Nô-phách, Lửa đã lan đến
Mê-đê-ba.
31 Vậy, Y-sơ-ra-ên ở trong xứ dân A-mô-rít.
32 Môi-se sai đi do thám Gia-ê-xe, chiếm các
thành bổn hạt và đuổi dân A-mô-rít ở tại đó.
33 Đoạn, dân Y-sơ-ra-ên trở lại đi lên về hướng
Ba-san, Oùc, vua Ba-san, và cả dân sự người đi
ra đón đặng chiến trận tại Eát-rê-i.
34 Nhưng Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Đừng sợ người, vì ta đã phó người, luôn
dân sự và xứ người vào tay ngươi; ngươi khá
làm cho người như đã làm cho Si-hôn, vua dân
A-mô-rít ở tại Hết-bôn.
35 Vậy, dân Y-sơ-ra-ên đánh bại Oùc, các con
trai người và cả dân sự người, cho đến chừng
không còn người nào ở lại; dân Y-sơ-ra-ên chiếm
lấy xứ người vậy.

22

1 Đoạn dân Y-sơ-ra-ên đi, đến đóng trại trong
đồng bằng Mô-áp, bên kia sông Giô-đanh, đối-
diện Giê-ri-cô.

2 Ba-lác, con trai Xếp-bô, thấy hết mọi điều Y-
sơ-ra-ên đã làm cho dân A-mô-rít.
3 Mô-áp lấy làm sợ sệt lắm và kinh khủng trước
mặt dân Y-sơ-ra-ên, vì dân đó rất đông.
4 Vậy, Mô-áp nói cùng các trưởng lão Ma-đi-
an rằng: Bây giờ, đoàn dân đông nầy sẽ nuốt
hết thảy chung quanh ta, khác nào con bò ăn cỏ
trong đồng vậy. Đang lúc đó, Ba-lác, con trai
Xếp-bô, làm vua Mô-áp.
5 Người sai sứ giả đến cùng Ba-la-am, con trai
Bê-ô, ở Phê-thô-rơ, tại trên mé sông, trong xứ
của con cái dân sự mình, đặng gọi người mà nói
rằng: Nầy một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ
khắp mặt đất, và đóng lại đối ngang ta.
6 Vậy, ta xin ngươi hãy đến bây giờ, rủa sả
dân nầy cho ta, vì nó mạnh hơn ta. Có lẽ ta sẽ
đánh bại dân nầy và đuổi nó khỏi xứ được; vì ta
biết rằng kẻ nào ngươi chúc phước cho, thì được
phước; còn kẻ nào ngươi rủa sả, thì bị rủa sả.
7 Vậy, các trưởng lão Mô-áp đi cùng các trưởng
lão Ma-đi-an, trong tay có lễ vật cho thầy bói,
đến cùng Ba-la-am mà thuật lại những lời của
Ba-lác.
8 Người đáp rằng: Hãy ở lại đây đêm nay thì
ta sẽ trả lời theo như lời Đức Giê-hô-va sẽ phán
cùng ta. Các trưởng lão Mô-áp ở lại nhà Ba-la-
am.
9 Vả, Đức Chúa Trời đến cùng Ba-la-am và
phán rằng: Những người ngươi có trong nhà là
ai?
10 Ba-la-am thưa cùng Đức Chúa Trời rằng: Ba-
lác, con trai Xếp-bô, vua Mô-áp, đã sai đến tôi

đặng nói rằng:

11 Nầy, một dân đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, phủ
khắp mặt đất; hãy đến bây giờ, rủa sả dân đó
cho ta; có lẽ ta sẽ đánh bại dân nầy và đuổi nó
được.

12 Đức Chúa Trời phán cùng Ba-la-am rằng:
Ngươi chớ đi với chúng nó, chớ rủa sả dân nầy,
vì dân nầy được ban phước.

13 Sớm mai Ba-la-am dậy, nói cùng các sứ thần
của Ba-lác rằng: Hãy trở về xứ các ngươi, vì Đức
Giê-hô-va không cho ta đi cùng các ngươi.

14 Vậy, các sứ thần Mô-áp dậy, trở về Ba-lác mà
tâu rằng: Ba-la-am từ chối đến cùng chúng tôi.

15 Ba-lác lại sai nhiều sứ thần hơn và tôn trọng
hơn những người trước,

16 đến cùng Ba-la-am mà rằng: Ba-lác, con trai
Xếp-bô, có nói như vầy: Ta xin ngươi, chớ có chi
ngăn cản ngươi đến cùng ta,

17 vì ta sẽ tôn ngươi rất vinh hiển, và làm theo
mọi điều ngươi sẽ nói cùng ta. Ta xin ngươi hãy
đến rủa sả dân nầy.

18 Ba-la-am đáp cùng các sứ thần của Ba-lác
rằng: Dầu Ba-lác sẽ cho ta nhà người đầy vàng
và bạc, ta cũng chẳng được vượt qua mạng của
Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của ta, đặng làm một
việc hoặc nhỏ hay lớn.

19 Song ta xin các ngươi cũng ở lại đêm nay,
đặng ta biết Đức Giê-hô-va sẽ phán điều chi cùng
ta nữa.

20 Trong lúc ban đêm, Đức Chúa Trời giáng
đến Ba-la-am mà phán rằng: Nếu các người ấy

đến đặng gọi ngươi, hãy đứng dậy đi với chúng
nó; nhưng chỉ hãy làm theo lời ta sẽ phán.
21 Vậy, sớm mai, Ba-la-am dậy, thắng lừa cái
mình và đi với các sứ thần Mô-áp.
22 Nhưng cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời nổi
phừng lên, vì người ra đi; thiên sứ của Đức Giê-
hô-va đứng trên đường đặng cản người. Vả,
người đã cỡi lừa cái mình, và có hai đứa đầy
tớ đi theo.
23 Lừa cái thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va
đứng trên đường có cây gươm trần nơi tay, bèn
tẻ đường đi vào trong ruộng; Ba-la-am đánh nó
đặng dẫn nó vào đường lại.
24 Nhưng thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng
trong đường nhỏ của vườn nho có vách bên nầy
và bên kia.
25 Lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va thì nép
vào vách và ép chân Ba-la-am; người đánh nó.
26 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va đi tới xa hơn,
đứng trong một ngả rất hẹp không chỗ nào trở
qua bên hữu hay là bên tả;
27 lừa thấy thiên sứ của Đức Giê-hô-va bèn nằm
quị dưới Ba-la-am. Nhưng Ba-la-am nổi giận,
đánh lừa bằng một cây gậy.
28 Bấy giờ, Đức Giê-hô-va mở miệng lừa ra,
nó nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi có làm chi cho
người, mà người đã đánh tôi ba lần?
29 Ba-la-am đáp cùng lừa cái rằng: Aáy là tại
mầy khinh nhạo ta. Chớ chi ta có cây gươm trong
tay, ta đã giết mầy rồi!
30 Lừa nói cùng Ba-la-am rằng: Tôi há chẳng
phải là lừa của người mà người đã cỡi luôn đến

ngày nay sao? Tôi há có thói làm như vậy cùng
người chăng? Người đáp: Không.
31 Đức Giê-hô-va bèn mở mắt Ba-la-am ra, thấy
thiên sứ của Đức Giê-hô-va đứng trong đường,
tay cầm một cây gươm. Người cúi đầu và sấp
mặt xuống đất.
32 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói: Sao ngươi
đã đánh lừa cái ngươi ba lần? Nầy, ta đi ra
đặng cản ngươi, vì ta thấy ngươi đi theo một
con đường dẫn mình đến nơi hư nát.
33 Vả, con lừa cái có thấy ta, đi tẻ trước mặt ta
ba lần, nếu nó không đi tẻ trước mặt ta, chắc ta
đã giết ngươi rồi và để nó sống.
34 Ba-la-am bèn thưa cùng thiên sứ của Đức
Giê-hô-va rằng: Tôi có phạm tội, vì chẳng biết
người đã đứng trong đường đặng cản tôi, bây
giờ, nếu người không bằng lòng tôi đi, tôi sẽ trở
về.
35 Thiên sứ của Đức Giê-hô-va nói cùng Ba-la-
am rằng: Hãy đi cùng các người đó, nhưng chỉ
hãy nói điều chi ta sẽ phán dặn ngươi. Ba-la-am
bèn đi cùng các sứ thần của Ba-lác.
36 Khi Ba-lác hay rằng Ba-la-am đến, bèn đi ra
tới thành Mô-áp ở gần khe Aït-nôn, tức là ở tận
bờ cõi của xứ, mà nghinh tiếp người.
37 Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Ta há chẳng
sai sứ vời ngươi sao? Sao ngươi không đến ta?
Ta há không tôn vinh hiển cho ngươi được sao?
38 Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Nầy tôi đã
đến cùng vua, bây giờ tôi há có thể nói ra lời gì
chăng? Tôi sẽ nói điều chi Đức Chúa Trời đặt

trong miệng tôi vậy.
39 Ba-la-am đi cùng Ba-lác, đến Ki-ri-át-Hút-
sốt.
40 Ba-lác giết những bò và chiên, sai dâng cho
Ba-la-am và các sứ thần đã đi với người.
41 Khi đến sáng mai, Ba-lác đem Ba-la-am lên
Ba-mốt-Ba-anh, là nơi người thấy đầu cùng trại
quân Y-sơ-ra-ên.

23

1 Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Hãy cất tại
đây cho tôi bảy cái bàn thờ, cùng sắm sẵn cho
tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực.
2 Ba-lác làm như Ba-la-am đã nói; hai người
dâng một con bò đực và một con chiên đực trên
mỗi bàn thờ.
3 Đoạn, Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Vua
hãy đứng gần của lễ thiêu của vua, tôi sẽ đi; có
lẽ Đức Giê-hô-va sẽ hiện ra cùng tôi chăng, tôi
sẽ thuật lại cùng vua điều chi Ngài cho tôi thấy.
Người đi lên một nơi cao trống trải.
4 Đức Chúa Trời hiện ra cùng Ba-la-am, và Ba-
la-am thưa cùng Ngài rằng: Tôi có lập bảy cái
bàn thờ, và trên mỗi bàn thờ tôi có dâng một
con bò đực và một con chiên đực.
5 Đức Giê-hô-va để lời trong miệng Ba-la-am và
phán rằng: Hãy trở về cùng Ba-lác và nói như
vậy.
6 Ba-la-am bèn trở về cùng Ba-lác; nầy, người
và các sứ thần Mô-áp đứng gần của lễ thiêu vua.
7 Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Ba-
lác, vua Mô-áp, sai vời tôi từ A-ram, Từ những

núi Đông-phương, và nói: Hãy đến rủa sả Gia-
cốp cho ta! Hãy đến, giận mắng Y-sơ-ra-ên!
8 Kẻ mà Đức Chúa Trời không rủa sả, tôi sẽ
rủa sả làm sao? Kẻ mà Đức Chúa Trời không
giận mắng, tôi sẽ giận mắng làm sao?
9 Vì từ đỉnh các núi, tôi thấy người, Từ đầu cao
gò đống, tôi nhìn người: Kìa, là một dân ở riêng
ra, Sẽ không nhập số các nước.
10 Ai đếm được bụi cát của Gia-cốp, Ai tu bộ
được phần tư của Y-sơ-ra-ên? Người công chánh
thác thể nào, tôi nguyện thác thể ấy; Cuối cùng
người nghĩa làm sao, tôi nguyện cuối cùng tôi
làm vậy!
11 Bấy giờ, Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng:
Ngươi đã làm chi với ta? Ta thỉnh ngươi để rủa
sả những thù nghịch ta, kìa ngươi lại chúc phước
cho!
12 Người đáp rằng: Tôi há không nên cẩn thận
nói điều Đức Giê-hô-va đặt vào miệng tôi sao?
13 Ba-lác bèn nói: Vậy, hãy đến cùng ta trong
một chỗ khác, là nơi ngươi sẽ thấy dân nầy, vì
ngươi chỉ đã thấy ở đầu cùng nó, chớ không thấy
hết; ở đó hãy rủa sả nó cho ta.
14 Vậy, người dẫn Ba-la-am đến đồng Xô-phim,
trên chót núi Phích-ga, lập bảy cái bàn thờ, và
trên mỗi cái dâng một con bò đực và một con
chiên đực.
15 Ba-la-am bèn nói cùng Ba-lác rằng: Hãy
đứng đây gần của lễ thiêu của vua, còn tôi sẽ
đi lại đó, đón Đức Giê-hô-va.
16 Đức Giê-hô-va hiện ra cùng Ba-la-am, để

những lời trong miệng người, mà rằng: Hãy trở
về cùng Ba-lác và nói như vậy.
17 Ba-la-am trở về cùng Ba-lác; người và các
sứ thần Mô-áp đứng gần của lễ thiêu của vua.
Ba-lác hỏi: Đức Giê-hô-va có phán chi?
18 Ba-la-am bèn nói lời ca mình mà rằng: Hỡi
Ba-lác, hãy đứng dậy và nghe! Hỡi con trai Xếp-
bô, hãy lắng tai!
19 Đức Chúa Trời chẳng phải là người để nói
dối, Cũng chẳng phải là con loài người đặng hối
cải. Điều Ngài đã nói, Ngài há sẽ chẳng làm ư?
Điều Ngài đã phán, Ngài há sẽ chẳng làm ứng
nghiệm sao?
20 Nầy, tôi đã lãnh mạng chúc phước; Ngài đã
ban phước, tôi chẳng cải đâu.
21 Ngài chẳng xem tội ác nơi Gia-cốp, Và không
thấy tà vạy trong Y-sơ-ra-ên; Giê-hô-va, Đức
Chúa Trời người, ở cùng người, Trong Y-sơ-ra-
ên có tiếng reo mừng của vua.
22 Aáy là Đức Chúa Trời đã rút dân đó ra khỏi
xứ Ê-díp-tô; Chúng có sức mạnh như bò rừng
vậy
23 Không có phù chú nơi Gia-cốp, Cũng chẳng
có bói-khoa trong Y-sơ-ra-ên, Vì đến k” định,
sẽ nói về Gia-cốp và Y-sơ-ra-ên rằng: Việc Đức
Chúa Trời làm lạ là dường nào!
24 Kìa, một thứ dân hưng lên như sư tử cái, Và
vùng lên khác nào sư tử đực; Chỉ khi nào đã xé
được mồi mới nằm xuống, Và uống huyết những
kẻ bị thương.
25 Bấy giờ, Ba-lác nói cùng Ba-la-am rằng: Chớ

rủa sả họ, nhưng cũng đừng chúc phước cho
nữa.
26 Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Tôi há
chẳng có nói: Tôi phải làm mọi điều Đức Giê-
hô-va sẽ phán dặn sao?
27 Ba-lác lại nói cùng Ba-la-am rằng: Vậy, hãy
lại, ta dẫn ngươi đến một chỗ khác; có lẽ Đức
Chúa Trời sẽ ưng cho ngươi rủa sả dân nầy tại
đó chăng.
28 Ba-lác bèn dẫn Ba-la-am đến chót núi Phê-ô,
đối ngang đồng vắng.
29 Ba-la-am nói cùng Ba-lác rằng: Tại đây, hãy
lập cho tôi bảy cái bàn thờ, và sắm sẵn bảy con
bò đực và bảy con chiên đực.
30 Vậy, Ba-lác làm theo như Ba-la-am đã nói;
trên mỗi bàn thờ, người dâng một con bò đực
và một con chiên đực.

24

1 Ba-la-am thấy rõ Đức Giê-hô-va ưng ban
phước cho Y-sơ-ra-ên, thì không cậy đến phù
chú như những lần khác; nhưng người xây mặt
về hướng đồng vắng,
2 nhướng mắt lên thấy Y-sơ-ra-ên đóng trại
từng chi phái, và Thần Đức Chúa Trời cảm động
người,
3 bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca của Ba-
la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có mắt mở
ra,
4 Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời, Xem
sự hiện thấy của Đấng Toàn năng, Sấp mình
xuống và mắt mở ra:

5 Hỡi Gia-cốp! trại ngươi tốt dường bao! Hỡi
Y-sơ-ra-ên! nhà tạm ngươi đẹp biết mấy!
6 Nó trương ra như trũng núi, Khác nào cánh
vườn ở nơi mé sông, Tợ cây trầm hương mà Đức
Giê-hô-va đã trồng, Tỉ như cây hương nam ở nơi
mé nước.
7 Nước chảy tràn ngoài thùng chứa, Hột giống
của người nhuần tưới dư dật, Vua người sẽ trổi
cao hơn A-gát, Nước người được cao lên.
8 Đức Chúa Trời đã dẫn người ra khỏi xứ Ê-
díp-tô, Người có sức mạnh như bò rừng, Sẽ nuốt
các nước, tức kẻ thù nghịch mình, Bẻ gãy xương
chúng nó, đánh chúng nó bằng mũi tên mình.
9 Người sụm xuống, nằm như sư tử đực, khác
nào sư tử cái: Ai dễ khiến ngồi lên? Phước cho
kẻ nào chúc phước ngươi, Rủa sả kẻ nào rủa sả
ngươi.
10 Bấy giờ, Ba-lác nổi giận cùng Ba-la-am, vỗ
tay mà nói cùng Ba-la-am rằng: Ta đã thỉnh
ngươi đặng rủa sả kẻ thù nghịch ta; nầy, ngươi
lại chúc phước cho chúng nó đã ba lần rồi!
11 Vậy, bây giờ, khá chạy trở về xứ ngươi! Ta
đã nói ta sẽ tôn ngươi vinh hiển, nhưng nầy, Đức
Giê-hô-va đã cản ngươi nhận lãnh.
12 Ba-la-am đáp cùng Ba-lác rằng: Tôi há
chẳng có nói cùng các sứ giả vua đã sai đến tôi
rằng:
13 Dầu Ba-lác cho tôi nhà người đầy bạc và
vàng, tôi cũng chẳng được vượt qua mạng Đức
Giê-hô-va để làm tự ý điều phải hay là điều quấy;
tôi phải nói điều chi Đức Giê-hô-va sẽ phán!

14 Nầy, bây giờ, tôi trở cùng dân tôi, hãy lại, tôi
sẽ cáo cho vua biết điều dân nầy ngày sau cùng
sẽ làm cho dân sự vua.
15 Người bèn nói lời ca mình mà rằng: Lời ca
của Ba-la-am, con trai Bê-ô, Lời ca của người có
mắt mở ra;
16 Lời ca của người nghe lời Đức Chúa Trời,
Biết sự tri thức của Đấng Chí cao, Xem sự hiện
thấy của Đấng Toàn năng, Sấp mình xuống mà
mắt tự mở ra:
17 Tôi thấy Người, nhưng chẳng phải bây giờ;
Tôi xem Người, nhưng chẳng phải ở gần; Một
ngôi sao hiện ra từ Gia-cốp, Một cây phủ việt
trồi lên từ Y-sơ-ra-ên; Người sẽ đâm lủng Mô-áp
từ đầu nầy tới đầu kia, Hủy diệt dân hay dấy
giặc nầy.
18 Người sẽ được Ê-đôm làm cơ nghiệp; Sẽ
được Sê-i-rơ, là kẻ thù nghịch mình, làm sản
nghiệp. Y-sơ-ra-ên sẽ tỏ ra sự cường thạnh
mình.
19 Đấng ra từ Gia-cốp sẽ cầm quyền, Người sẽ
diệt những dân sót của thành.
20 Ba-la-am cũng thấy A-ma-léc, bèn nói lời
ca mình rằng: A-ma-léc đứng đầu các nước;
Nhưng sau cùng người sẽ bị diệt vong.
21 Kế đó, Ba-la-am thấy người Kê-nít, bèn nói
lời ca mình rằng: Chỗ ở ngươi là bền vững, ì
ngươi đóng trong hòn đá.
22 Nhưng Ca-in sẽ bị hư nát, Cho đến khi A-su-
rơ bắt dẫn tù ngươi.
23 Người còn nói lời ca mình rằng: Oâi! khi

Đức Chúa Trời đã làm các điều nầy, ai sẽ còn
sống?
24 Nhưng sẽ có những tàu từ gành Kít-tim đến,
Hà khắc A-su, hà khắc Hê-be. Rồi chính người
cũng sẽ bị tuyệt diệt.
25 Đoạn, Ba-la-am đứng dậy đi về bổn xứ. Ba-
lác cũng lên đường.

25

1 Dân Y-sơ-ra-ên ở tại Si-tim, khởi thông dâm
cùng những con gái Mô-áp.
2 Con gái mời dân sự ăn sinh lễ cúng các thần
mình; dân sự ăn và quì lạy trước các thần chúng
nó.
3 Y-sơ-ra-ên cũng thờ thần Ba-anh-Phê-ô, cơn
giận của Đức Giê-hô-va bèn nổi lên cùng Y-sơ-
ra-ên.
4 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy
bắt các đầu trưởng của dân sự, và treo lên trước
mặt Đức Giê-hô-va, đối cùng mặt trời, để cơn
giận của Đức Giê-hô-va xây khỏi Y-sơ-ra-ên.
5 Vậy, Môi-se nói cùng các quan án Y-sơ-ra-
ên rằng: Mỗi người trong các ngươi phải giết
những kẻ nào thuộc về bọn cúng thờ Ba-anh-
Phê-ô.
6 Nầy, một người trong dân Y-sơ-ra-ên dẫn một
người nữ Ma-đi-an đến giữa anh em mình, hiện
trước mắt Môi-se và cả hội dân Y-sơ-ra-ên, đang
khi hội chúng khóc tại cửa hội mạc.
7 Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy
tế lễ, thấy sự nầy, bèn đứng dậy giữa hội chúng,
cầm một cây giáo,

8 đi theo người Y-sơ-ra-ên vào trong trại, đâm
ngang dạ dưới của người Y-sơ-ra-ên và người nữ;
tai vạ giữa dân Y-sơ-ra-ên bèn ngừng lại.
9 Vả, có hai mươi bốn ngàn người chết về tai
vạ nầy.
10 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
11 Phi-nê-a, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, thầy
tế lễ, đã xây dân Y-sơ-ra-ên khỏi cơn giận ta, vì
lòng kỵ tà thúc giục lòng người; vậy, ta không
có diệt dân Y-sơ-ra-ên trong cơn kỵ tà của ta.
12 Bởi cớ đó, hãy cáo cùng người rằng: Ta ưng
cho người sự giao ước bình yên ta;
13 ấy về phần người và dòng dõi người sẽ là sự
giao ước về một chức tế lễ đời đời, bởi vì người
có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời mình, và có
chuộc tội cho dân Y-sơ-ra-ên.
14 Vả, người Y-sơ-ra-ên bị giết chung với người
nữ Ma-đi-an, tên là Xim-ri, con trai Sa-lu, quan
trưởng của một tông tộc, người Si-mê-ôn.
15 Tên người nữ Ma-đi-an bị giết là Cốt-bi, con
gái Xu-rơ, đầu trưởng của một tông tộc Ma-đi-
an.
16 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
17 Hãy khuấy rối người Ma-đi-an và hãm đánh
chúng nó;
18 vì chúng nó đã lấy mưu chước mình mà
khuấy rối các ngươi, dỗ dành các ngươi về việc
cúng thờ Phê-ô, và trong việc của Cốt-bi, con gái
quan trưởng Ma-đi-an, là chị chúng nó đã bị giết
trong ngày tai vạ, vì cớ việc cúng thờ Phê-ô.

26

1 Xảy sau tai vạ nầy, Đức Giê-hô-va phán cùng
Môi-se và Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn, thầy tế lễ, mà
rằng:
2 Hãy dựng sổ cả hội chúng Y-sơ-ra-ên, từ hai
mươi tuổi sắp lên, tùy theo tông tộc của họ,
tức là hết thảy người trong Y-sơ-ra-ên đi ra trận
được.
3 Vậy, Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nói cùng
dân Y-sơ-ra-ên trong đồng Mô-áp gần sông Giô-
đanh, đối ngang Giê-ri-cô, mà rằng:
4 Hãy tu bộ dân sự từ hai mươi tuổi sắp lên,
như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và dân
Y-sơ-ra-ên, mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô.
5 Ru-bên, con trưởng nam của Y-sơ-ra-ên. Con
trai Ru-bên là Hê-nóc; do nơi người sanh ra họ
Hê-nóc; do nơi Pha-lu sanh họ Pha-lu;
6 do nơi Hết-rôn sanh họ Hết-rôn; do nơi Cạt-
mi sanh ra họ Cạt-mi.
7 Đó là các họ của Ru-bên, và những tên người
mà người ta tu bộ, cộng được bốn mươi ba ngàn
bảy trăm ba mươi.
8 Con trai Pha-lu là Ê-li-áp.
9 Các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than
và A-bi-ram. Aáy là Đa-than và A-bi-ram nầy,
trưởng của hội chúng dấy loạn cùng Môi-se và
A-rôn, tại phe đảng Cô-rê, khi họ dấy loạn cùng
Đức Giê-hô-va.
10 Aáy, khi đất hả miệng ra nuốt hai người và
Cô-rê cùng những kẻ đã hiệp đảng chết luôn,
lúc lửa thiêu nuốt hai trăm rưởi người; họ làm

gương như vậy.
11 Nhưng các con trai Cô-rê không chết.
12 Các con trai Si-mê-ôn, tùy theo họ hàng
mình: do nơi Nê-mu-ên sanh ra họ Nê-mu-ên;
do nơi Gia-min sanh ra họ Gia-min; do nơi Gia-
kin sanh ra họ Gia-kin;
13 do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-rách; do nơi
Sau-lơ sanh ra họ Sau-lơ.
14 Đó là các họ của Si-mê-ôn: số là hai mươi
hai ngàn hai trăm người.
15 Các con trai của Gát, tùy theo họ hàng mình:
do nơi Xê-phôn sanh ra họ Xê-phôn; do nơi Ha-
ghi sanh ra họ Ha-ghi; do nơi Su-ni sanh ra họ
Su-ni;
16 do nơi Oùc-ni sanh ra họ Oùc-ni; do nơi Ê-ri
sanh ra họ Ê-ri;
17 do nơi A-rốt sanh ra họ A-rốt; do nơi A-rê-li
sanh ra họ A-rê-li.
18 Đó là các họ của những con trai Gát, tùy theo
tu bộ: số là bốn mươi ngàn năm trăm người.
19 Các con trai Giu-đa: Ê-rơ và Ô-nan; nhưng
Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời tại xứ Ca-na-an.
20 Các con trai Giu-đa, tùy theo họ hàng mình:
do nơi Sê-la sanh ra họ Sê-la; do nơi Phê-rết sanh
ra họ Phê-rết; do nơi Xê-rách sanh ra họ Xê-rách.
21 Các con trai của Pha-rết: do nơi Hết-rôn
sanh ra họ Hết-rôn; do nơi Ha-mun sanh ra họ
Ha-mun.
22 Đó là các họ của Giu-đa, tùy theo tu bộ: số
là bảy mươi sáu ngàn năm trăm người.
23 Các con trai Y-sa-ca, tùy theo họ hàng mình:
do nơi Thô-la sanh ra họ Thô-la; do nơi Phu-va
sanh ra họ Phu-va;

24 do nơi Gia-súp sanh ra họ Gia-súp; do nơi
Sim-rôn sanh ra họ Sim-rôn.
25 Đó là các họ Y-sa-ca, tùy theo tu bộ: số là sáu
mươi bốn ngàn ba trăm người.
26 Các con trai Sa-bu-lôn, tùy theo họ hàng
mình: do nơi Sê-rết sanh ra họ Sê-rết; do nơi
Ê-lôn sanh ra họ Ê-lôn; do nơi Gia-lê-ên sanh ra
họ Gia-lê-ên.
27 Đó là các họ của Sa-bu-lôn tùy theo tu bộ: số
là sáu mươi ngàn năm trăm người.
28 Các con trai Giô-sép, tùy theo họ hàng mình,
là Ma-na-se và Eùp-ra-im.
29 Các con trai Ma-na-se: do nơi Ma-ki sanh ra
họ Ma-ki, Ma-ki sanh Ga-la-át: do nơi Ga-la-át
sanh ra họ Ga-la-át.
30 Nầy là các con trai Ga-la-át: do nơi Giê-xe
sanh ra họ Giê-xe; do nơi Hê-léc sanh ra họ Hê-
léc;
31 do nơi Aùch-ri-ên sanh ra họ Aùch-ri-ên; do
nơi Si-chem sanh ra họ Si-chem;
32 do nơi Sê-mi-đa sanh ra họ Sê-mi-đa; do nơi
Hê-phe sanh ra họ Hê-phe.
33 Vả, Xê-lô-phát, con trai Hê-phe, không có
con trai, nhưng có con gái. Tên các con gái Xê-lô-
phát là Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-
sa.
34 Đó là các họ Ma-na-se, tùy theo tu bộ: số là
năm mươi hai ngàn bảy trăm người.
35 Nầy là các con trai Eùp-ra-im, tùy theo họ
hàng mình: do nơi Su-thê-lách sanh ra họ Su-
thê-lách; do nơi Bê-ke sanh ra họ Bê-ke; do nơi
Tha-chan sanh ra họ Tha-chan.
36 Nầy là con trai của Su-thê-lách: do nơi Ê-ran

sanh ra họ Ê-ran.
37 Đó là họ của các con trai Eùp-ra-im, tùy theo
tu bộ: số là ba mươi hai ngàn năm trăm người.
Aáy là các con trai Giô-sép, tùy theo họ hàng
mình vậy.
38 Các con trai Bên gia-min, tùy theo họ hàng
mình: do nơi Bê-la sanh ra họ Bê-la; do nơi
Aùch-bên sanh ra họ Aùch-bên, do nơi A-chi-ram
sanh ra họ A-chi-ram;
39 do nơi Sê-phu-pham sanh ra họ Sê-phu-
pham; do nơi Hu-pham sanh ra họ Hu-pham.
40 Các con trai Bê-la là A-rết và Na-a-man; do
nơi A-rết sanh ra họ A-rết; do nơi Na-a-man sanh
ra họ Na-a-man.
41 Đó là các con trai Bên-gia-min, tùy theo họ
hàng và tùy theo tu bộ: số là bốn mươi lăm ngàn
sáu trăm người.
42 Nầy là các con trai của Đan, tùy theo họ
hàng mình: do nơi Su-cham sanh ra họ Su-cham.
Đó là họ của Đan;
43 họ Su-cham, tùy theo tu bộ: số là sáu mươi
bốn ngàn bốn trăm người.
44 Các con trai A-se, tùy theo họ hàng mình: do
nơi Di-ma sanh ra họ Di-ma; do nơi Dích-vi sanh
ra họ Dích-vi; do nơi Bê-ri-a sanh ra họ Bê-ri-a.
45 Các con trai Bê-ri-a: do nơi Hê-be sanh ra
họ Hê-be; do nơi Manh-ki-ên sanh ra họ Manh-
ki-ên.
46 Tên của con gái A-se là Sê-rách.
47 Đó là những họ của các con trai A-se, tùy
theo tu bộ: số là năm mươi ba ngàn bốn trăm
người.
48 Các con trai Nép-ta-li, tùy theo họ hàng

mình: do nơi Giát-sê-ên sanh ra họ Giát-sê-ên;
do nơi Gu-ni sanh ra họ Gu-ni;
49 do nơi Dít-se sanh ra họ Dít-se: do nơi Si-
lem sanh ra họ Si-lem.
50 Đó là các họ của Nép-ta-li, tùy theo họ hàng
và tu bộ mình: số là bốn mươi lăm ngàn bốn
trăm người.
51 Đó là những người trong dân Y-sơ-ra-ên mà
người ta tu bộ lại: số là sáu trăm một ngàn bảy
trăm ba mươi người.
52 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
53 Phải tùy theo số các danh mà chia xứ ra cho
những người nầy làm sản nghiệp;
54 chi phái nào số dân đông thì ngươi phải cho
một sản nghiệp lớn hơn, chi phái nào số dân ít,
thì phải cho một sản nghiệp nhỏ hơn, tức là phải
cho mỗi chi phái sản nghiệp mình cân phân cùng
số tu bộ.
55 Nhưng phải bắt thăm mà chia xứ ra; dân Y-
sơ-ra-ên sẽ lãnh phần sản nghiệp mình theo tên
của các chi phái tổ tông.
56 Phải tùy sự bắt thăm mà chia sản nghiệp ra
cho mỗi chi phái, hoặc số dân đông hay ít.
57 Nầy là người Lê-vi mà người ta tu bộ lại, tùy
theo họ hàng mình: do nơi Ghẹt-sôn sanh ra họ
Ghẹt-sôn; do nơi Kê-hát sanh ra họ Kê-hát; do
nơi Mê-ra-ri sanh ra họ Mê-ra-ri.
58 Nầy là các họ Lê-vi: họ Líp-ni, họ Hếp-rôn,
họ Mách-li, họ Mu-si, họ Cô-rê. Vả, Kê-hát sanh
Am-ram.
59 Tên vợ Am-ram là Giô-kê-bết, con gái của Lê-
vi, sanh trong xứ Ê-díp-tô; nàng sanh cho Am-

ram, A-rôn, Môi-se và chị của hai người là Mi-ri-
am.
60 Còn A-rôn sanh Na-đáp và A-bi-hu, Ê-lê-a-sa
và Y-tha-ma.
61 Nhưng Na-đáp và A-bi-hu chết trong khi
dâng một thứ lửa lạ trước mặt Đức Giê-hô-va.
62 Những nam đinh mà người ta tu bộ từ một
tháng sắp lên, cộng được hai mươi ba ngàn; vì
người Lê-vi không được kể vào số tu bộ của dân
Y-sơ-ra-ên, bởi người Lê-vi không được phần sản
nghiệp giữa dân Y-sơ-ra-ên.
63 Đó là sự tu bộ mà Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy
tế lễ, làm về dân Y-sơ-ra-ên trong đồng bằng Mô-
áp gần Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.
64 Trong các người nầy không có một ai thuộc
về bọn mà Môi-se và A-rôn, thầy tế lễ, đã kiểm
soát khi hai người tu bộ dân Y-sơ-ra-ên tại đồng
vắng Si-na-i.
65 Vì Đức Giê-hô-va có phán về bọn đó rằng:
Chúng nó hẳn sẽ chết trong đồng vắng! Vậy,
chẳng còn lại một tên, trừ ra Ca-lép, con trai Giê-
phu-nê, và Giô-suê, con trai Nun.

27

1 Các con gái của Xê-lô-phát, là con trai Hê-
phe, cháu của Ga-la-át, chắt của Ma-ki, chít của
Ma-na-se, thuộc về họ hàng Ma-na-se, là con trai
của Giô-sép, đến gần; đây là tên của con gái
người: Mách-la, Nô-a, Hốt-la, Minh-ca và Thiệt-
sa.

2 Các con gái đó đến ra mắt Môi-se, Ê-lê-a-sa
thầy tế lễ, các quan trưởng, và cả hội chúng tại
cửa hội mạc, mà nói rằng:
3 Cha chúng tôi đã chết trong đồng vắng;
người chẳng phải về phe đảng của kẻ hiệp lại
nghịch cùng Đức Giê-hô-va tức là phe đảng Cô-
rê; nhưng người chết vì tội lỗi mình, và không
có con trai.
4 Cớ sao danh cha chúng tôi bị trừ ra khỏi giữa
họ người, bởi không có con trai? Hãy cho chúng
tôi một phần sản nghiệp giữa anh em của cha
chúng tôi.
5 Môi-se bèn đem cớ sự của các con gái ấy đến
trước mặt Đức Giê-hô-va.
6 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
7 Các con gái Xê-lô-phát nói có lý; ngươi phải
cho chúng nó một phần sản nghiệp giữa anh em
của cha chúng nó, tức là phải giao cho chúng nó
sản nghiệp của cha chúng nó.
8 Ngươi cũng phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên
rằng: Khi một người nào chết không có con trai,
thì các ngươi phải giao sản nghiệp của người lại
cho con gái người.
9 Nhược bằng không có con gái, thì phải giao
sản nghiệp cho anh em người.
10 Ví bằng người không có anh em, thì phải
giao sản nghiệp cho chú bác người.
11 Nếu không có chú bác, thì phải giao sản
nghiệp người cho người bà con gần hơn hết; và
người ấy sẽ được lấy làm của. Aáy sẽ là một
luật lệ để định cho dân Y-sơ-ra-ên, y như Đức

Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
12 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se
rằng: Hãy lên trên núi A-ba-rim nầy và nhìn xem
xứ mà ta đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên.
13 Ngươi sẽ nhìn xem xứ đó, rồi ngươi cũng sẽ
được về cùng tổ phụ, như A-rôn, anh ngươi, đã
được về vậy;
14 bởi vì, tại đồng vắng Xin, các ngươi có bội
nghịch mạng lịnh ta, trong lúc hội chúng cãi cọ,
và vì trước mặt chúng nó, các ngươi không tôn
ta nên thánh về việc nước. Aáy là nước về sự
cãi cọ tại Ca-đe, trong đồng vắng Xin.
15 Môi-se thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng:
16 Lạy Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của thần linh
mọi xác thịt, xin Ngài lập trên hội chúng một
người
17 để vào ra trước mặt chúng nó khiến chúng
nó ra vào, hầu cho hội chúng của Đức Giê-hô-va
chớ như con chiên không người chăn.
18 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy
chọn lấy Giô-suê con trai của Nun, người có Thần
cảm động; phải đặt tay trên mình người;
19 rồi đem người ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và
cả hội chúng, truyền lịnh cho người trước mặt
họ,
20 và trao phần vinh hiển ngươi lại cho người,
hầu cho cả hội chúng Y-sơ-ra-ên nghe người.
21 Người phải ra mắt Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, rồi
người sẽ vì Giô-suê cầu hỏi sự xét đoán của u-
rim trước mặt Đức Giê-hô-va; theo lịnh Ê-lê-a-
sa, người và cả hội chúng Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra và

đi vào.
22 Vậy, Môi-se làm y như Đức Giê-hô-va đã
phán dặn mình, chọn lấy Giô-suê để trước mặt
Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và trước mặt cả hội chúng,
23 đặt tay trên mình người, và truyền lịnh cho,
y như Đức Giê-hô-va đã cậy Môi-se phán dặn
vậy.

28

1 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy truyền lịnh nầy cho dân Y-sơ-ra-ên mà
rằng: Các ngươi phải lo dâng cho ta trong k”
định lễ vật và thực vật của ta, cùng các của lễ
dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho ta.
3 Vậy, ngươi phải nói cùng dân Y-sơ-ra-ên
rằng: Nầy là của lễ dùng lửa đốt mà các ngươi
sẽ dâng cho Đức Giê-hô-va: Mỗi ngày, hai con
chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm của lễ
thiêu hằng hiến.
4 Ngươi phải dâng con nầy vào buổi sớm mai
và con kia vào buổi chiều tối;
5 còn về của lễ chay, thì phải dâng một phần
mười ê-pha bột lọc nhồi với một phần tư hin dầu
ô-li-ve ép.
6 Aáy là của lễ thiêu hằng hiến đã lập tại núi
Si-na-i. là một của lễ dùng lửa dâng lên có mùi
thơm cho Đức Giê-hô-va.
7 Lễ quán sẽ bằng một phần tư hin rượu cho
mỗi một chiên con. Ngươi phải dâng lễ quán
bằng rượu cho Đức Giê-hô-va trong nơi thánh.

8 Ngươi phải dâng chiên con kia vào buổi chiều
tối, và làm một của lễ chay và một lễ quán như
buổi sớm mai; ấy là một của lễ dùng lửa dâng
lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va.
9 Ngày sa-bát, ngươi phải dâng hai chiên con
đực giáp năm, không tì vít, và hai phần mười ê-
pha bột lọc nhồi dầu làm của lễ chay với lễ quán
cặp theo.
10 Aáy là của lễ thiêu về mỗi ngày sa-bát, ngoại
trừ của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo.
11 Mỗi đầu tháng, các ngươi phải dâng cho Đức
Giê-hô-va hai con bò đực tơ, một con chiên đực,
và bảy chiên con đực giáp năm, không tì vít, làm
của lễ thiêu;
12 ba phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng
làm của lễ chay về mỗi con bò đực; hai phần
mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng làm của lễ
chay về con chiên đực;
13 một phần mười ê-pha bột lọc nhồi dầu dùng
làm của lễ chay về mỗi con chiên con. Aáy là một
của lễ thiêu có mùi thơm, tức một của lễ dùng
lửa dâng cho Đức Giê-hô-va.
14 Lễ quán sẽ bằng phân nửa hin rượu nho về
mỗi con bò đực, một phần ba hin về con chiên
đực và một phần tư hin về mỗi con chiên con.
Aáy là của lễ thiêu về các đầu tháng trong năm.
15 Ngoại trừ của lễ thiêu hằng hiến và lễ quán
cặp theo, cũng phải dâng cho Đức Giê-hô-va một
con dê đực làm của lễ chuộc tội.
16 Ngày mười bốn tháng giêng, phải giữ lễ
Vượt-qua cho Đức Giê-hô-va.

17 Qua ngày mười lăm sẽ là ngày lễ; phải ăn
bánh không men trong bảy ngày.
18 Ngày thứ nhất các ngươi sẽ có sự hội hiệp
thánh: chớ nên làm một công việc xác thịt nào.
19 Các ngươi phải dâng cho Đức Giê-hô-va hai
con bò đực tơ, và bảy chiên con đực giáp năm,
đều không tì vít, làm của lễ thiêu.
20 Của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu; các
ngươi phải dâng ba phần mười ê-pha về một con
bò đực, hai phần mười ê-pha về con chiên đực,
21 và một phần mười ê-pha về mỗi chiên con,
22 luôn một con dê đực làm của lễ chuộc tội,
đặng làm lễ chuộc tội cho các ngươi.
23 Các ngươi phải dâng các lễ vật nầy, ngoài
của lễ thiêu buổi sớm mai, là một của lễ thiêu
hằng hiến.
24 Mỗi bữa trong bảy ngày, các ngươi phải
dâng những lễ vật ngần ấy, như thực vật về của
lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-
hô-va. Người ta phải dâng lễ vật đó ngoài của lễ
thiêu hằng hiến và lễ quán cặp theo.
25 Ngày thứ bảy các ngươi sẽ có sự hội hiệp
thánh, chớ nên làm một công việc xác thịt nào.
26 Trong k” lễ của các tuần, nhằm ngày hoa
quả đầu mùa, khi các ngươi dâng cho Đức Giê-
hô-va của lễ chay mới, thì phải có sự hội hiệp
thánh; chớ nên làm một công việc xác thịt nào.
27 Các ngươi sẽ dùng hai con bò đực tơ, một
con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm,
đặng làm của lễ thiêu có mùi thơm cho Đức Giê-
hô-va;

28 của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba
phần mười ê-pha về mỗi con bò đực, hai phần
mười ê-pha về con chiên đực,
29 một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con;
30 cũng phải dâng một con dê đực, để làm lễ
chuộc tội cho mình.
31 Ngoài của lễ thiêu hằng hiến và của lễ chay
cặp theo, các ngươi cũng phải dâng mấy lễ vật
đó, không tì vít, và thêm những lễ quán cặp
theo.

29

1 Ngày mồng một tháng bảy, các ngươi sẽ có
sự nhóm hiệp thánh; chớ nên làm một công việc
xác thịt nào; về phần các ngươi, ấy sẽ là một
ngày người ta thổi kèn vậy.
2 Các ngươi phải dùng một con bò đực tơ, một
con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm,
không tì vít, dâng làm của lễ thiêu có mùi thơm
cho Đức Giê-hô-va,
3 luôn với của lễ chay bằng bột lọc nhồi dầu,
ba phần mười ê-pha về con bò đực, hai phần
mười ê-pha về con chiên đực,
4 một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con;
5 và dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội,
để làm lễ chuộc tội cho các ngươi;
6 các ngươi phải dâng những lễ vật nầy ngoài
của lễ thiêu đầu tháng, và của lễ chay cặp theo,
của lễ thiêu hằng hiến, và của lễ chay với lễ quán
cặp theo, tùy theo những lệ đã định về mấy của

lễ đó, mà làm của lễ dùng lửa dâng lên có mùi
thơm cho Đức Giê-hô-va.
7 Ngày mồng mười tháng bảy nầy, các ngươi sẽ
có sự nhóm hiệp thánh, phải ép linh hồn mình,
chớ nên làm một công việc xác thịt nào.
8 Các ngươi phải dâng một con bò đực tơ, một
con chiên đực, và bảy chiên con đực giáp năm,
không tì vít, làm của lễ thiêu có mùi thơm cho
Đức Giê-hô-va:
9 của lễ chay sẽ bằng bột lọc nhồi dầu, ba phần
mười ê-pha về con bò đực, hai phần mười ê-pha
về con chiên đực,
10 một phần mười ê-pha về mỗi con chiên con.
11 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ chuộc tội mà người
ta dâng trong ngày chuộc tội, của lễ thiêu hằng
hiến và của lễ chay với lễ quán cặp theo.
12 Ngày rằm tháng bảy, các ngươi sẽ có sự
nhóm hiệp thánh. Chớ nên làm một công việc
xác thịt nào, nhưng các ngươi phải giữ một lễ
cho Đức Giê-hô-va trong bảy ngày.
13 Các ngươi phải dùng mười ba con bò đực tơ,
hai con chiên đực, và mười bốn chiên con đực
giáp năm, không tì vít, dâng làm của lễ thiêu,
tức là của lễ dùng lửa dâng lên có mùi thơm cho
Đức Giê-hô-va:
14 của lễ chay cặp theo sẽ bằng bột lọc nhồi
dầu, ba phần mười ê-pha về mỗi con bò đực,
hai phần mười ê-pha về mỗi con chiên đực,
15 và một phần mười ê-pha về mỗi con chiên
con.
16 Các ngươi cũng phải dâng một con dê đực

làm của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng
hiến, và của lễ chay với lễ quán cặp theo.
17 Ngày thứ hai, các ngươi phải dâng mười hai
con bò đực tơ, hai con chiên đực, mười bốn chiên
con đực giáp năm, không tì vít,
18 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực, và chiên con cứ theo số như lệ
đã định.
19 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến
cùng lễ quán cặp theo.
20 Ngày thứ ba, các ngươi phải dâng mười một
con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên
con đực giáp năm, không tì vít,
21 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực và chiên con, cứ theo số như lệ
đã định.
22 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến,
cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
23 Ngày thứ tư, các ngươi phải dâng mười con
bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con
đực giáp năm, không tì vít,
24 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ
đã định.
25 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến,
cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
26 Ngày thứ năm, các ngươi phải dâng chín con
bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con

đực giáp năm, không tì vít,
27 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ
đã định.
28 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến,
cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
29 Ngày thứ sáu, các ngươi phải dâng tám con
bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con
đực giáp năm, không tì vít,
30 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực; chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ
đã định.
31 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến,
cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
32 Ngày thứ bảy, các ngươi phải dâng bảy con
bò đực, hai con chiên đực, mười bốn chiên con
đực giáp năm, không tì vít,
33 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ
đã định.
34 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến,
cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
35 Ngày thứ tám, các ngươi phải có sự nhóm
hiệp trọng thể; chớ nên làm một công việc xác
thịt nào;
36 phải dùng một con bò đực, một con chiên
đực, và bảy chiên con đực giáp năm, không tì
vít, dâng làm của lễ thiêu, tức là của lễ dùng

lửa dâng lên có mùi thơm cho Đức Giê-hô-va,
37 với của lễ chay và các lễ quán về những bò
đực, chiên đực, và chiên con, cứ theo số như lệ
đã định.
38 Các ngươi phải dâng một con dê đực làm
của lễ chuộc tội, ngoài của lễ thiêu hằng hiến,
cùng của lễ chay và lễ quán cặp theo.
39 Đó là những lễ vật mà các ngươi phải dâng
cho Đức Giê-hô-va trong những ngày lễ trọng
thể mình, đặng làm của lễ thiêu, của lễ chay, lễ
quán, và làm của lễ thù ân, ngoài những của
lễ hứa nguyện, và những của lễ lạc ý của các
ngươi.
40 (030-1) Môi-se nói cùng dân Y-sơ-ra-ên mọi
điều Đức Giê-hô-va đã phán dặn người.

30

1 (030-2) Môi-se cũng nói cùng những quan
trưởng của các chi phái Y-sơ-ra-ên rằng: Này
là điều mà Đức Giê-hô-va đã phán:
2 (030-3) Khi một người nào có hứa nguyện
cùng Đức Giê-hô-va, hoặc phát thề buộc lấy lòng
mình phải giữ một sự gì, thì chớ nên thất tín.
Mọi lời ra khỏi miệng người, người phải làm
theo.
3 (030-4) Khi một người nữ, trong buổi còn thơ
ấu, ở nhà cha mình, có hứa nguyện cùng Đức
Giê-hô-va, và buộc lấy lòng mình phải giữ một
điều chi,
4 (030-5) nếu người cha đã biết lời hứa nguyện
nàng, và sự buộc lòng nàng tự chịu lấy, mà đối

với nàng vẫn làm thinh, thì nàng phải làm y lời
hứa nguyện, và giữ mọi sự buộc lòng mình mà
nàng tự chịu lấy.
5 (030-6) Còn nhược bằng ngày nào cha nàng
biết mà cấm đi, thì nàng sẽ không mắc lời hứa
nguyện mình hay là các sự buộc lòng giữ mà
nàng đã tự chịu lấy; Đức Giê-hô-va sẽ tha tội
cho nàng, vì cha nàng cấm nàng vậy.
6 (030-7) Nếu người nữ ấy đã kết hôn, hoặc vì
hứa nguyện, hoặc vì lời chi lỡ ra khỏi môi mà
nàng đã chịu lấy một sự buộc mình,
7 (030-8) nhược bằng ngày nào chồng nàng hay
mà đối cùng nàng vẫn làm thinh, thì nàng phải
làm y lời hứa nguyện, và giữ những sự buộc lòng
mình mà nàng tự chịu lấy.
8 (030-9) Còn nếu ngày nào chồng đã biết, cấm
nàng đi, hủy lời hứa nguyện mà nàng mắc đó và
lời gì lỡ ra khỏi môi, mà vì cớ đó nàng đã buộc
lấy mình, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng.
9 (030-10) Lời hứa nguyện của một người đàn
bà góa hoặc một người đàn bà bị để, mọi điều
chi người đã buộc mình, thì phải giữ lấy.
10 (030-11) Nếu một người đàn bà đã hứa
nguyện trong nhà chồng mình, hoặc phát thề
buộc lấy lòng mình phải giữ một sự gì,
11 (030-12) và nếu chồng đã hay, vẫn làm thinh
cùng nàng, không cấm, thì nàng phải làm y lời
hứa nguyện và giữ mọi sự buộc lòng mà nàng
đã tự chịu lấy.
12 (030-13) Nhưng nhược bằng ngày nào chồng
nàng hay biết, hủy đi, thì mọi lời đã ra khỏi môi

về những sự hứa nguyện, và về sự buộc lòng
mình sẽ bị hủy đi; chồng nàng đã hủy các lời
đó, thì Đức Giê-hô-va sẽ tha tội cho nàng.
13 (030-14) Chồng nàng có thế ưng hay hủy mọi
sự hứa nguyện, và mọi lời thề mà nàng sẽ buộc
mình đặng ép linh hồn mình.
14 (030-15) Nhược bằng chồng vẫn làm thinh
cùng nàng ngày nay qua ngày mai, như vậy
chồng ưng các sự hứa nguyện của nàng; chồng
ưng, vì không nói chi ngày mà người đã hay biết.
15 (030-16) Còn nếu chồng hủy các sự hứa
nguyện một ít lâu sau khi đã hay biết thì chồng
sẽ mang sự hình phạt về tội lỗi của vợ mình.
16 (030-17) Đó là các lệ định mà Đức Giê-hô-
va truyền cho Môi-se về một người chồng và vợ
mình, một người cha và con gái mình, buổi thơ
ấu khi còn ở nhà cha.

31

1 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy báo thù dân Ma-đi-an cho dân Y-sơ-ra-
ên; rồi ngươi sẽ được về cùng tổ phụ.
3 Vậy, Môi-se truyền cho dân sự rằng: Trong
các ngươi hãy sắm sửa binh khí mà ra trận hãm
đánh dân Ma-đi-an đặng báo thù dân đó cho Đức
Giê-hô-va.
4 Về mỗi chi phái Y-sơ-ra-ên, các ngươi phải sai
một ngàn lính ra trận.
5 Vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên người ta cứ mỗi chi
phái chọn một ngàn lính, là mười hai ngàn người
sắm sửa binh khí đặng ra trận.

6 Môi-se sai mười hai ngàn người đó ra trận,
tức là sai một ngàn người về mỗi chi phái, với
Phi-nê-a, con trai của Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, đem
đi theo mình, những khí giới thánh cùng kèn có
tiếng vang.
7 Vậy, chúng giao chiến cùng dân Ma-đi-an, y
như Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se, và giết
hết thảy nam đinh.
8 Trong các người bị giết chúng cũng giết năm
vua Ma-đi-an, là: Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ, và
Rê-ba; cũng lấy gươm giết Ba-la-am, con trai của
Bê-ô.
9 Dân Y-sơ-ra-ên bắt đàn bà và con nít Ma-đi-
an dẫn theo, cướp hết thảy súc vật, bầy chiên và
của cải họ,
10 đốt hết những thành, nhà ở, và hương thôn
chúng nó,
11 cũng lấy đem theo hết thảy của đoạt được,
bất k” người hay vật.
12 Chúng dẫn những kẻ bị bắt và những của
đoạt được đến cho Môi-se, cho Ê-lê-a-sa, thầy tế
lễ, và cho hội dân Y-sơ-ra-ên đang đóng trại tại
đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang
Giê-ri-cô.
13 Bấy giờ, Môi-se, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và hết
thảy hội trưởng đi ra đón rước chúng binh ngoài
trại quân.
14 Môi-se nổi giận cùng các quân trưởng, tức
là quan tướng một ngàn quân và quan tướng
một trăm quân đi đánh giặc nầy trở về.
15 Môi-se nói cùng họ rằng: Các ngươi để hết
thảy người nữ còn sống sao?

16 Kìa, ấy là chúng nó theo mưu kế của Ba-la-
am mà dụ dỗ dân Y-sơ-ra-ên cúng thờ Phê-ô, và
phạm một tội trọng cùng Đức Giê-hô-va; và tội
đó xui cho hội chúng của Đức Giê-hô-va bị tai
vạ.
17 Vậy bây giờ, hãy giết hết thảy nam đinh
trong bọn con trẻ, và giết người nữ nào đã kết
bạn cùng một người nam;
18 nhưng hãy để sống cho các ngươi hết thảy
con gái chưa hề kết bạn cùng người nam.
19 Còn về phần các ngươi, hãy đóng trại ngoài
trại quân trong bảy ngày. Ai có giết một người
và có đụng đến một xác chết, thì ai đó cùng kẻ
bị bắt, phải dọn cho mình được sạch ngày thứ
ba và ngày thứ bảy.
20 Cũng phải làm cho sạch hết thảy áo xống,
mọi vật bằng da, mọi vật bằng lông dê, và mọi
đồ đạc bằng cây.
21 Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nói cùng những lính
trận đi về, mà rằng: Nầy là điều luật pháp dạy
mà Đức Giê-hô-va đã truyền cho Môi-se:
22 vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, chì,
23 tức là mọi vật đưa vào lửa được, thì các
ngươi phải đưa ngang qua lửa đặng luyện nó;
nhưng người ta cũng phải dùng nước tẩy uế mà
làm cho nó được sạch nữa. Còn mọi vật chi
không đưa qua lửa được, thì phải ngâm nó trong
nước.
24 Ngày thứ bảy các ngươi phải giặt áo xống
mình, thì sẽ được sạch; đoạn mới được vào trại
quân.
25 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:

26 Ngươi, Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và các quan
trưởng của những tông tộc, hãy dựng sổ về của
giặc mà người ta đã đoạt được, nào người, nào
vật,
27 rồi chia của đó cho các người đã ra trận và
cho cả hội chúng.
28 Trong phần thuộc về quân binh đã ra trận,
hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên, ngươi
phải cứ thâu một phần trong năm trăm mà đóng
thuế cho Đức Giê-hô-va,
29 tức phải thâu thuế đó trong phân nửa thuộc
về quân binh và giao cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ,
làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va.
30 Còn trong phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-
ra-ên, hoặc người, hoặc bò, hoặc lừa hay chiên,
tức các súc vật, ngươi phải cứ mỗi năm chục mà
để riêng ra một, và giao cho người Lê-vi có chức
phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va.
31 Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, làm y như
Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
32 Vả, của giặc còn lại mà quân binh cướp lấy
được, là sáu trăm bảy mươi lăm ngàn con chiên
cái;
33 bảy mươi hai ngàn con bò,
34 sáu mươi mốt ngàn con lừa đực.
35 Người nữ chưa kết bạn cùng người nam nào,
hết thảy được ba mươi hai ngàn người.
36 Phân nửa thuộc về kẻ đã đi trận, là ba trăm
ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái,
37 đóng thuế cho Đức Giê-hô-va là sáu trăm bảy
mươi lăm con;

38 ba mươi sáu ngàn con bò, đóng thuế cho
Đức Giê-hô-va là bảy mươi hai con;
39 ba ngàn năm trăm con lừa đực, và đóng thuế
cho Đức Giê-hô-va sáu mươi mốt con;
40 mười sáu ngàn người, và đóng thuế cho Đức
Giê-hô-va là ba mươi hai người.
41 Môi-se giao cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ của thuế
làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va, y như Đức
Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se.
42 Phân nửa kia thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, tức
là phân nửa mà Môi-se chia ra với phân nửa của
quân binh đã đi trận,
43 phân nửa nầy thuộc về hội chúng, số là ba
trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm con chiên cái,
44 ba mươi sáu ngàn con bò,
45 ba mươi ngàn năm trăm con lừa,
46 và mười sáu ngàn người.
47 Trong phân nửa nầy thuộc về dân Y-sơ-ra-
ên, Môi-se cứ mỗi năm chục thì để riêng ra một,
bất luận người hay vật, và giao cho người Lê-vi
có chức phận coi sóc đền tạm của Đức Giê-hô-va,
y như Đức Giê-hô-va đã phán dặn mình.
48 Những quan trưởng, tức là quan tướng một
ngàn quân và quan tướng một trăm quân, đến
gần Môi-se
49 mà rằng: Những kẻ tôi tớ ông đã dựng sổ
chiến sĩ, là người ở dưới quyền chúng tôi, và
không thiếu một tên.
50 Mỗi người trong chúng tôi có đem đến đồ
bằng vàng mình đã được, hoặc dây chuyền,
hoặc vòng, hoặc cà-rá, hoặc hoa tai, hoặc kiềng,

làm lễ vật dâng cho Đức Giê-hô-va đặng chuộc
tội cho mình trước mặt Ngài.
51 Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, bèn nhận
lãnh vàng, và hết thảy đồ trang sức làm công
kỹ.
52 Hết thảy vàng về lễ vật mà những quan
tướng một ngàn quân và quan tướng một trăm
quân dâng cho Đức Giê-hô-va, cộng là mười sáu
ngàn bảy trăm năm mươi siếc-lơ.
53 Vả, mỗi người trong quân binh đều có cướp
lấy vật cho mình.
54 Vậy, Môi-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, nhận
lãnh vàng của quan tướng ngàn quân và trăm
quân, rồi đem vào hội mạc làm kỷ niệm về dân
Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Giê-hô-va.

32

1 Vả, con cháu Ru-bên cùng con cháu Gát có
bầy súc vật rất nhiều; thấy xứ Gia-ê-xe và xứ
Ga-la-át là đất tiện hiệp nuôi bầy súc vật:
2 bèn đến thưa cùng Môi-se, Ê-lê-a-sa, thầy tế
lễ, và các hội trưởng mà rằng:
3 A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-ê-xe, Nim-ra, Hết-bôn,
Ê-lê-a-lê, Sê-bam, Nê-bô và Bê-ôn,
4 xứ mà Đức Giê-hô-va đã đánh bại trước mặt
hội chúng Y-sơ-ra-ên, là một xứ tiện hiệp nuôi
bầy súc vật, và các tôi tớ ông có bầy súc vật.
5 Lại tiếp rằng: Nếu chúng tôi được ơn trước
mặt ông, chớ chi ban xứ nầy cho kẻ tôi tớ ông
làm sản nghiệp, xin đừng biểu chúng tôi đi
ngang qua sông Giô-đanh.

6 Nhưng Môi-se đáp cùng con cháu Gát và con
cháu Ru-bên rằng: Anh em các ngươi há sẽ đi
trận, còn các ngươi ở lại đây sao?
7 Sao các ngươi xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng,
không khứng đi qua xứ mà Đức Giê-hô-va đã
cho?
8 Aáy, tổ phụ các ngươi cũng làm như vậy khi
ở từ Ca-đe-Ba-nê-a, ta sai họ đi do thám xứ.
9 Vì tổ phụ các ngươi lên đến đèo Eách-côn,
thấy xứ, rồi xui dân Y-sơ-ra-ên trở lòng, không
khứng vào xứ mà Đức Giê-hô-va đã ban cho.
10 Trong ngày đó, cơn thạnh nộ của Đức Giê-
hô-va phừng lên và Ngài thề rằng:
11 Những người đi lên khỏi xứ Ê-díp-tô, từ hai
mươi tuổi sắp lên, sẽ chẳng hề thấy xứ mà ta đã
thề ban cho Aùp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, vì
các người đó không theo ta cách trung thành,
12 trừ ra Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê, là
người Kê-nít, và Giô-suê, con trai của Nun:
hai người đó đã theo Đức Giê-hô-va cách trung
thành.
13 Aáy vậy, cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va
nổi phừng phừng cùng dân Y-sơ-ra-ên, Ngài làm
cho dân đó đi lưu lạc trong đồng vắng bốn mươi
năm, cho đến chừng nào cả dòng dõi đã làm
điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va bị tiêu diệt hết.
14 Nầy các ngươi dấy lên thế cho tổ phụ mình,
là dòng dõi tội nhân, đặng gia thêm sức thạnh
nộ của Đức Giê-hô-va cùng Y-sơ-ra-ên nữa.
15 Vì nhược bằng các ngươi đi tẻ Ngài ra, thì
Ngài sẽ cứ để dân nầy ở trong đồng vắng, và các
ngươi làm cho dân chết sạch hết vậy.

16 Nhưng các người đó đến gần Môi-se mà
rằng: Tại đây, chúng tôi sẽ dựng chuồng cho
súc vật và thành cho con trẻ chúng tôi;
17 rồi chúng tôi cầm binh khí lập tức đặng đi
trước dân Y-sơ-ra-ên cho đến chừng nào đưa
dân ấy vào cõi đã phân định cho họ. Còn con
trẻ chúng tôi phải ở trong thành kiên cố, vì cớ
dân bổn xứ.
18 Chúng tôi không trở về nhà chúng tôi trước
khi mọi người trong dân Y-sơ-ra-ên chưa lãnh
được sản nghiệp mình.
19 Chúng tôi sẽ chẳng được chi với dân Y-sơ-
ra-ên về bên kia sông Giô-đanh hay là xa hơn, vì
chúng tôi được sản nghiệp mình ở bên nầy sông
Giô-đanh, về phía đông.
20 Môi-se đáp cùng các người rằng: Nếu các
ngươi làm điều đó, nếu cầm binh khí đặng đi
chiến trận trước mặt Đức Giê-hô-va,
21 nếu mọi người cầm binh khí đi ngang qua
sống Giô-đanh trước mặt Đức Giê-hô-va, cho
đến khi nào đuổi quân-nghịch chạy khỏi trước
mặt Ngài,
22 và nếu chỉ trở về sau khi xứ đã phục trước
mặt Đức Giê-hô-va, thì đối cùng Đức Giê-hô-va
và Y-sơ-ra-ên, các ngươi sẽ không bị trách móc
chi, và đất nầy sẽ làm sản nghiệp cho các ngươi
trước mặt Đức Giê-hô-va.
23 Còn nếu không làm như vậy, nầy các ngươi
sẽ phạm tội cùng Đức Giê-hô-va, và phải biết
rằng tội chắc sẽ đổ lại trên các ngươi.
24 Vậy, hãy cất thành cho con trẻ mình, cùng

dựng chuồng cho bầy súc vật và làm điều các
ngươi đã nói.
25 Con cháu Gát và con cháu Ru-bên bèn nói
cùng Môi-se rằng: Các tôi tớ ông sẽ làm điều
mà chúa tôi phán dặn.
26 Con trẻ, vợ, bầy chiên, và hết thảy súc vật
chúng tôi sẽ ở đây trong những thành xứ Ga-la-
át;
27 còn hết thảy tôi tớ ông sẽ cầm binh khí, đi
ngang qua, sẵn ngừa mà chiến trận trước mặt
Đức Giê-hô-va, như chúa tôi đã phán dặn.
28 Vậy, Môi-se về phần các người đó truyền lịnh
cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, cho Giô-suê, con trai
Nun, và cho các quan trưởng của những chi phái
dân Y-sơ-ra-ên,
29 mà rằng: Nếu con cháu Gát và con cháu
Ru-bên cầm binh khí đi ngang qua sông Giô-
đanh với các ngươi đặng chiến trận trước mặt
Đức Giê-hô-va, và nếu xứ phục các ngươi, thì
các ngươi phải ban cho họ xứ Ga-la-át làm sản
nghiệp.
30 Nhưng nếu họ không cầm binh khí mà đi
ngang qua với các ngươi, thì họ sẽ có sản nghiệp
giữa các ngươi trong xứ Ca-na-an.
31 Con cháu Gát và con cháu Ru-bên thưa rằng:
Chúng tôi sẽ làm điều chi mà Đức Giê-hô-va đã
phán cùng kẻ tôi tớ ông.
32 Chúng tôi sẽ cầm binh khí đi qua trong
xứ Ca-na-an trước mặt Đức Giê-hô-va; nhưng
chúng tôi sẽ lãnh sản nghiệp mình về phía bên
nầy sông Giô-đanh.
33 Aáy vậy, Môi-se ban cho con cháu Gát, con

cháu Ru-bên, và phân nữa chi phái Ma-na-se, là
con trai của Giô-sép, nước của Si-hôn, vua dân
A-mô-rít, và nước của Oùc, vua xứ Ba-san, tức là
ban xứ với những thành nó và các thành địa-hạt
ở chung quanh.
34 Con cháu Gát bèn xây cất Đi-bôn, A-ta-rốt,
A-rô-e,
35 Aït-rốt-Sô-phan, Gia-ê-xe, Giô-bê-ha,
36 Bết-Nim-ra, và Bết-Ha-ran, là những thành
kiên cố. Cũng dựng chuồng cho bầy súc vật nữa.
37 Con cháu Ru-bên xây cất Hết-bôn, Ê-lê-a-lê,
Ki-ri-a-ta-im,
38 Nê-bô, Ba-anh-Mê-ôn, tên các thành nầy bị
đổi, và Síp-ma; rồi đặt tên cho các thành nào
mình xây cất.
39 Con cháu Ma-ki, là con trai Ma-na-se, đi vào
chiếm xứ Ga-la-át và đuổi người A-mô-rít ở trong
đó ra.
40 Vậy, Môi-se ban xứ Ga-la-át cho Ma-ki, là con
trai Ma-na-se, và người ở tại đó.
41 Giai-rơ, là con trai Ma-na-se, đi chiếm các
thôn dân A-mô-rít, đặt tên là thôn Giai-rơ.
42 Nô-bách đi lấy thành Kê-nát với các thành
địa hạt, đặt tên là Nô-bách theo chính danh
mình.

33

1 Nầy là các nơi đóng trại của dân Y-sơ-ra-ên
khi họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô tùy theo các đội ngũ,
có Môi-se và A-rôn quản lý.
2 Môi-se vâng mạng Đức Giê-hô-va chép sự
hành trình của dân chúng, tùy theo các nơi đóng

trại. Vậy, nầy là các nơi đóng trại tùy theo sự
hành trình của họ.
3 Ngày rằm tháng giêng, tức ngày sau lễ Vượt-
qua, dân Y-sơ-ra-ên ra đi từ Ram-se, cách dạn dĩ,
có mắt của hết thảy người Ê-díp-tô thấy.
4 Người Ê-díp-tô chôn những kẻ mà Đức Giê-
hô-va đã hành hại giữa bọn mình, tức là hết thảy
con đầu lòng: Đức Giê-hô-va đã đoán xét các
thần chúng nó.
5 Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Ram-se đến đóng trại tại
Su-cốt;
6 rồi đi từ Su-cốt đến đóng trại tại Ê-tam, ở
cuối đồng vắng.
7 Kế đó, đi từ Ê-tam vòng về hướng Phi-Ha-
hi-rốt, đối ngang cùng Ba-anh-Sê-phôn, và đóng
trại trước Mít-đôn.
8 Dân Y-sơ-ra-ên bỏ Phi-Ha-hi-rốt, đi qua giữa
biển về hướng đồng vắng đi ba ngày đường
ngang đồng vắng Ê-tam, rồi đóng trại tại Ma-ra.
9 Đoạn, đi từ Ma-ra đến Ê-lim; vả, tại Ê-lim có
mười hai cái suối và bảy chục cây chà-là, bèn
đóng trại tại đó.
10 Dân sự đi từ Ê-lim và đóng trại gần Biển đỏ.
11 Đoạn, đi từ Biển đỏ và đóng trại tại đồng
vắng Sin.
12 Đi từ đồng vắng Sin và đóng trại tại Đáp-ca.
13 Đi từ Đáp-ca và đóng trại tại A-lúc.
14 Đi từ A-lúc và đóng trại tại Rê-phi-đim, là
nơi không có nước cho dân sự uống.
15 Dân Y-sơ-ra-ên đi từ Rê-phi-đim và đóng trại
trong đồng vắng Si-na-i.

16 Kế đó, đi từ đồng vắng Si-na-i và đóng trại
tại Kíp-rốt Ha-tha-va.
17 Đi từ Kíp-rốt-Ha-tha-va và đóng trại tại Hát-
sê-rốt.
18 Đoạn, đi từ Hát-sê-rốt và đóng trại tại Rít-
ma.
19 Đi từ Rít-ma và đóng trại tại Ri-môn Phê-rết.
20 Đi từ Ri-môn-Phê-rết và đóng trại tại Líp-na.
21 Đi từ Líp-na và đóng trại tại Ri-sa.
22 Kế đó, đi từ Ri-sa và đóng trại tại Kê-hê-la-
tha.
23 Đi từ Kê-hê-la-tha đóng trại tại núi Sê-phe.
24 Đi từ núi Sê-phe và đóng trại tại Ha-ra-đa.
25 Đi từ Ha-ra-đa và đóng trại tại Mác-hê-lốt.
26 Đoạn, đi từ Mác-hê-lốt và đóng trại tại Ta-
hát.
27 Đi từ Ta-hát và đóng trại tại Ta-rách.
28 Đi từ Ta-rách và đóng trại tại Mít-ga.
29 Đi từ Mít-ga và đóng trại tại Hách-mô-na.
30 Đi từ Hách-mô-na và đóng trại tại Mô-sê-rốt.
31 Đi từ Mô-sê-rốt và đóng trại tại Bê-ne-Gia-
can.
32 Đi từ Bê-ne-Gia-can và đóng trại tại Hô-Ghi-
gát.
33 Đi từ Hô-Ghi-gát và đóng trại tại Dốt-ba-tha.
34 Đi từ Dốt-ba-tha và đóng trại tại Aùp-rô-na.
35 Đoạn, đi từ Aùp-rô-na và đóng trại tại Ê-xi-
ôn-Ghê-be.
36 Đi từ Ê-xi-ôn-Ghê-be và đóng trại tại đồng
vắng Xin, nghĩa là tại Ca-đe.
37 Kế đó, đi từ Ca-đe và đóng trại tại núi Hô-rơ,
ở chót đầu xứ Ê-đôm.

38 A-rôn, thầy tế lễ, theo mạng Đức Giê-hô-va
lên trên núi Hô-rơ, rồi qua đời tại đó, nhằm ngày
mồng một tháng năm, năm thứ bốn mươi sau
khi dân Y-sơ-ra-ên đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô.
39 Khi A-rôn qua đời trên núi Hô-rơ, người đã
được một trăm hai mươi ba tuổi.
40 Bấy giờ, vua A-rát, là người Ca-na-an, ở miền
nam xứ Ca-na-an, hay rằng dân Y-sơ-ra-ên đến.
41 Dân Y-sơ-ra-ên đi từ núi Hô-rơ và đóng trại
tại Xa-mô-na.
42 Đi từ Xa-mô-na và đóng trại tại Phu-nôn.
43 Đi từ Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt.
44 Kế đó, đi từ Ô-bốt và đóng trại tại Y-giê-A-
ba-rim, trên bờ cõi Mô-áp.
45 Đi từ Y-giê-A-ba-rim và đóng trại tại Đi-bôn-
Gát.
46 Đi từ Đi-bôn-Gát và đóng trại tại Anh-môn-
Díp-la-tha-im.
47 Kế ấy, đi từ Anh-môn-Díp-la-tha-im và đóng
trại tại núi A-ba-rim trước Nê-bô.
48 Đi từ núi A-ba-rim và đóng trại tại đồng
bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-
ri-cô.
49 Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại gần sông Giô-đanh,
từ Bết-Giê-si-mốt chi A-bên-Si-tim trong đồng
Mô-áp.
50 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong đồng
Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô,
mà rằng:
51 Hãy truyền cùng dân Y-sơ-ra-ên mà rằng:
Khi nào các ngươi đã đi ngang qua sông Giô-
đanh đặng vào xứ Ca-na-an rồi,

52 thì phải đuổi hết thảy dân của xứ khỏi trước
mặt các ngươi, phá hủy hết thảy hình tượng
chạm và hình đúc, cùng đạp đổ các nơi cao của
chúng nó.
53 Các ngươi sẽ lãnh xứ làm sản nghiệp và ở
tại đó; vì ta đã ban xứ cho các ngươi đặng làm
sản nghiệp.
54 Phải bắt thăm chia xứ ra tùy theo họ hàng
các ngươi. Hễ ai số đông, các ngươi phải cho
một sản nghiệp lớn hơn; còn hễ ai số ít, thì phải
cho một sản nghiệp nhỏ hơn. Mỗi người sẽ nhận
lãnh phần mình bắt thăm được; phải cứ những
chi phái tổ phụ các ngươi mà chia xứ ra.
55 Còn nếu các ngươi không đuổi dân của xứ
khỏi trước mặt mình, thì những kẻ nào trong
bọn họ mà các ngươi còn chừa lại, sẽ như gai
trong con mắt, và như chông nơi hông các
ngươi, chúng nó sẽ theo bắt riết các ngươi tại
trong xứ các ngươi ở;
56 rồi xảy đến ta sẽ hành hại các ngươi khác
nào ta đã toan hành hại chúng nó vậy.

34

1 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
2 Hãy truyền điều nầy cho dân Y-sơ-ra-ên mà
rằng: Các ngươi sẽ vào xứ Ca-na-an đặng lãnh
xứ làm sản nghiệp, tức là xứ Ca-na-an khắp bốn
bề:
3 Miền nam sẽ thuộc về các ngươi, từ đồng
vắng Xin chạy dài theo Ê-đôm. Aáy vậy, giới hạn

của các ngươi về phía nam sẽ chạy từ đầu Biển-
mặn về bên hướng đông.
4 Giới hạn nầy chạy vòng phía nam của núi
Aïc-ráp-bim, đi ngang về hướng Xin và giáp phía
nam Ca-đe-Ba-nê-a; đoạn chạy qua Hát-sa-Aùt-
đa, và đi ngang hướng Aùt-môn.
5 Từ Aùt-môn giới hạn chạy vòng về lối suối
Ê-díp-tô và giáp biển.
6 Còn về giới hạn phía tây thì các ngươi sẽ có
biển lớn dùng làm hạn, ấy sẽ là giới hạn về phía
Tây.
7 Nầy là giới hạn của các ngươi về phía Bắc:
Từ biển lớn, các ngươi sẽ chấm núi Hô-rơ làm
hạn;
8 từ núi Hô-rơ, các ngươi sẽ chấm tại đầu Ha-
mát làm hạn; rồi giới hạn sẽ giáp tại Xê-đát.
9 Giới hạn sẽ chạy về hướng Xíp-rôn và ăn cuối
Hát-sa-Ê-nan, đó là giới hạn của các ngươi về
phía Bắc.
10 Phía đông các ngươi sẽ chấm ranh mình từ
Hát-sa-Ê-nan tới Sê-pham;
11 rồi chạy từ Sê-pham xuống đến Ríp-la về
hướng đông của A-in; đoạn chạy xuống và giáp
gành biển Ki-nê-rết về phía đông.
12 Rốt lại, giới hạn sẽ chạy xuống về phía sông
Giô-đanh và giáp Biển-mặn. Đó là xứ các ngươi
sẽ có, cùng các giới hạn nó xung quanh vậy.
13 Môi-se bèn truyền lịnh nầy cho dân Y-sơ-ra-
ên mà rằng: Aáy đó là xứ các ngươi sẽ bắt thăm
chia ra mà Đức Giê-hô-va đã phán dặn cho chín
chi phái và phân nửa của một chi phái.

14 Vì chi phái con cháu Ru-bên, tùy theo tông
tộc mình, và chi phái con cháu Gát, tùy theo tông
tộc mình, cùng phân nửa chi phái Ma-na-se đã
lãnh phần sản nghiệp mình rồi.
15 Hai chi phái và nửa chi phái nầy đã nhận
lãnh sản nghiệp mình ở phía bên kia sông Giô-
đanh, đối ngang Giê-ri-cô về hướng đông, tức
về phía mặt trời mọc.
16 Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng:
17 Đây là tên những người sẽ đứng chia xứ:
Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, và Giô-suê, con trai Nun.
18 Các ngươi cũng phải cử mỗi chi phái chọn
một quan trưởng đặng chia xứ ra.
19 Đây là tên các người đó: Về chi phái Giu-đa,
Ca-lép, con trai Giê-phu-nê;
20 về chi phái con cháu Si-mê-ôn, Sê-mu-ên,
con trai A-mi-hút;
21 về chi phái Bên-gia-min, Ê-li-đát, con trai
Kít-lon;
22 về chi phái con cháu Đan, một quan trưởng
tên là Bu-ki, con trai Giốc-li;
23 về con cháu Giô-sép; về chi phái con cháu
Ma-na-se, một quan trưởng tên là Ha-ni-ên, con
trai Ê-phát;
24 và về chi phái con cháu Eùp-ra-im, một quan
trưởng tên là Kê-mu-ên, con trai Síp-tan;
25 về chi phái con cháu Sa-bu-lôn, một quan
trưởng tên là Ê-lít-sa-phan, con trai Phác-nát;
26 về chi phái con cháu Y-sa-ca, một quan
trưởng tên là Pha-ti-ên, con trai A-xan;
27 về chi phái con cháu A-se, một quan trưởng

tên là A-hi-hút, con trai Se-lu-mi;
28 và về chi phái con cháu Nép-ta-li, một quan
trưởng tên là Phê-đa-ên, con trai A-mi-hút.
29 Đó là những người mà Đức Giê-hô-va phán
biểu đứng chia sản nghiệp cho dân Y-sơ-ra-ên
trong xứ Ca-na-an.

35

1 Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se trong đồng
Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô,
mà rằng:
2 Hãy biểu dân Y-sơ-ra-ên do trong phần sản
nghiệp mình đã có, nhường những thành cho
người Lê-vi đặng ở; cho luôn một miếng đất ở
chung quanh các thành đó.
3 Người Lê-vi sẽ có những thành đặng ở; còn
đất chung quanh các thành nầy sẽ dùng cho súc
vật, cho sản vật, và cho hết thảy thú vật của họ.
4 Đất chung quanh thành mà các ngươi
nhường cho người Lê-vi sẽ là một ngàn thước
chu vi, kể từ vách thành và ở ngoài.
5 Vậy các ngươi phải đo, phía ngoài thành về
hướng đông hai ngàn thước, về hướng nam hai
ngàn thước, về hướng tây hai ngàn thước, và về
hướng bắc hai ngàn thước; cái thành sẽ ở chính
giữa. Đó sẽ là đất của những thành người Lê-vi.
6 Trong số thành các ngươi sẽ nhường cho
người Lê-vi, sẽ có sáu cái thành ẩn náu mà các
ngươi phải chỉ cho, để kẻ sát nhân trốn tránh tại
đó; ngoài sáu thành đó, các ngươi phải nhường
cho người Lê-vi bốn mươi hai cái thành.

7 Hết thảy thành các ngươi sẽ nhường cho
người Lê-vi luôn với đất, số là bốn mươi tám cái.
8 Về những thành do trong sản nghiệp của dân
Y-sơ-ra-ên mà các ngươi sẽ nhường cho người
Lê-vi phải lấy bớt nhiều hơn của chi phái có
nhiều, và lấy bớt ít hơn của chi phái có ít; mỗi
chi phái nhường cho người Lê-vi những thành
cân phân theo sản nghiệp của mình sẽ được.
9 Đoạn, Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng:
10 Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Khi nào
các ngươi đã đi qua sông Giô-đanh đặng vào xứ
Ca-na-an,
11 thì phải lựa những thành dùng làm thành
ẩn náu cho mình, là nơi kẻ sát nhân, vì vô ý
đánh chết ai, chạy ẩn náu mình được.
12 Những thành đó sẽ dùng làm thành ẩn náu
để trốn khỏi kẻ báo thù huyết, hầu cho kẻ sát
nhân không chết cho đến chừng nào ứng hầu
trước mặt hội chúng đặng chịu xét đoán.
13 Vậy, trong những thành các ngươi nhường
cho, sẽ có sáu thành ẩn náu cho các ngươi.
14 Các ngươi phải chỉ ba thành phía bên kia
sông Giô-đanh, và lập ba thành khác trong xứ
Ca-na-an; ấy sẽ là những thành ẩn náu.
15 Sáu thành nầy sẽ dùng làm chỗ ẩn náu cho
dân Y-sơ-ra-ên, luôn cho khách ngoại bang và kẻ
nào kiều ngụ ở trong dân đó, để ai vì vô ý đánh
chết một người có thể chạy ẩn mình tại đó.
16 Nhưng nếu người ấy đánh bằng đồ sắt, và
người bị đánh chết đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ
sát nhân hẳn phải bị xử tử.

17 Nếu người đánh bằng một cục đá cầm nơi
tay có thể làm chết, và người bị đánh chết đi, ấy
là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải bị xử
tử.
18 Cũng vậy, nếu người đánh bằng đồ cây cầm
nơi tay có thể làm chết, và người bị đánh chết
đi, ấy là một kẻ sát nhân; kẻ sát nhân hẳn phải
bị xử tử.
19 Aáy là kẻ báo thù huyết sẽ làm cho kẻ sát
nhân phải chết; khi nào kẻ báo thù huyết gặp kẻ
sát nhân thì phải làm cho nó chết đi.
20 Nếu một người nào vì lòng ganh ghét xô lấn
một người khác, hay là cố ý liệng vật chi trên
mình nó, và vì cớ đó nó bị chết;
21 hoặc vì sự thù đánh bằng bàn tay, và vì cớ
đó nó bị chết, thì người nào đánh đó hẳn phải
bị xử tử. Aáy là một kẻ sát nhân; người báo thù
huyết khi nào gặp kẻ sát nhân phải làm cho nó
chết đi.
22 Nếu vì tình cờ, vẫn hòa thuận nhau, mà
người có lấn xô, hoặc liệng vật chi trên mình
người kia,
23 hoặc nếu không phải thù nghịch chẳng có ý
làm hại, lại không thấy mà làm rớt một cục đá
trên mình người kia, có thể làm chết được, và
nếu người chết đi,
24 thì cứ theo luật lệ nầy, hội chúng phải xử
đoán cho kẻ đã đánh và kẻ báo thù huyết:
25 hội chúng sẽ giải cứu kẻ sát nhân khỏi tay
người báo thù huyết, và biểu người trở về thành
ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình; và người

phải ở đó cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng
phẩm đã được xức dầu thánh qua đời.
26 Nhưng nếu kẻ sát nhân đi ra ngoài giới hạn
của thành ẩn náu, là nơi người đã chạy ẩn mình,
27 và nếu kẻ báo thù huyết gặp, giết người ở
ngoài giới hạn thành ẩn náu, thì kẻ báo thù huyết
sẽ không mắc tội sát nhân.
28 Vì kẻ sát nhân phải ở trong thành ẩn náu
cho đến chừng nào thầy tế lễ thượng phẩm qua
đời; nhưng sau khi thầy tế lễ thượng phẩm qua
đời, kẻ sát nhân sẽ được trở về trong sản nghiệp
mình.
29 Bất luận các ngươi ở nơi nào, điều nầy phải
dùng làm một luật lệ xét đoán cho các ngươi trải
qua các đời.
30 Nếu ai giết một người nào, người ta sẽ cứ
theo lời khai của những người chứng mà giết kẻ
sát nhân; nhưng một người chứng không đủ cớ
đặng giết ai.
31 Các ngươi chớ lãnh tiền chuộc mạng của
một người sát nhân đã có tội và đáng chết, vì
nó hẳn phải bị xử tử.
32 Các ngươi đừng lãnh tiền chuộc kẻ đã chạy
ẩn mình trong thành ẩn náu, hầu cho nó trở về
ở trong xứ sau khi thầy tế lễ qua đời.
33 Các ngươi chớ làm ô uế xứ mà các ngươi sẽ
ở; vì huyết làm ô uế xứ. Nhược bằng có kẻ làm
đổ huyết ra trong xứ, nếu không làm đổ huyết
nó lại, thì không thể chuộc tội cho xứ được.
34 Vậy, các ngươi chớ làm ô uế xứ, là nơi các
ngươi sẽ ở, và chính giữa đó là nơi ta sẽ ngự; vì

ta là Đức Giê-hô-va ngự giữa dân Y-sơ-ra-ên.

36

1 Vả, những trưởng tộc Ga-la-át, là con trai Ma-
ki, cháu Ma-na-se, trong dòng con cháu Giô-sép,
đến gần và nói trước mặt Môi-se cùng trước mặt
các tổng trưởng của những chi phái Y-sơ-ra-ên,
2 mà rằng: Đức Giê-hô-va có phán cùng chúa
tôi bắt thăm chia xứ cho dân Y-sơ-ra-ên làm sản
nghiệp, và chúa tôi có lãnh mạng Đức Giê-hô-va
giao sản nghiệp của Xê-lô-phát, anh chúng tôi,
cho các con gái người.
3 Nếu các con gái kết hôn với một trong những
con trai về các chi phái khác của dân Y-sơ-ra-ên,
sản nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp
của tổ phụ chúng tôi mà thêm vào sản nghiệp
của chi phái nào chúng nó sẽ thuộc về; như vậy
phần đó phải truất khỏi sản nghiệp đã bắt thăm
về chúng tôi.
4 Khi đến năm hân hỉ cho dân Y-sơ-ra-ên, sản
nghiệp chúng nó sẽ thêm vào sản nghiệp của
chi phái nào chúng nó sẽ thuộc về; như vậy, sản
nghiệp chúng nó sẽ truất khỏi sản nghiệp của
chi phái tổ phụ chúng tôi.
5 Môi-se bèn truyền các lịnh nầy của Đức Giê-
hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên mà rằng: Chi phái con
cháu Giô-sép nói có lý.
6 Nầy là điều Đức Giê-hô-va có phán về phần
các con gái Xê-lô-phát: Chúng nó muốn kết thân
với ai thì muốn, nhưng chỉ hãy kết thân với một
trong những nhà của chi phái tổ phụ mình.

7 Như vậy, trong dân Y-sơ-ra-ên, một sản
nghiệp nào chẳng được từ chi phái nầy đem qua
chi phái khác, vì mỗi người trong dân Y-sơ-ra-ên
sẽ ở đeo theo sản nghiệp về chi phái tổ phụ mình.
8 Phàm người con gái nào được một phần sản
nghiệp trong một của các chi phái Y-sơ-ra-ên,
thì phải kết thân cùng một người của một nhà
nào về chi phái tổ phụ mình, hầu cho mỗi người
trong dân Y-sơ-ra-ên hưởng phần sản nghiệp của
tổ phụ mình.
9 Vậy, một phần sản nghiệp nào chẳng được từ
chi phái nầy đem qua chi phái kia; nhưng mỗi
chi phái Y-sơ-ra-ên sẽ giữ sản nghiệp mình vậy.
10 Các con gái Xê-lô-phát làm như Đức Giê-hô-
va đã phán dặn Môi-se.
11 Mách-la, Thiệt-sa, Hốt-la, Minh-ca, và Nô-a,
các con gái của Xê-lô-phát, đều kết thân cùng
các con trai của cậu mình.
12 Chúng nó kết thân trong những nhà của con
cháu Ma-na-se, là con trai Giô-sép, và phần sản
nghiệp họ còn lại trong chi phái tổ phụ mình.
13 Đó là các mạng lịnh và luật lệ mà Đức Giê-
hô-va đã cậy Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên,
tại trong đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh,
đối ngang Giê-ri-cô.

Kinh Thánh
The Holy Bible in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: Tiếng Việt (Vietnamese)

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament entered the Public Domain on January 1, 2021. It was probably already in the Public Domain due to failure to comply with formalities earlier.

2022-06-09

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 1 Oct 2024 from source files dated 13 Dec 2023
b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e